TẠP CHÍ

Bibliothèque Nationale
Reçu à Paris le 28/4/81
Exhibit

GLICHE AN - PHONG

IMP. LONG-QUANG HANOI

https://tieulun.hopto.org

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BỆNH QUỶ ĐÃ CÓ THUỐC TIÊN

Đau mắt không gì bằng dỏ nước QUANG-MINH

Vậy các ngài đau mắt, bất cứ nổi nhiều tia máu, hai mắt đỏ ngầu, hoặc nhiều rử, lúc nhìn vật nọ vật kia, lờ mờ không rõ, trông ra bóng nắng hai mắt đều hoa và lóa cả lên, hay đau quá sinh ra mang khói che ngươi; vậy kíp dỏ nước này sẽ thấy kiến hiệu một cách mau chóng, mua thuốc xin nhận kỹ hai chữ Đại-Quang kẻo mà tiền mất lại tật mang. Trong hộp đã có ống bơm để dỏ.

Mỗi lọ : . . . . 0$20

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

47, Phố hàng Đường, Hanoi — Giây nói 805

Haiphong Đại-lý : N° 78, 80, Viễn-Xương phố Khách

Bản Dược-Phòng và các nơi đại-lý đều có sách thuốc biếu

GIẢI THƯỞNG 500$00

Tên khách Sùi-A-Seng ở phố Polerie Nam-định làm thuốc ngã nước sốt rét sốt nóng giả mạo tên hiệu Phúc-Đinh Père, bán 0$25 một gói để lừa người không biết.

Tòa án Haiphong đã kết án tên khách ấy 3 tháng tù và bồi thường 500$00 cùng các tiền án phí nữa cho hiệu Phúc-Đinh Père ở giốc hàng Kèn « Cây-thị » số 88 Hanoi.

Nếu ai bắt được tên nào giả mạo tên hiệu Phúc-Đinh Père, sẽ lĩnh thưởng 500$00.

Hiệu Phúc-Đinh Père đã chữa khỏi hàng mấy triệu người ngã nước, sốt rét, sốt nóng. cảm, cúm, rức đầu, đau xương, đau tức, đầy hơi, phòng thất, đau bụng kinh niên, đau dạ giầy, lậu, tim-la, đi tả, trẻ con cam sài và đủ các thứ thuốc khác nữa, danh tiếng nổi khắp cõi Đông Pháp và các nước M Gentizon và M. Vild, Ingénieurs ở Paris có gửi giấy khen và bảo hiệu Phúc-Đinh Père gửi thuốc sang để Ngài gửi đi bán giúp ác nước, rồi Ngài sẽ lấy bằng các nước cho. M. Gille Georges Chánh (Douanes) Cầu Giát, M. Apostoli Chánh (Douanes) Hà Trai M. Robert Kraemer ở Service Santé Hongay và các quan tây khác có cho nhiều Certificats khen nhiều thứ thuốc rất hay.

Thơ và Mandat xin cứ để Phúc-Đinh Père dit Trần-viết-Bình Boulevard Gia Long N° 88 Hanoi.

Téléphone N° 880.

https://tieulun.hopto.org

TỨ DÂN TẠP CHÍ

REVUE POUR TOUS

Cơ quan truyền bá văn-chương và khoa-học

MỖI TUẦN LỄ RA MỘT KỲ

TÒA SOẠN VÀ TÒA TRỊ-SỰ — Số 26, Phố Hàng Đậu, Hanoi — Téléphone n° 847

Giá mua báo	
ĐÔNG-PHÁP	
Một năm . .	5p.00
Sáu tháng	2 50
Ba tháng . .	1 30
Mỗi	0 10
NGOẠI QUỐC	
Một năm . .	7p00
Sáu tháng . . .	3 50

Fondateur : H. TISSOT

Résident Supérieur honoraire

CHỦ-NHIỆM : TIẾT-KIM-BẢNG

TRỊ-SỰ KIÊM QUẢN-LÝ : TIẾT-NHƯ-NGỌC

Tarif des abonnements	
INDOCHINE	
Un an. . . .	5p.00
Six mois. . .	2 50
Trois mois. .	1 30
Le numéro. .	0 10
HORS DE L'INDOCHINE	
Un an. . . .	7p.00
Six mois. .	3 50

Số 38 và 39

MỤC-LỤC

Kính cáo cùng các bạn qui trọng của Bản-Chí.
Cách thiệp-thế ở bên Pháp.
Chọn nghề là thế nào ?
Nói thêm vào việc thỉnh cầu Chính-Phủ
Cái tính cẩu thả của người minh
Lập hội buôn theo pháp luật.
Cấy lúa bằng máy
Văn dịch — Cảnh nghèo — Hắc-tân-hiên
Văn thơ
Rạo qua làng khoa-học — Người biết buy.
Tướng-số
Nuôi ong
Một cách làm cho cây đã cỗi lại tươi tốt
Thống-chế Joffre tạ-thế
Phụ-nữ — Bát-két-bôn
Cùng bạn trẻ — Khuyến học — Lanh lợi ; Sáng trí — Thời buổi mới, nghề mới.
Thợ gỗ và thợ giải.
Tiểu-thuyết David Copperfield
Tiểu-thuyết Nhất thiên Nhất giạ thoại
Câu chuyện thứ bảy
Thời sự.

SOMMAIRE

Lettre ouverte à nos lecteurs
Savoir-vivre et usages du monde en France.
Le mariage — Rites matrimoniaux à l'étranger. (suite)
Comment choisir sa carrière.
Un défaut à corriger : « L'inconscience »
Causerie commerciale « Les Sociétés et Compagnies de commerce.
Causerie agricole—Le repiquage mécanique du riz— A. R. FONTAINE
L'Apiculture (suite)
Moyen de rajeunir des arbres fruitiers
Les pauvres gens — Victor Hugo. Textes français et Annamites (à suivre).
Le Corridor de la tentation — VOLTAIRE
Poésies annamites.
Excursions à travers le pays de la science « Les homme volants (à suivre)
Horoscopes
Maréchal JOFFRE « Disparition d'un grand homme »
Tribune libre « Quelques vœux au sujet de l'Enseignement
La femme et les sports « Le basket ball (suite)
Chanson « La jeunesse »
Contes amusants
Croquis de la semaine
Charades et Rebus
David Copperfield (suite)
Les mille et une nuits « Le Vizir puni »
Echos de partout

https://tieulun.hopto.org

KÍNH CÁO CÙNG CÁC BẠN QUÍ TRỌNG CỦA BẢN-CHÍ

Chúng tôi mỗi ngày mỗi tháng nhiều bạn quang-cố hơn lên, thì chúng tôi lấy làm hân hạnh và cảm ơn các Ngài lắm. Chúng tôi phải hết sức làm việc không giám tiếc công tiếc của chi nữa. Nhưng chúng tôi cũng phải nhờ các Ngài dúp sức cho thì mới mở mang thêm ra, mới mong làm được trọn nghĩa vụ được.

Nay xin có mấy điều thành thực phân trần cùng các quý-hữu lượng tất cho. Buổi ban đầu chúng tôi gặp nhiều nỗi khó khăn nhưng chúng tôi đã cố sức vượt được cả. Duy có về đường lý tài thì thực là khó cho chúng tôi nhất, mà khốn thay cái vấn đề ấy lại là vấn đề cần nhất. Tuy nhiên mục-đích chúng tôi chỉ cốt làm điều có ích, không cốt gì vụ lợi, nhưng chỉ hiềm vì đồng tiền không được rộng rãi nên công cuộc khuếch chương không được mau chóng như ý sở nguyện.

Vậy xin các Ngài đã có lòng quang-cố thì cũng xin dúp sức cho. Các Ngài mua báo xin gửi tiền trước cho. Từ ngày Bản-chí mới mở đến nay, được các ngài chiếu cố gửi thư mua là lập tức gửi báo hầu ngay ; nhưng đến nay vẫn còn nhiều Ngài chưa gửi tiền cho. Xin các ngài biết cho rằng giá mua báo không có mấy, một năm 52 số có 4$80 thôi, nhưng mười Ngài chưa giả thì thành 48$00 Nhất là nay chúng tôi chưa có nhà in riêng thì lại càng phải cần tiền giả tiền thuê in lắm, kẻo chậm giả thì báo ra cũng phải chậm.

Ấy là một cớ báo chúng tôi ra chậm là thế. Lại một cớ nữa là chúng tôi cứ tính mỗi năm 52 số, không trừ ngày tết, ngày lễ và các ngày nghỉ, thế mà các người làm, các thợ thuyền thì vẫn được nghỉ cả, vì vậy nên chậm mất mấy số.

Nay mai chúng tôi có nhà in thì không khi nào phải để chậm nữa.

Từ nay, các Ngài có lòng yêu Bản-chí mua báo thì xin gửi tiền trước cho. Nếu không gửi, thì Bản-chí xin lỗi trước, không thể nào gửi hầu các ngài được. Ngài nào đã mua báo mà chưa giả tiền thì xin gửi ngay cho. chúng tôi đội ơn các ngài lắm.

Từ số 38 trở đi chúng tôi xin thêm trang ra hai số làm một cho mau bù đủ số chậm khi nào kịp rồi lại sẽ ra từng số một.

Đến số 53 trở đi tức là bắt đầu năm thứ hai, giá tiền mua Tạp-chí xin tính như sau này :

Một năm	52 số . . .	5$00
Sáu tháng	26 số . . .	2. 50
Ba tháng	13 số . . .	1. 30
Một số một	. . . . .	0. 10

Xin các Ngài biết cho rằng chúng tôi không giám tăng giả đâu, mỗi số vẫn một hào đó thôi, duy số tiền mua năm trước tính 4$80 thì thiệt quá.

Xin các Quý-độc-giả lượng tất

Nay kính

TỨ-DÂN-TẠP-CHÍ

https://tieulun.hopto.org

CÁCH THIỆP THẾ Ở BÊN PHÁP

Hôn-Lễ (*tiếp theo*)

Tục lấy vợ lấy chồng ở dân Giu-Giêu đời cổ (*Tiếp theo*)

Xong rồi lại bầy trò chơi, có phường tung rao, tung kiếm và phun lửa.

Khi ấy thì uống rượu mùi, dùng tinh cốc vàng có phường bắt bài múa hát. Lại có đóng vai hề bông lơn nữa. Rồi thì chia phần bánh.

Luật cũng cho ly dy nhưng ít khi có lắm.

Tục lệ cưới về đời cổ ở La--Mã

Khi xưa ở La-Mã cũng xem ngày, cưới cũng phải trọn ngày lành tháng tốt. Ngày đã định rồi nhưng nếu mưa gió sấm chớp thì cũng hoãn đến hôm khác.

Trước khi làm lễ cưới cũng triêm nghiệm các điềm lành. Họ hay lấy chim mà triêm nghiệm, nghiệm từ tiếng kêu tiếng hót, cách bay cách ăn Nếu gặp điềm lành thì mới lập hôn thư.

Cô dâu có riêng hạng quần áo cưới, thắt lưng chiên, chùm khăn đỏ mùi lửa, đầu đội một vòng hoa sanh.

Lễ cưới thì cốt tử nhất là hai vợ chồng cùng ăn chung một cái bánh cưới; trong khi lễ có đạo tràng cầu ngnyện, thì cô dâu chú rể ngồi hai ghế sát nhau cùng chung một đệm,chỉ nghĩa là hai vợ chồng phải thuận hòa như một.

Đưa dâu thì cả họ hàng bạn hữu cùng đi đưa cả, người nào người nấy mang đồ mừng lấy.

Cỗ cưới thì nhà gái phải xuất cả, hay thết vào khoảng 3, 4 giờ chiều, khi ăn cỗ thì chú rể ngồi liền với cô dâu, trong gian nhà ấy thi chăng hoa thơm ngào ngạt.

Cỗ thì có thịt cá, ngỗng, công; rượu quý, rượu mật có đàn sáo ca vũ.- cũng có khi có cả phường hát, hát những câu hoa nguyệt nôm na.

Ăn uống xong rồi thì rước dâu, một bọn nữ tỳ đem cung cửi và len sợi đưa dâu có ý nghĩa là nhắc cô dâu phải nhớ nữ công luôn. Ở La-Mã dẫu các bực Phu-nhân quyền quý đến đâu cũng lấy cửi canh làm trọng.

Bên La-mã cái chủ nghiã hôn thú cốt ý là để nối rõi tông-đường, cốt có con giai để giữ Hương-Hoả phụng sự, con gái thì không có phép cúng giỗ.

Ngoài xã hội, đối với việc quan, thì người có cou được quyền lợi hơn người không vợ con. Ví dụ như có một chức gì mà hai người ứng tuyển thì người nào có nhiều con hơn là đắc dụng.

Luật phạt những người không chịu lấy vợ phải nộp tiền; hoặc khấu vào những tiền sinh lợi, hoặc cuả Hương-Hoả các người ấy.

Cũng có lệ ly dy; chồng muốn bỏ vợ thì phải đến trước thầy Trưởng-giáo, phải có 10 người làm chứng.

Dần dần cũng thành tập-tục; đàn bà cũng bỏ chồng được. Trong Rã - sử Hy - Lạp cũng có chỗ chép rằng có một người đàn bà trong 5 năm mà cải giá đến 8 bận; lại có chỗ nữa chép rằng có một mụ lấy 24 đời chồng, đời sau cùng lại lấy một anh đã 23 đời vợ.

Phong hóa suy đồi, luân thường điên đảo, xã hội chỉ cốt lấy vui thú làm hơn.

https://tieulun.hopto.org

Lễ cưới ở các dân tộc tân thời

Luật lệ ở các dân tộc tân thời thì chia ra hai hôn lễ. Hôn lễ theo tôn-giáo; Hôn-lễ theo hộ luật.

Ở nước Anh-cát-Lợi (Angleterre) lễ cưới cho tùy hai bên,hoặc theo phép tôn giáo làm lễ tại nhà thờ, hoặc chỉ làm lễ trước viên-chức Hộ-tịch thôi cũng được.

Ở Na-Uy (Norvège) và ở Thụy-Điển (Suède Hôn lễ làm theo tôn giáo. cũng có một đôi khi trước viên lục-sự (Notaire).

Ở Đan-Mạch (Danemark) phải cưới theo tôn giáo mới hợp lệ.

Ở Hà-Lan (Pays-Bas) phải cưới theo lệ hộ-tịch rồi mới làm lễ theo tôn-giáo được.

Ở Nga-La-Tư (Russie) khi trước cưới phải theo phép tôn-giáo cả. Ngày nay thì Chính-phủ Sô-viết định cố bỏ các tôn-giao và lễ đi.

Ở' Đức-y-Chí (Allemagne)thì cũng như ởĐại-Pháp (France), giá thú tất phải có vào sổ hộ-tịch tại nơi chồng hay nơi vợ ở, mới kể làm có giá trị.

Ở Áo-Đại-Lợi (Autriche) cũng một tục lệ ấy.

Ở Ý-đại-lợi (Italie) thì lễ cưới là một việc hộ-tịch, nhưng luật thì khác với luật bên Pháp là nhà thờ không cần phải xét trước xem đám cưới ấy có giá trị thực không, cho nên nếu họ muốn xin lễ nhà thờ trước khi vào sổ cũng được.

Ở Y-Pha-Nho (Espagne) cả hai lệ, theo tôn-giáo và hộ tịch cùng kể cả, người nào theo bên giáo thì làm lễ tại nhà thờ, những người ngoại giáo thì vào sổ hộ-tịch là đủ.

Ở' Bồ-Đào-Nha (Portugal) cũng y như thế.

. ' .

Tuổi lấy vợ lấy chồng

Ở' Pháp và ở Bỷ con giai thì 18 tuổi lấy vợ được con gái thì 15 tuổi lấy chồng được.

Ở' Đức . . . . . .con giai 18 con gái 14

Ở' Y-Pha-Nho con giai 14 con gái 12

Ở' Hy-Lạp — 14 — 12

Ở' Áo con giai, con gái cùng 14 cả

Hầu hết các xứ ở Âu - châu, hễ dựng vở gả chồng cho con là bố mẹ phải lo toan cho con ở diêng. Vì người ta biết rằng nếu ở chung thì không khỏi nhiều nỗi bất bình được, mỗi tuổi một khác thì cái ý-hướng sở thích tất cũng không giống nhau ; đừng có bất đắc dĩ không sao cho ở diêng được, mới phải để ở chung, nhưng cũng phải để cho đôi trẻ ở phòng diêng, mở lối đi lại biệt tịch cho tiện.

Ở' Nga, trừ những nhà đi giáo, còn các nhà tu hành đạo khác phải lấy vợ cả.

Dân tộc Hồi-Hồi được phép lấy nhiều vợ. Quyển Thánh-kinh « Le Koran » cũng tức là điều luật Hồi-Hồi cho phép mua đàn bà con gái làm vợ mà khuyên rằng nên lấy bốn vợ thôi. Đàn bà Hồi-Hồi bị khinh bỉ lắm, động một tý thì chồng quở phạt liền, hoặc muốn bỏ thì bỏ ngay. Không được ra ngoài, mà ra thì phải che mặt.

Con giai đi hỏi vợ thì được phép xem mặt, ngắm nghía bàn tay cho đến cổ tay. xem mái tóc.

Người làm mối thì thường là đàn bà.

Con giai xem người con gái nào mà thuận lấy thì khấn to lên rằng : « Lạy giời, thực là tôi muốn kết duyên này ! » Con gái cũng khấn như thế.

Cỗ cưới thời nhà chồng phải làm.

Trong dân-tộc Hồi-Hồi có mấy xứ có lệ rất kỳ là hễ rước dâu về đến nhà thì chú rể lấy một cái gậy tướng để ngay bên mình cô dâu ra điều rằng cái quyền đức ông chồng to lắm đây

Kỳ sau sẽ nói qua về tục lệ bên Nhật-bản,Trung-Hoa và Cao-Mên. Đến sau thì sẽ nói về thể lệ hôn lễ tân-thời bên Pháp.

(*Còn nữa*)

L. V. R.

https://tieulun.hopto.org

VĂN-DỊCH

Les pauvres gens de Victor Hugo

I

Il est nuit. La cabane est pauvre, mais bien close.
Le logis est plein d'ombre et l'on sent quelque chose
Qui rayonne à travers ce crépuscule obscur.
Des filets de pêcheur sont accrochés au mur.
Au fond, dans l'encoignure où quelque humble
[vaisselle.
Aux planches d'un bahut vaguement étincelle.
On distingue un grand lit aux longs rideaux
[tombants
Tout près, un matelas s'étend sur des vieux bancs,
Et cinq petits enfants, nids d'âmes, y sommeillent.
La haute cheminée où quelques flammes veillent
Rougit le plafond sombre, et, le front sur le lit.
Une femme à genoux prie, et songe et pâlit,
C'est la mère. Elle est seule. Et dehors, blanc
[d'écume,
Au ciel, aux vents. aux rocs, à la nuit, à la brume,
Le sinistre océan jette son noir sanglot.

II

L'homme est en mer. Depuis l'enfance matelot,
Il livre au hasard sombre une rude bataille.
Pluie ou bourrasque, il faut qu'it sorte, il faut
[qu'il aille
Car les petits enfants ont faim. Il part le soir,
Quand l'eau profonde monte aux marches du musoir.
Il gouverne à lui seul sa barque à quatre voiles.
La femme est au logis, cousant les vieilles toiles,
Remmaillant les filets, préparant l'bameçon,
Surveillant l'âtre où bout la soupe de poisson,
Puis priant Dieu sitôt que les cinq enfants dorment.
Lui, seul, battu des flots qui toujours se reforment.
Il s'en va dans l'abîme et s'en va dans la nuit.
Dur labeur ! tout est noir, tout est froid ; rien
[ne luit.
Dans les brisants, parmi les lames en démence,
L'endroit bon à la pêche, et, sur la mer immense,
Le lieu mobile, obscur, capricieux, changeant,
Où se plaît le poisson aux nageoires d'argent,
Ce n'est qu'un point ; c'est grand deux fois comme
[la chambre.
Or, la nuit, dans l'ondée et la brume, en décembre,
Pour rencontrer ce point sur le désert mouvant,

Cảnh nghèo do ông Victor Hugo vịnh

I

Giời vừa tối, vừng dương khuất bóng,
Trong lầu ranh, cửa đóng then cài ;
Âm thầm lạnh lẽo canh dài,
Lửa đâu anh ánh một vài tia con.
Trông ngang vách, lưới mòn treo rũ,
Trên mặt rương, bát cũ lập lòe ;
Trong cùng, trướng rủ, màn che,
Lù lù một chiếc giường kê góc nhà.
Liền bên cạnh, bắc và tấm ghế,
Nằm ngủ trên, năm trẻ ngây thơ.
Trong lò, ngọn lửa lập lờ,
Ánh lên trần tối, lơ mơ sắc hồng
Kìa ai đó, đêm đông thân gái,
Quỳ bên giường khấn vái nhỏ to ?
Ấy là mẹ lũ con thơ,
Thương ai, lòng những sinh lo phập phồng.
Trên giời tối, gió rông mù bủa,
Giưới bể sâu, sóng vỗ đùng đùng,
Nước ngầu bọt chẳng một vùng.
Thuyền ai lăn lộn, bềnh bồng ngoài kia ?

II

Chồng từ bé, làm nghề chài lưới,
Đem sức người, chọi với rủi may.
Mặc dầu gió táp, mưa bay,
Ở nhà con đói, giở hay cũng liều.
Vừa chập tối, nước chiều vừa tới,
Đã sắp thuyền, sắp lưới ra khơi.
Lênh đênh, trên nước, giưới giời,
Tay buồm, tay lái, chơi vơi một mình.
Vợ ở nhà, sắm sanh mồi móc ;
Rậm lưới, buồm ; săn sóc cơm canh ;
Du năm con ngủ yên lành,
Rồi ra khấn vái giời sanh phù trì.
Chồng một mình, canh khuya, vực thẳm,
Chiếc thuyền con, muôn dậm sông pha.
Ran nan thay, cái nghề nhà !
Giời đen mù mịt, sương sa lạnh lùng.
Trên mặt bể, trập trùng sóng giậy.
Đá mọc ngầm dưới đáy lua tua,
Mênh mông giòng nước chảy đùa,
Biết đâu thủy lợi, mà đưa mái chèo.
Nơi nhiều cá sớm chiều đi lại.
Chẳng qua bằng hai cái buồng con.
Lại hay gi dịch luôn luôn,
Nay đây mai đó, thực khôn dó lường.

https://tieulun.hopto.org

Comme il faut calculer la marée et le vent !
Comme il faut combiner sûrement les manœuvres !
Les flots le long du bord glissent, vertes couleuvres ;
Le gouffre roule et tord ses plis démesurés
Et fait râler d'horreur les agrès effarés.
Lui songe à sa Jeannie, au sein des mers glacées,
Et Jeannie en pleurant l'appelle ; et leurs pensées
Se croisent dans la nuit, divins oiseaux du cœur.

III

Elle prie, et la mauve au cri rauque et moqueur
L'importune, et, parmi les écueils en décombres.
L'océan l'épouvante, et toutes sortes d'ombres.
Passent dans son esprit, la mer, les matelots
Emportés à travers la colère des flots.
Et dans sa gaine ainsi que le sang dans l'artère
La froide horloge bat, jetant dans le mystère,
Goutte à goutte, le temps, saisons, printemps, hivers;
Et chaque battement, dans l'énorme univers,
Ouvre aux âmes, essaims d'autours et de colombes,
D'un côté les berceaux et de l'autre les tombes.
Elle songe, elle rêve, — et tant de pauvreté !
Ses petits vont pieds nus, l'hiver comme l'été,
Pas de pain de froment. On mange du pain d'orge.
— O Dieu ! Le vent rugit comme un soufflet de [forge
La côte fait le bruit d'une enclume, on croit voir
Les constellations fuir dans l'ouragan noir
Comme les tourbillons d'étincelles dans l'âtre.
C'est l'heure où, gai danseur, minuit rit et folâtre.
Sous le loup de satin qu'illuminent ses yeux,
Et c'est l'heure où minuit, brigand mystérieux,
Voilé d'ombre et de pluie et le front dans la bise.
Prend en pauvre marin frissonnant et le brise,
Aux rochers monstrueux apparus brusquement. —
Horreur ! l'homme dont l'onde éteint le hurlement
Sent fondre et s'enfoncer le bâtiment qui plonge ;
Il sent s'ouvrir sous lui l'ombre, et l'abime et songe.
Au vieil anneau de fer du quai plein de soleil
Ces mornes visions troublent son cœur, pareil
A la nuit. Elle tremble et pleure.

Thế mà rữa đêm sương tháng rá,
Dong con thuyền, chực thả lưới câu.
Tính sao, nương gió, lượn chào,
Tính sao, buồm lái dựa nhau, không nhầm !
Cưỡi sóng rữ phăm phăm như cuốn,
Nước bên thuyền cuồn cuộn chẩy suôi.
Trông ra, mặt bể giầu sôi,
Hãi hùng, buồm rú, nghe thôi rùng mình.
Chồng chịu rét, nghĩ tình vợ đói,
Vợ ở nhà khóc gọi chồng về.
Xa người, lòng vuốn lền kề,
Canh trường, tin nhạn nhắn nhe tự tình

III

Vợ còn mải thần linh van vái,
Tiếng chim đêm, khắc khoải như chêu ;
Ngoài khơi bao nỗi hiểm nghèo,
Hãi hùng, tưởng thấy đủ điều gớm ghê :
Nào bể rữ, giời khuya thăm thẳm,
Nào sóng nhồi, thuyền đắm, buồm tan !
Trên tường, thánh thót nhặt khoan,
Tiếng đồng như dục thời gian chuyển vần
Hết xuân, hạ, thu phân, đông chí,
Rồi, sửu giần, thìn, tỵ, ngọ mùi ;
Cuộc phù-sinh, những ngậm ngùi,
Một giờ biết có bao người hóa sinh !
Hết nghĩ nghợi, lại thành mộng mị,
Cảnh nhà sao bần bĩ đủ bề !
Bất kỳ hạ thử đông thê,
Năm con chân đất kéo lê sớm chiều ;
Quanh năm tháng, nhá liều bánh hẩm,
Chẳng bao giờ, được nắm bột mì.
Ở kìa, gió hú như ri,
Ngoài bờ sóng vỗ ầm ỳ ghê chưa !
Trong lò lửa, lưa thưa than củi,
Tàn lập lòe, gió thổi sây quanh ;
Khác nào trong khoảng đêm thanh,
Theo giòng tố cuốn, quần tinh chạy giài,
Cũng lúc ấy, nơi thời vui thú,
Những ai ai, khiêu vũ rập rìu,
Chỗ thời gió nạt mưa chêu,
Nào người lăn lộn, buông chèo chỉn khôn ;
Thình lình bỗng, nước rồn đá nổi,
Mảnh thuyền con sô rội tan tành.
Lừ lừ, làn sóng quẩn quanh,
Há mồm nước lấp, thôi đành hết kêu.
Trung quanh thấy, thẩy đều vực thẳm,
Nhớ bến xưa, thuyền cắm thảnh thơi.
Nghĩ thôi, tấc gịa bồi hồi,
Lo, thương, khiến những đứng ngồi không an.

https://tieulun.hopto.org

Le corridor de la tentation

Nabussan, roi de Sérendib, était un des meilleurs princes de l'Asie. Ce bon prince était toujours loué, trompé et volé : c'était à qui pillerait ses trésors. Le receveur général de Sérendib donnait toujours cet exemple, fidèlement suivi par les autres. Le roi le savait ; il avait changé de trésorier plusieurs fois ; mais il n'avait pu changer la mode établie de partager les revenus du roi en deux moitiés inégales, dont la plus petite revenait toujours à Sa Majesté, et la plus grosse aux administrateurs.

Le roi Nabussan confia sa peine au sage Zadig, qui lui dit :

« Je sais une façon infaillible de vous donner un homme qui ait les mains nettes. »

Le roi charmé, lui demanda, en l'embrassant, comment il fallait s'y prendre.

« Il n'y a, dit Zadig, qu'à faire danser tous ceux qui se présenteront pour la dignité de trésorier et celui qui dansera avec le plus de légèreté sera infailliblement le plus honnête homme. »

Le jour même, Zadig fit publier, au nom du roi, que tous ceux qui prétendaient à l'emploi de receveur général de Sa Majesté Nabussan eussent à se rendre, en habit de soie légère, dans l'antichambre du roi.

Ils s'y rendirent au nombre de soixante-quatre. On avait fait venir des violons dans un salon voisin, mais la porte de ce salon était fermée, et il fallait, pour y entrer, passer par une petite galerie assez obscure, dans laquelle chaque candidat était laissé seul quelques minutes. Le roi, qui avait le mot, avait étalé tous ses trésors dans cette galerie.

Lorsque tous les prétendants furent arrivés dans le salon, Sa Majesté ordonna qu'on les fit danser. Jamais on ne dansa plus pesamment et avec moins de grâce ; ils avaient tous la tête baissée, les reins courbés, les mains collées à leurs côtés :

« Quels fripons ! » disait tout bas Zadig.

Un seul d'entre eux formait des pas avec agilité, la tête haute, le regard assuré, les bras étendus, le corps droit, le jarret ferme.

« Ah ! l'honnête homme, le brave homme ! » disait Zadig.

Le roi embrassa ce bon danseur, le déclara trésorier, et tous les autres furent punis, car chacun, dans le temps qu'il avait été dans la galerie avait rempli ses poches et pouvait à peine marcher

HẮC-TÂM-HIÊN

Vua Nã-Bức-San ở xứ Sê-răng-Dip là một vị minh-quân ở Á-đông. Ngài thường được sưng tụng nhưng bị lừa đảo luôn : ai muốn lấy của kho cũng được. Viên thủkho ở Sê-răng-díp vẫn làm cái gương ấy cho mọi kẻ khác theo. Vua cũng biết thế nên đổi chủ thủ kho đến mấy lần ; nhưng không thể nào cải được cái cách chúng đã quen chia của nhà vua làm hai phần không công, bao giờ cũng phần nhỏ vào nhà vua mà phần lớn thì về người coi việc.

Vua Nã-Bức-San đem truyện bực mình nói với nhà Hiền-triết là Gia-Đích. Ông Gia-Đích tâu rằng :

« Thần có một riệu kế để hiến nhà vua một người bầy tôi liêm.

Vua lấy làm đẹp ý, bôn nhà hiền-triết mà hỏi làm cách nào đ rợc.

« Ông G a-Đích tâu rằng chỉ có cách bắt bao nhiêu người xin làm thủ kho phải nhẩy, ai mà nhẩy được nhanh nhẹn chính là người thực thà đấy không sai.

Ngay ngày hôm ấy Gia Đích, thừa sắc vua, yết rằng ai muốn ứng cử làm chức thủ kho nhà vua Nã-bức-San thì cho phép vào chầu trong cung-tân điện, mà được mặc áo lụa mỏng thôi.

Cả thầy có 64 người đến ứng tuyển. Đã có sẵn cả âm nhạc ở trong phòng bên cạnh, nhưng phòng ấy vẫn đóng cửa, đi vào phòng ấy thì tất phải qua một cái hiên hẻm tối, mà người nào cũng phải đợi một mình đấy độ mấy phút.

Vua cứ chuẩn như nhời mật tấu đã cho sếp cả kho tàng ở trong hiên ấy !

Đến khi đủ mặt mọi người ứng tuyển ở trong phòng rồi thì vua sắc xuống cho nhẩy. Xưa nay không có bao giờ họ nhẩy nặng nề giơ giáng đến thế anh nào anh nấy cứ cắm mặt xuống, lưng thì lum khum, hai tay thì cứ ôm lấy bên sườn.

Ông Gia--Đích khẽ nói thầm rằng ; « Rõ quân ăn cắp ! » Trong bọn ấy chỉ có mỗi một người nhẩy bước nhanh nhẹn, ngẩng đầu cao, mắt nhìn chính đính, tay sênh sang, mình thẳng, chân gọn gàng.

Ông Gia-Đích bảo rằng : « Đấy ! người chính nhân quân tử đấy ! »

Vua ban hôn cho người nhẩy giỏi ấy và phong ngay cho thủ-kho, còn các người khác đem trị tội

https://tieulun.hopto.org

Le roi fut fâché pour la nature humaine que, de ces soixante quatre da seurs, il y eût **soixante** trois filoux.

La galerie obscure fut appelée corridor de la **tentation.**

VOLTAIRE (1694-1787)

Mots et locutions — SERENDIB, NABUSSAN, ZADIG. Pays et personnages imaginaires — RECEVEUR GÉNÉRAL. Trésorier du roi — Façon infaillible, Moyen très sûr, qui ne saurai faillir ou tromper — Mains nettes. Très propres; au figuré, mains d'honnête homme. — Dignité. La haute fonction. Le mot. Le mot ou l'explication du secret. Fâché pour.....Peiné de cette constatation.

VĂN THƠ

Bọ ngựa và châu-chấu

Con bọ ngựa gặp con châu-chấu,
Hai con cùng truyện gẫu thấp cao.
— Ngựa rằng : « Tao có đôi dao
Ai không mau tránh thời tao chém liền.
Kìa xe-cộ mấy nghìn cân nặng,
Cánh tay này giơ ngáng cũng siêu.
Anh-hùng can đảm biết bao !
Giọc ngang trời-đất ai nào đọ gan. »
— « Tuy vậy cũng chưa gân bằng tớ,
Sức tầy voi mà tớ còn khinh.
Phải khi gặp nỗi bất bình,
Song phi mấy chiếc, thất kinh co vòi.
"Giặc Châu Chấu' đởi người đã gọi.
Lúa đầy đồng cắn chụi sạch không ... »
Còn toan giở lắm truyện ngông,
Hay đâu gặp kiến đè chừng cắn ngay.
Đau và sợ, chấu bay thẳng cánh.
Tít mù sanh Đại-thánh khôn giò,
Còn anh bọ-ngựa trơ-trơ
Ngón dao thôi cũng sếp trò khoe hay.
Hết nói khoác cũng bay vù nốt
Được thoát thân khỏi đốt là may
Anh-hùng cửa miệng xưa nay.
Đến khi lâm sự biết tay Anh hùng H. T. H

Vô đề

Ngoảnh đi để tớ lau hàng lệ,
Đoái lại cho mình dặn mấy câu.
Nhớ hẹn quá hơn ngày tháng tết,
Mong người như thể vợ chồng Ngâu.

VÔ-DANH-THỊ

Tương-tư

Tương-tư cơn cớ bởi vì đâu ?
À bởi từ khi gặp Mỹ-châu.
Mối cảm không giây mà buộc cảm,
Bể sầu chẳng sóng cũng chan sầu.
Cơn vui còn nhớ câu mình mợ,
Lúc biệt thêm buồn nghĩa trước sau.
Lăn-lóc đến sư đầu cũng chọc,
Ai ơi, thấy ốm chớ cười nhau.

MÂN-CHÂU

Thu lữ hoài ngâm

Rả rích canh tàn mấy dọt sương.
Não người khôn siết cảnh thê lương.
Bên giời mắt mỏi làn mây bạc,
Trước gió hồn mơ khóm cúc vàng.
Tâm sự phó theo giòng Nhị-thủy,
U tình còn gửi gác Đằng-vương.
Ai về nhắn nhủ người tri kỷ,
San sẻ cùng nhau gánh đoạn trường.

. . .

Lữ sá cảm hoài

Ngàn lau hiu hắt trạnh hơi thu,
Du tử càng thêm mối ẩn-ưu.
Dặm khách nên thương người chiếc gối
Mối tình luống thẹn buổi sang cầu !
Việt, Hồ mây cản đôi con mắt,
Tang-hải sương pha nửa mái đầu.
Mượn chén hoàng hoa khuây khỏa nỗi,
Biết cùng ai tỏ chuyện nông sâu !

VŨ-MỘNG-HÙNG

https://tieulun.hopto.org

Thu cảm

Cây cỏ phôi pha sắc điểm vàng,
Hè qua nay đã sắp đông sang.
Trong vườn khóm cúc hoa phôi nhị,
Trước cửa cành ngô lá nhuộm sương.
Giăng bạc long lanh làn nước biếc,
Gió may hiu hắt lúc canh trường.
Đêm thu dạo mát lòng lai láng,
Thơ thẩn mơ màng chốn cố-hương.

NGUYEN-KINH-CHU — Hưng-yên

Thôi cúc thi (1)

Nhất niên hoa tín khứ tương lai,
Lục chiến hồng cam sự dĩ quai ;
Lão cúc bất chi du-tử ý,
Xuân phong gio đãi vị thùy khai.

Dục hoa cúc nở

Mấy độ tin hoa sắp một mai,
Hồng say lục đắm sự đà phai ;
Cúc già không biết tình du-tử,
Đợi gió xuân mà nở với ai.

TIÊN ĐÀM

Trời thu nhớ bạn

Gió thu hiu hắt mành Tương
Mưa thu thánh thót như nhường trêu ai...
Hơi thu man mác hồn mai,
Lòng thu lai láng nhớ người xa xa..
Trời thu cách mấy quan hà,
Nào ai tri kỷ mặn mà mấy ai ?.
Đoái trông thăm thẳm phương trời,
Lòng thu giòng nước khi vơi khi đầy,
Đầu non khói tỏa thành xây,
Bóng cây xuân rợp áng mây một mầu
Trước thềm thấp thoáng bông lau,
Bèn hoa phẳng-phất một bầu tâm giao...
Lưng trời đàn nhạn sôn sao,
Ngẩn ngơ tắc dạ, lao đao nỗi lòng...
Nhớ người xa cách non sông,
Trông nhau trong đám bụi hồng mù khơi .

NGUYỄN-ĐẮT-TỐ

Gái buồng thu

(Thi ca liên thành)

Bốn vách hiu hiu trận gió vàng,
Trạnh niềm khôn siết nỗi thê lương !
Gối uyên chếch mếch, hồn ngơ ngẩn,
Phận liễu sa đà mấy tuyết sương.
Bóng lửa lựu quanh tường vừa tắt.
Ngọn lau già hiu hắt hơi sương,
Não người thay cảnh thê lương,
Biết đem tỏ nỗi đoạn trường cùng ai ?
Thân bồ liễu hôm mai lận đận.
Lứa uyên-ương để phận lẻ loi.
Cánh hồng xa thẳm từng khơi.
Non xanh nước biếc ai người tri âm.

* * *

Nghĩ phận ngây thơ luống tủi thầm !
Trách thay con tạo khéo chơi khăm.
Tài tình cho mấy mà ghen ghét,
Thấm thoắt ngày xuân dễ mấy năm.
Tưởng thân thế càng căm mọi nỗi.
Chốn thiên cung có tội chi mà!
Hóa nhi khen khéo ỡm ờ.
Tài tình chi mấy giời già ghét ghen
Bài xuân-liễu từng phen muốn dãi.
Thơ phiếu-mai luống ngại lời ngâ n
Ông tơ âu hẳn vụng nhầm,
Ngày xuân thấm thoắt khôn cầm chiều xuân

° ° °

Phụ phàng tưởng lại trách đông-quân,
Hạ tới thu qua biết mấy lần.
Ả Chức chàng Ngâu còn gặp gỡ,
Cầu Ô giêng lỡ dịp sông Ngân.
Ngồi trách lẫn chúa xuân quá tệ,
Đóa hồng đào nỡ để pha phôi.
Thoi đưa, thấm thoắt mấy hồi.
Hè qua thu tới, đông rồi lại xuân.
Cầu Ô-thước sông Ngân đã bắc:
Kìa chàng Ngâu. ả Chức gặp nhau,
Nhân-hoàn tiên cảnh khác đâu.
Hà - châu để tiếng háo cầu vắng tanh.

* * *

Xanh kia âu hẳn cũng đa tình,
Chớ để riêng ai chịu bất bình.
Dong ngự thơ đề nay hẳn thấu.
Rồng bay cho thỏa ước ba sinh.
Xanh kia cũng đa tình âu hẳn.
Để hồng-nhan lận đận sao nên,
Thơ đào sớm vịnh nên thiên.
Rồng mây cho thỏa tấm nguyền ba sinh.
Cho bõ lúc trên doành thả lá.
Kẻo hoài công ngày hạ nghe quyên.
Trăm năm một hội đoàn viên,
Cam công mang tiếng thuyền-quyên với đời.

VŨ-MỘNG-HÙNG

(1) Khi tôi làm việc ở Thanh, nhân một buổi chiều nhớ nhà ngồi nhìn ra vườn thấy hoa cúc hàm tiếu, bạn tôi là ông Châu-Loan cư-sĩ thấy tôi buồn liền đọc ngay bốn câu tức cảnh.

https://tieulun.hopto.org

Rạo qua làng khoa học

Người biết bay

I. — Một cuộc bất đồ

Bữa 23 Octobre 1906 (tức là 6 tháng 9 năm Bính-ngọ) trong khi các người ở Kinh-đô Ba-Lê đương đi rạo mát ở rừng Bức-lộ nhã (Boulogne) thình lình được thấy một cái quang cảnh lạ : trông lên thấy như hình một con chim gì mà quái lạ thế, to thế, đương thẳng hai cánh liệng sát mặt đất, lại bổng lên cao chừng hai ba thước lướt xa một quãng dài độ 60 thước, rồi lại từ từ đậu xuống đất. Tức thời thiên-h ạ súm đông súm đỏ lại vòng trong vòng ngoài hoan hô rầm rĩ.

Thứ chim gì mà mới thế ? Ấy là chiếc máy bay gio ông Săng-tốt-Đu-Mông(M. Santos-Dumont) cầm lái bay lấy giải. Nguyên ông A-đa-Công(M. Archdeacon) huyền thưởng để thưởng cho chiếc máy bay nào bay trước tiên được ít ra là 25 thước.

Phi-đĩnh(Aéroplane) Phi-cơ(Aviation) hai tiếng đó ngày nay tưa hồ ta đã quen tai lắm đấy nhỉ, nhưng hãy khoan khoan đã, chưa hẳn đã quen lắm đâu, vì tuy nhiên chỉ có hai tiếng thế mà ở trong còn lắm điều hay.

II — Tầu bay mấy chim bay.

Chúng ta ai cũng đã rõ rằng phi-cơ thì dùng máy nặng hơn không khí mà bay lên trên không, còn khinh-khí-cầu thì dùng thứ khí nhẹ hơn không khí cho phồng ra mới lên được. Nguyên chữ Aviation nghiã là Phi-cơ gio bởi chữ la-tinh Avis nghiã là chim mà ra. Ấy chính phải thế, phàm các máy người ta chế tạo ra để bay là chẳng ít thì nhiều, học ở cánh chim bay cả.

Ta phải nên biết công cho những nhà phát-minh và chế-tạo đã tổn biết bao nhiêu là tâm huyết mới vượt qua được mọi nỗi khó khăn mà có cái kết quả như ngày nay ; ta phải nên nhận kỹ cái cơ-quan nó những thế nào mà lại bay lên được, chứ có phải là dễ đâu.

Khác nào cũng như con chim, bay ở lưng chừng giời, liệng trên không, vượt xa được tất là phải dùng bằng cánh.

— Sự đó đã cố nhiên như thế phải chăng ?

— Nhưng hãy khoan đã, có phải là lúc nào nó cũng bay một lối như lúc nào đâu.

Thoạt tiên thì nó hãy vỗ mạnh hai cánh đập không khí để nương lấy chỗ tựa, cũng như người chở thuyền phải tỳ chèo để lấy chỗ tựa xuống nước ; tiếng Pháp gọi bay như thế là « le vol ramé » bay bành bạch như vỗ chèo. Chim đập cánh như thế để bổng lên và để lấy cái đà bay đi. Nhưng khi theo cái đà ấy đã đi được đủ xa rồi thì nó có còn phải vũ cánh mãi không ?

Không, nó dương thẳng cánh ra rồi hơi nghiêng đi nghiêng lại. — Thế rồi thì sao nữa ? nó chỉ phải lượn theo làn gió, thế là nhờ sẵn cái đà đương nhanh ấy nó cứ vùn vụt mà tiến lên. Như vậy chữ Pháp gọi là « *Vol plané* » tức là lượn. Khi nao nó thấy cái đà ấy ra chiều đuôi đuối thì nó lại vũ thêm vài cái để giữ lấy cái đà ấy mãi mãi như thế.

Vậy thì cánh tức là cái vật dụng quý báu để cho chim vẫy lên thì nhẹ bổng cả mình, tùy nghi mà dùng, lúc thì làm mái chèo, lúc thì làm cai dỡ ngã, khi thì làm động-cơ, khi thì để giữ cho vững. Vì nặng hơn không khí thì chỉ có thực nhanh mới thắng được ; nhờ cái sức vẫy vùng mà ở trên không trung được. Nếu mà ngừng im lại là chỉ có hoặc nhanh hoặc trầm, chứ thế nào cũng phải rơi xuống.

III — Làm thế nào mà bắt trước cái bay ấy, — cánh và máy bay, — Sự tích bay thế nào

Nguyên người ta thấy chim bay lanh lẹn đến như thế, thì cố sức mà nghiên cứu để học cho được cái lối bay ấy. Cái tư tưởng « người biết bay » đã mơ

https://tieulun.hopto.org

màng trong óc chải mấy mươi đời. Nhưng tiền-nhân ta thì còn máy móc gì nữa, bất quá chỉ có nhân lực đấy mà thôi, thế thì thực là bất túc. Tục truyền rằng cổ xưa có người Hy-lạp tên là Y-ca (*Icare*) chế cặp cánh bằng sáp để bay lên không nhưng rồi bị nắng mặt giời đốt trẩy mất cánh ra thành ra ông ta bị nắng mặt trời đốt ông ta bị rớt xuống biểnNgười ta lấy tên ông mà đặt khúc biển ấy.

Hậu thế cũng lắm người bắt trước nhưng cũng chẳng ai hơn ông nữa. Về hồi thế kỷ thứ mười lăm một người Y-đại-Lợi tên là Đăng - tê - B^{e}-lục (*Dante de Pérouse*) buộc hai cánh vào vai bay lên những bị ngã xuống gẫy cả hai cẳng. Đến thế-kỷ sau lại một nhà tu hành người Hồng mao tên là O-li-vi-ê-đờ-man-mét-buy-ry(*Olivier de Malmesbury*) cũng bị nạn như vậy. Về đời Vua-Lỗ-ý mười bốn (Louis XIV) một người tên là An-la (*Allard*) bay thử rồi cũng bị gẫy chân, Cũng luôn độ ấy Hầu-tước Bắc-kơ-Vin (*Barqueville*) định bay qua sông Sen (*Seine*) nhưng rút cục rồi cũng đến bị gẫy chân.

Thế kỷ 19 một người Anh tên là Le-Tuya (*Leturr*) ở Luân-đôn (*Londres*) và người Ý tên là Đờ-gờ-rô-óp (*De Groof*) ở Kê-môn (*Crémone*) cũng bị thiệt mạng về bay thử.

Cuối cùng là năm 1896 một nhà Triết-học người Đức tên là Lý-Liên-Tản (*Lilienthal*) thử bay lên trên được nhiều lần rồi cũng bị chết.

Tuy nhiên những cái nạn ấy phần nhiều là tại các nhà thí nghiệm kém mà lại tự phụ, liều quá nên bị, nhưng cũng không phải là vô bổ vì có thế thì những người sau mới biết cân nhắc được đích đáng mới thành công được.

Việc chế tạo ra được những tự-động-cơ mới thực hành nổi cái mối khó khăn mà khi xưa ta vẫn mơ tưởng là phép thần tiên ấy. Làm ra cách nào vậy? chắc các độc-giả cũng nghĩ ngay ra rằng tất phải làm những máy hình chim to tướng Người ta chế ra rồi lại hỏng. Hỏng mãi là chỉ vì nhầm đường.

Người ta không thể đoạt Tạo-Hóa chi cơ được vì ta không có phép làm cho ra sinh-hoạt được. Mình chỉ có thể nhân đấy mà chế ra những cơ-quan bằng máy để thay vào các cơ quan tự nhiên. Tất gio phải làm hình khác chứ không giống y nguyên được. Tức như các nhà Bác-vật chế tạo ra xe máy thì không có thể làm xe có chân như con ngựa được: các nhà lam tầu bay không thể lam cánh tầu như cánh chim được.

Ấy chính bởi cái lý-thuyết ấy mà người ta đã chế tạo ra được những máy bay như ngày nay.

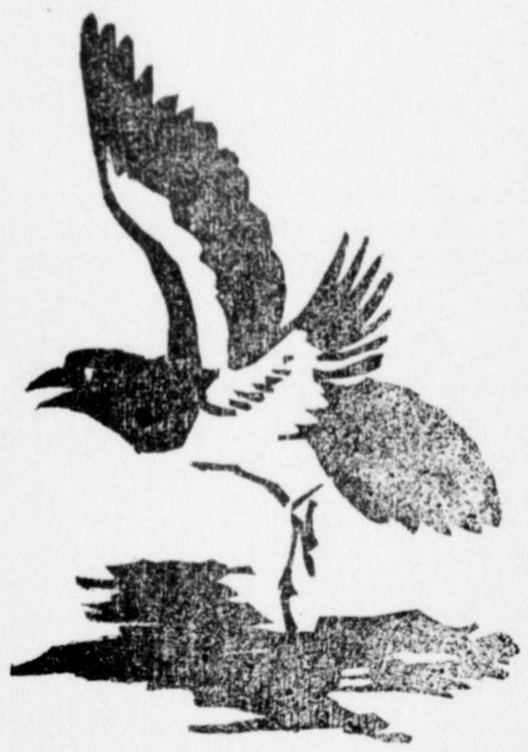

Chúng ta đã có thể xem kỹ một cái máy bay, mà hiểu được nó ra làm sao. Đấy, có phải là cái máy bay, tuy không bắt chước được hệt như con chim, nhưng cũng là nhân ở chim bay mà biến thiên ra bằng máy.

Cái gì là cái thay vào hai cánh chim dương thẳng ra để lượn?

Ấy chính là những cái khung căng vải thẳng ngang ra và hơi nghiêng nghiêng, để mà nhờ cái tốc lực của máy mà lướt trên làn không khí cho được lơ lửng ở trên không.

Cái tốc-lực ấy vì đâu mà có?

Lấy cái cơ quan gì mà thay vào cho hai cái cánh chim vỗ bành bạch mà bốc lên?

Ấy chính là mấy cánh quạt gió ở đằng trước do cái máy tự-động chuyển đi. Cái quạt ấy quay tít đi trong không-khí (cũng y như cái chân-vịt tầu thủy quay tít dưới nước) thế là vọt lên được.

Làm thế nào mà muốn đi đằng nào cũng được?

Ấy chính là cái lái ở đằng sau, chẳng khác gì như con chim nó lái bằng đuôi nó.

Thế là các ngài đã rõ cái tên tầu bay chữ Pháp là *Aéroplane* nghĩa là « máy bay lượn trên không » *Aéro* do chữ Hy-Lạp là *Aér* nghĩa là không-khí, *Plane* do chữ *planer* là lượn.

(con nữa) L.V.R.

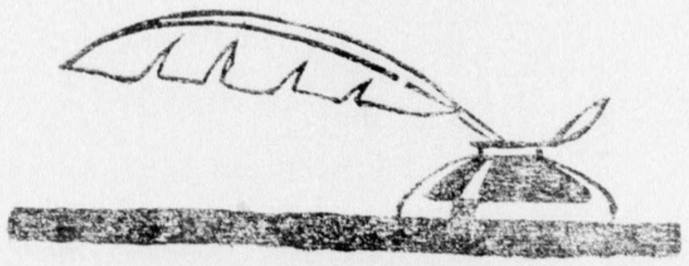

https://tieulun.hopto.org

TƯỚNG SỐ

« Đạt nhân tiền bất khả ngôn mệnh »
ĐÀO-TIỀM

« Trước mặt người hiếu đạt nhẽ phải, không nên nói đến số mệnh »

Giời mùa đông mưa phùn, cảnh tượng buồn bã dưới cái mái hiên kẽm một người đã đứng tuổi bên cạnh để một cái cháp sơn cũ, ngồi sồm, hai tay thu vào bọc, mắt đăm đăm nhìn vào quyển sách đã cũ giở ở trước mặt rồi cất dọng đĩnh đạc mà đoán họa phúc cho một người đàn bà ngồi trước mặt ; nếu ta lại gần mà xem thì chỉ nghe thấy nào động ngôi mộ tổ này, phạm vía bà cô kia, rồi cúng, rồi tạ đó là một thày số mà ở chốn phồn hoa đô hội này kể cũng không phải là ít. Một đều nên chú ý là người ngồi nghe đoán có vẻ kính cẩn lắm, hình như những nhời của nhà tướng sĩ kia sẽ là châm-ngôn của cả một đời người vậy.

Than ôi ! họa phúc ví mà biết trước thì ở đời này nhiều người có thể tránh được những tai nạn bất-kỳ, xem thế thì tướng số rất là huyền bí không sao mà lường được. Nhân nói truyện tướng số tưởng cũng nên sét qua xem sự tin thuật số có đã từ bao giờ.

Cổ thời các nước tuy đã có văn hiến như La-Mã (Romains) Hi-Lạp (Grecs), dân tộc vẫn còn hay tin những nhời họa phúc. Ngươi La-Mã theo đa-thần-giáo (polythéisme) cho nên phàm việc gì cũng tin là việc thần thánh, mà người đời đều ở trong tay thần minh cả. Thời ấy mỗi khi cúng tế song thì dân sự cố kêu nài xem ngài chỉ phán thế nào, các ông từ nhân thế mà bầy việc họa phúc. Có hai hạng ông từ xem số : một là Augures là người thủ từ của nhà nước, mỗi khi các quan tướng đem binh đi đánh đâu, những khi nhà nước sắp khai hội nghị gì hay là làm việc gì có quan hệ đến quốc mệnh đều phải nhờ tay các thày này đoán xem lành hay dữ. Họ có ba cách chiêm nghiệm : một là xem chim bay và kêu; hai là xem chớp ở trên giời, ba là xem gà thờ có ăn thóc hay không. Sau khi đã xem một cách trong ba cách ấy, thày từ sẽ tuyên bố cho cả nước biết để nghiệm cũng có một đôi khi đúng, thì thày được tiếng là bực kỳ tài, mà cả nước hoan hô. Lại còn hạng ông từ của dâu gọi là haruspices chuyên đoán việc họa phúc, các thày này chỉ xem tượng giời và trong bụng loài vật mà nói việc lành dữ. Những người đến xem cũng đông lắm nhiều người chỉ làm có nghề ấy mà trở nên giầu có và được dân sự trọng vọng.

Đồng thời ở nước Hi-Lạp, sự mê tín cũng thịnh hành lắm, Người Hi-lạp cũng theo đa - thần - giáo cho nên cũng cho hoạ phúc là do tay các đấng thần minh định đoạt. Ở Hi-lạp, muốn biết được sự ấy, thì khi cúng tế sắp song họ dùng một người đồng-nữ (gọi là pythie) cho ngồi lên một cái ghế cao ba chân, lấy một cái vạt áo phủ lên đầu, rồi ông từ đọc những bài văn phụ thần minh, một lúc người đồng nữ kêu lên mấy tiếng, các ông từ dịch thánh ý ra cho dân nghe, cách ấy gọi là oracles.

Dân Hi-lạp thường tin rằng đền thờ thần Appolon (thần Thái dương) ở Delphes có lắm nhời linh ứng, song xét ra cũng huyền hoặc lắm. Sách cổ Hi-lạp chép truyện sau đây về việc thánh ý (oracles) ở đền ấy :

Vua Crésus nước Lydie (là một nước ở Tiểu Á-tế-Á) là một ông vua giầu có bốn phương. Một ngày kia có vua Cyrus nước Perse (Batư) đem binh vào lấn cõi, nhà vua liền cầu thánh ý thành Delphes người đồng tên phán rằng : « Nhà vua sẽ phá một đế quốc rất giầu mạnh ». Vua Crésus. được nhời thánh phán, đem binh chống nhau với vua Cyrus, chả may bị vây 14 ngày ở tỉnh Sardes, thành vỡ, vua Crésus phải bắt, mà nước Lydie giầu có nhất ở Tiểu-Á-tế-Á bị tàn phá vậy.

Câu truyện vừa kể đây thì đủ chứng thực rằng thánh ý giầu có đúng nhưng xét ra rất là viển vông. Tuy các nước Hi-lạp, La-mã về sau đều tiêu diệt mà cái lòng mê tín của hai dân tộc ấy rất có ảnh hưởng ở châu Âu, nhất là ở nước Pháp về đời bán khai (Moyen âge) tuy đạo Thiên-chúa có nghiêm cấm sự dị đoan mà sự mê tín

https://tieulun.hopto.org

CHỌN NGHỀ LÀ THẾ NÀO?

Nghề nghiệp có thích hợp với tài lực của mình, thời cuộc sinh hoạt mới có hứng thú, mà nền kinh-tế mới mong phát đạt được.

Xét mà xem, như trong một xứ, công này việc khác, dân sự làm ăn được sầm uất, người ta đều được vui lòng đối với nghệ-nghiệp, thì chắc là sự lý tài của xứ ấy hẳn được thịnh-vượng.

Có được như thế, cũng là bởi người ta biết lựa chọn nghệ-nghệp, người ta biết chọn nghề một cách khôn-ngoan và khéo-léo, là làm cho nghề-nghiệp của người nào hết thảy được tương đương với tài năng của người ấy. Vậy thì chọn nghề đây, là chọn cái nghề mà « thích hợp với tài-lực » của ta, ta có thể yêu mến và tin cậy ở cái nghề của ta đã chọn đó, mà trở lên một tay nhà nghề rất lanh-lợi Chứ có phải là chọn lấy nghề dễ, mà suy-nụy nghề khó, chọn lấy nghề sang mà khinh bỏ nghề hèn như phần nhiều người mình xưa nay vẫn thường chọn thế đâu. Tiên-nho ta có câu : « Trên đời không có việc gì là không làm được, tùy ở nơi tài-lực của mình » Cách-ngôn tây cũng có câu : « Không có nghề gì hèn hạ, chỉ có người hèn hạ» Xem đó, ta sẽ thấy được rằng, ở đời không việc gì khó, cũng chả việc gì dễ ; không việc gì sang, cũng chả việc gì hèn, hời can chi ta lại lựa chọn một cách ích-kỷ thế.

Cái ngộ-điểm về cách chọn nghề này, xét cho kỹ ra, có lẽ người An-nam ta hay mắc phải. Mà thật thế, ta thường thấy nhiều người — mà phần nhiều quốc dân ta là thế cả — có khi họ đã chuyên-theo về một nghề kia rồi, xét cái « tài-lực » của họ, ta cũng có thể cho la « thích-hợp » với nghề đó, ta cũng có thể cho là họ chọn nghề cũng đã đúng. Song không bao lâu, hoặc là vì cái tính không chịu « khó », hay cái thiên-kiến về « sang », « hèn » nó xui nên ; thành ra nghề chưa nên, chí đã nản, bấy giờ mới sinh ra nhiều cái vọng-tưởng hão-huyền, là đứng núi này, trông núi nọ, rồi quyết bỏ ngay cái nghề mà mình đang theo-đuổi đó, để khuynh-hướng về một phương-diện khác. Tự cho là người như con dao « pha », làm nghề gì mà chả được. Nhưng không biết rằng tuy cũng là con dao, mà tính-chất và công-dụng của nó thì mỗi thứ một khác ; dao dựa ta dùng về việc nặng-nề, — để đẽo, để chặt. — Dao phay ta dùng về việc tinh-tế, — để cắt, để thái — hai thứ ấy ta không thể dùng lẫn lộn được. Nếu bây giờ ta thử đem dao nọ mà dùng về việc kia, thời dẫu cho ta có cố cưỡng dụng cho được việc chăng nữa, thế tất phải nhay-nhổ, trật-vật mới xong, mà thường có khi đến hỏng cả dao, mà vẫn không được việc gì. Nghề-nghiệp của người ta cũng thế, người ta mỗi người có riêng một cái thông-minh, mỗi người có riêng một cái tài, nên ta phải tùy tài mình mà chọn lấy việc. Nếu ta có tài về canh-nông, mà lại theo học về công-nghệ, hay có tài về công nghệ, mà lại đi làm việc thương-mại ; đã đành rằng trăm hay không bằng tay quen, làm mãi tất cũng phải thành nghề ; nhưng chả bao giờ tinh thạo bằng những tay nhà nghề sẵn thiên-tài mà lại có học nữa kia được.

Nghề-nghiệp mà đã không tinh-thạo, tất sinh ra chán nản, đã sinh chán nản, nghề-nghiệp tất phải đến thất-bại, công-cuộc làm ăn, còn mong sao cho hưng-vượng được nữa.

Những người mà tôi vừa nói đây, còn có thể gọi là những người có nghề-nghiệp ; lại còn phần nhiều người cũng chỉ vì cái cách chọn nghề sai lầm đó, mà đến nỗi chung-thân không thành một nghề gì, dở-dang dang-dở, cầy không biết, viết không hay, suốt đời ăn bám mặc nhờ, thành một hạng người ăn không, thành ra một hạng người « giá áo túi cơm » trong xã-hội. Cũng có kẻ không có nơi nào nương tựa nữa, rồi hóa ra cái thân « cầu bơ cầu bất, cơm không có ăn, áo không có mặc, đành phải đem cái thủ đoạn trộm, cắp dong-dài, để làm kế sinh-nhai ngày tháng : ta thử xem qua các cửa tòa-án kia, hàng ngày ta thấy tuyên-bố biết bao nhiêu cái án « du đãng vô nghệ nghiệp », thời ta cũng nên công nhận rằng có một phần đông vì không biết chọn nghề mà đi-hại đến thế.

Ôi ! dân ta vốn là một dân-tộc giản-tính cần-lao, lại ở vào một nước tài nguyên phong-phú ; thế mà thực-nghiệp vẫn thấy suy-đồi, đường sinh kế của ta vẫn ngày một eo-hẹp, chả phải là lỗi ở ta chọn nghề một cách nhầm đường lạc lối đó sao ? Thế-kỷ này

https://tieulun.hopto.org

là thế-kỷ kinh-tế cạnh-tranh, các nghề làm ăn của ta, ta lại cần phải biết đường mà lựa chọn ; ta chọn nghề cho ta, ta lại phải chọn nghề cho con ta, cho cháu ta nữa, là cần nhất là phải cho « thích hợp với tài-lực » mới được. Ta chớ nên câu nệ cái lý-thuyết cũ ; « cơ nhân chi tử, tất học vi cơ ; cừu nhân chi tử, tất học vi cừu » 箕人之子必學爲箕裘人之子必學爲裘 nghĩa là con nhà đan thúng lại làm nghề đan thúng ; con nhà may áo cừu, lại làm nghề may áo cừu, mà hễ cha làm nghề gì, thời con tất phải theo nghiệp ấy Vì tuy « cha sinh con», nhưng mà « trời sinh tính » ; nếu nghề-nghiệp mà trái với lý-tính cùng bản-năng của chúng, thời khác gì dao dựa đem dùng thái thịt, mà dao phay thì dùng chặt củi, hỏi có được không ?

Vậy quốc dân ta ! chúng ta nên hiểu rằng nghề nghiệp của cá-nhân không những quan-hệ về sinh-mệnh một người, mà lại quan-hệ đến cả vận-mệnh của một nước nữa. Nếu nghề-nghiệp của người nào đều được thích-hợp với tài-lực của người ấy, thời cuộc sinh hoạt mới có vẻ hứng-thú. mà nền kinh-tế trong nước mới có cơ phát đạt được vậy

Động-Bạch
PHẠM-PHAN-ĐĨNH

NÓI THÊM VÀO VIỆC THỈNH-CẦU CHÍNH-PHỦ

Trong Tứ-dân Tạp chí số 36 có đăng bài tôi thỉnh cầu chính-phủ 10 điều ; trong bài ấy thì điều thứ nhất xin bỏ hết các trường công ở thôn quê mà cho mở tư-thục và điều thứ 3 xin cho các giáo-viên thặng số được tự ý làm đơn xin đổi sang ngạch khác để Nhà-nước cải dụng. Nay tôi xin nói rõ những lẽ xin trong 2 điều trên ấy mà chắc rằng phần nhiều các giáo-viên cũng lấy làm hoan nghênh lắm, vì bấy lâu nay thường thấy nhiều sự rắc rối ở các trường thôn quê, mà hẳn nha Học-chánh Bắc-kỳ cũng đã biết ; các giáo-viên những trường nhà quê, nhất là mấy thày ít tuổi, sơ bổ về đó, thì thật là thân chạch bỏ rỏ cua, Xưa nay những học vệ sinh, cách chí, mà bây giờ về dậy một nơi thôn quê, một mình vắng vẻ, chỗ ăn, chỗ ở bẩn thỉu, tối thấp ; giao thiệp thì lý dịnh với cha mẹ học trò có lòng khinh bỉ, không có một sự gì là trong lòng vui thỏa ; bởi thế sinh ra lười biếng, nản buồn, mà lại đến sự làm bậy nữa. Hàng ngày công văn về ngạch Học-chánh, thường thấy các thày ở trường thôn quê xin thôi. xin nghỉ, cùng là bị bãi dịch, cách chức về nỗi bất-tuân kỷ luật, còn các thày dậy trường tỉnh-thành bị cảnh ấy là ít lắm ; xem thế đủ biết mấy thày phải đổi về trường nhà quê, lo sợ bằng đi Thượng-du nước độc ; những cảnh nỗi ấy chỉ riêng trong lòng mà ai biết cho đâu !

Chính tôi đã từng trông thấy và nghe rõ những truyện tóm tắt sau này.

1· Giáo viên đổi về trường nhà quê, mà làng họ thì đàn anh chia ra 2, 3 bè ghét nhau, thày giáo về ở trọ nhà người bè này thì bè kia ghét nghi là bè đảng và làm đơn cho nhà chủ nên họ thù mà cứ nay sinh sự này, mai sinh sự khác

2· Lại có nơi thì con nhà lý dịnh trong làng cũng làm thày giáo thí-sai, mà Nhà-nước bổ dậy một trường về hạt khác gần đấy, họ chỉ muốn tìm thế cho con họ được đổi về dậy ở làng, nên hễ thày giáo nào bổ về làng họ thì họ cứ tìm đường sinh sự mãi cho phải đổi, họa may con họ có được đổi về đó chăng!

3· Nhà đàn anh trong làng có dỗ, mời thày giáo, nếu thày này vô ý, không có buồng cau, bao chè đến lễ rồi ăn cỗ với họ, thì cũng không bằng lòng, vì họ cho là khinh người, mà nếu chơi bời thân thiết với họ, thì sau cũng khó tránh khỏi với họ những sự thiệt hại khác nữa,

Ôi ! đem thân học thức mà ngồi nói truyện ăn uống với mấy bác xã, bác nhiêu, thì còn điều gì là hợp cảnh nữa, mà không truyện trò chiều ý họ, cũng gây nên một mối bất hòa.

4 Nếu có thày giáo nào hay chơi ; biết đánh tổ tôm thì họ muốn thịt mình, hay rủ chơi với họ, mà có khi đang buổi học, 2, 3 ông lý, ông xã đến

https://tieulun.hopto.org

tận trường bảo thày : « mau ! mau lên ! cho học trò về sớm đi, kẻo bài đã chia rồi, chúng tôi đợi ». Thế mà hoặc làng họ chia ra bè cánh, mà thày giáo chơi với cánh này, không đi lại với cánh kia ; thế là thù oán ngay rồi ; họ muốn trị nhau thì hãi trị thầy giáo trước.

5· Làng kia, con nhà đàn anh đi học thường hay nghỉ luôn, chẳng nói gì cả ; thấy thế thày giáo cho học trò đến bảo bố mẹ nó rằng nếu nó đau yếu không đi học được thì bố mẹ phải bảo đến xin phép. Vì thế mà cha mẹ nó cho người gọi thầy giáo đến nhà mà mắng chửi, bảo là vô phép với đàn anh.

6· Có nbà đàn anh, con học thì dốt, đến ngày phát phần thưởng, muốn con được nhất cho cha mẹ đẹp mặt, mà phỏng thầy giáo không nghe, cứ lẽ công bằng cho con nhà đàn em chăm học được thưởng đầu. Thế là nó tìm cách sinh sự ngay. Ôi ! bỏ sự công bằng là không làm phận sự, xu nịnh kẻ cường quyền thì thẹn với lương tâm, cứ thẳng mà làm thì lụy đến thân. Khó thay !

7· Kỳ thi sơ-học Yếu-lược hay sơ-học Pháp-Việt mà con họ học kém, không cho đi thi, hay là không lo liệu giúp đỡ cho con họ đỗ, thì cũng sinh thù mà sui bầy việc này việc khác.

8· Việc đối đãi với lý dịch đã đành, lại còn những việc với quan nha nữa. Như việc lĩnh lương thì quan sở tại lắm việc, thường giao cho một ông Thừa nhận phát ; các thày giáo đến lĩnh lương, mà biết điều ra có cái quà gì đưa biếu ông Thừa, hoặc lương có lẻ mấy hào thì thôi không lấy, để cho con ông ăn quà hay, nếu vô ý không thế thì tháng sau lĩnh, con phải đợi mãi, hết buổi sớm đến buổi chiều mới phát, cũng có khi quan trên gửi cho quyển lịch hay vài quyển sách về trường, ông Thừa không làm giấy, sai lính cầm về đưa cho thày giáo ký nhận mà lại cho giấy gọi thày giáo lên Huyện có việc quan ; thấy giấy, vội vàng buổi trưa hay ngày thứ năm, thuê xe lên, thì ông Thừa mới giao cho đem về. Thế là thày giáo đã bỏ công việc một ngày và mất uổng món tiền xe hôm ấy. Cực chưa !

9· Tôi còn nhớ năm trước vào độ 8, 9 năm nay, một thày Giáo tiếp giấy « thượng khẩn » của quan Huyện đòi lên, không biết hay giở sự gì vội vàng tan buổi học sớm, thuê xe lên ngay ; từ trường đến huyện-ly, đi xe độ 1 giờ ; ngờ đâu đến nơi thì quan vào nhà trong rồi, chầu trực đến 2 giờ rưỡi mới được vào hầu mà quan dặn bảo việc gì đó, Đến khi về trường thì thấy nói có quan Thanh-tra đi ô-tô về khám trường mà thày Giáo đi vắng. Lập tức thầy Giáo thuê xe theo về tỉnh xin lỗi quan Thanh-tra, vì lẽ có giấy đòi thượng khẩn và quan Huyện chậm tiếp, nhưng than ôi vô ích ! Quan Thanh-tra chỉ hỏi một câu rằng có phải thầy giáo thuộc quyền quan Huyện hay không ? Thế là thầy giáo ấy bị cách chức oan ; đáng thương !

10· Có một thầy Giáo kia, tốt nghệp ở trường Sư-phạm ra, bổ về dậy lấp nhất ở trường tỉnh lỵ ; sau một năm lại đổi về dậy một trường nhà quê, trường này ở cách tỉnh lỵ 4 cây số, có non trăm học trò và một thày giáo phụ nữa. Thày mới này về xem trường và tìm nhà thuê, thì làng ấy không có một nhà nào cao ráo, sạch sẽ mà thuê được ; đường đi rất bẩn thỉu, nước ăn, nước rửa, vừa tắm, vừa rặt đều ở ao cả. Bất đắc dĩ thầy phải thuê nhà ở tỉnh cứ ngày ăn quà sớm, rồi cái bánh hoặc nắm cơm đem theo đi xe đạp về trường dậy học, trưa thì ăn tạm nơi nào, rồi nằm nhờ ở trường, ở đình chi đó cho qua thời buổi mà thôi ; khốn nỗi ! ngày nắng đã vậy, trời mưa thì sao ? Xe đạp đi không được, phải thuê xe tay, một lượt 1 đồng ma buổi chiều lại không thuê được xe về ; đành phải ăn só ngủ nhờ chỗ ẩm tối vậy. Sau đành phải từ chức mà chịu giả lại mấy trăm bạc về tiền ăn học ở trường Sư-phạm khi trước.

Đây tôi tạm kể 10 điều khổ cách của các Giáo-viên thôn quê, chứ thật ra còn nhiều nông nỗi đắng cay cho thày và ngăn trở sự tiến hoa cho dân nữa.

Than ôi ! thân thày giáo mà gặp cảnh huống ngặt nghèo như thế, còn khổ gì bằng ? đêm ngày mong sao xoay vần cho qua khỏi cái cảnh ngộ ấy, thì trong lòng còn vui vẻ gì nữa mà mong phần giáo dục. Vậy tôi hết lòng thành thực mà trình bầy ra để nhà nước biết, mong sớm cải cách cho tiện việc tiến hóa, cho dân được nhờ, mong thay !

ĐẶNG-VĂN-MỸ

https://tieulun.hopto.org

CÁI TÍNH CẨU THẢ CỦA NGƯỜI MÌNH

Nói cho đúng lẽ, cái tính cẩu thả thực là cái thông-tật của người Annam mình. Cẩu thả về nhời nói, cẩu thả về việc làm. Xuốt trong nước từ việc học hành, thi cử, làm quan, làm ruộng, làm thợ, đi buôn, làm ông lang bốc thuốc, làm thầy tự thờ thần, cho đến những sự nhật dụng tầm thường, nhất dai cái gì cũng cẩu thả, quý hồ nói cho xong chuyện, làm cho tắc chách, không có chu tất cho đến nơi đến chốn, không hiết cải cách cho thêm tốt thêm đẹp, và không từng nghĩ đến cái hư hại có quan thiết đến thân-thế sự-nghiệp của mình về sau. ấy cũng vì cái tính cẩu thả nhân tuần ấy mà đến nỗi dân khí một ngày một đê hèn, quốc vận một ngày một sút kém, ê-chề khốn nạn cho mãi đến ngày nay, là lúc phong hội mở mang, văn minh tiến bộ, mà nước mình chưa có chút chi là khởi sắc.

Nay ta cứ theo trong bốn nghề « Sĩ-nông-công-cổ » mà xét, thực chỉ vì cái căn tính ác nghiệt ấy mà ta chưa chiếm được cái địa vị ưu thắng bằng người.

Việc học. — Lối học của ta ngày xưa cốt lấy khoa cử làm trọng. Nên các cụ đồ nho chỉ da tâm tìm từng câu, chích từng đoạn, học thuộc lòng răm ba quyển sách cũ, ít nhiều câu văn sáo; rồi bàn tán viển vông, vụ lấy nhời văn cho hoa mỹ, không có chút ý tưởng gì là thiết thực. Dán hoặc cũng có một vài bực cao minh, như cụ Nguyễn-công-Chứ, cụ Phan-Thanh-Giản đem tài học kinh luân khang tế ra để mong ích dân lợi nước; xong thường bị các quan đình-thần ghen ghét sàm tâu với vua để chầm đi, thành ra bao nhiêu phép hay chính tốt đều là nhời bàn xuông vô bổ cả. Ngay đến sự học bây giờ cũng vậy. Tuy Chính-phủ đặt các trường Phổ-thông có, chuyên-môn có, cốt dạy người mình lấy sự học thiết thực làm đầu. Nhưng hình như học-sinh ta chỉ học hành thiệp liệp, theo đủ trương chình học khóa, cố giật lấy văn bằng tốt nghiệp để làm thang tiến thân, làm kế sinh nhai, thế là mãn nguyện rồi ; chứ chưa từng thấy ai chịu suy rộng cái học vấn của mình mà sáng kiến ra những sự mới lạ có bổ ích cho đường quốc kế dân sinh.

Làm ruộng. — Nước ta vốn là nước làm ruộng, sống về bột gạo : thế mà, thóc lúa bán ra nước ngoài vẫn chịu kém giá thóc lúa của người Nhật, nhỡ năm kém đói thường không đủ thóc cho dân ăn là tại sao ? Đó là tại mình cẩu thả không biết tìm cách làm cho thóc lúa được béo tốt hơn lên. Không biết lo xa, mùa nào có bao nhiêu đem bán hết, không biết chứa thóc để phòng khi hạn lụt kém đói. Trong ba kỳ, trừ xứ Trung-Kỳ có nhiều rừng núi thời đã có cái lâm sản thiên nhiên không kể, còn thời sứ Bắc-Kỳ và nhất là xứ Nam-Kỳ có nhiều ruộng hơn cả. Các ông điền-chủ giầu có tới vài nghìn mẫu ruộng, thường cứ giao cho bọn lĩnh canh cầy cấy, cứ cuối mùa ngồi thu thóc thuế hoa lợi lấy cái tiêu sài, không từng lưu tâm đến nghề làm ruộng của mình mà đem những phương pháp mới chỉ bảo cho bọn tôi thuộc họ làm, để cần cho thóc lúa được tốt nhiều hơn lên. Còn các nhà nông-gia bình thường thời chỉ biết noi theo lối cũ, gặp sao hay vậy mà thôi. Nắng lụt phó mặc chiều giời, tốt xấu đành theo mầu đất, không chịu đào kênh sẻ dãnh để chứa lấy nước, không chịu dùng hóa-chất mà bồi bổ những chỗ ruộng sấu. Nhỡ gặp phải năm hạn hán hoàng trùng thời chỉ dủ nhau làm lễ đảo-vũ trừ-hoàng thôi : Nếu không ứng nghiệm thời đành phó mặc mệnh trời, chứ chẳng ai chịu nghĩ cách gì để phòng bị những tai hại bất kỳ ấy. Gần đây Chính-phủ có vì dân ta bảo ban những cách chọn hạt giống, bón phân hóa học, nhưng chưa thấy mấy nơi thực hành : vì họ cho rằng theo những cách ấy chỉ tốn công mất của, vị tất có hiệu quả tốt gì.

Công-nghệ. — Nói đến công-nghệ của người mình thời cái tính cẩu thả lại càng hại lắm. Vì người mình hay nệ cổ mà không biết canh tân. Người xưa nghĩ chế ra được thứ đồ dùng gì, thì người sau chỉ cứ theo khuôn cũ mà làm, không ai chịu để tâm nghiên cứu chế biến làm cho thứ hàng ấy tinh xảo hơn lên. Đến khi hàng ra bán không chạy, bị người mua dả dẻ thời càng ngày càng làm dối giá thêm hơn, đã cẩu thả lại cẩu thả hơn, đã dối dá lại dối dá mãi, thành ra công nghệ của mình chỉ có phần lùi kém mãi đi thế còn mong gì

https://tieulun.hopto.org

được phát đạt hơn người, Xem ngay như nghề làm pháo là một nghề nhỏ mà hàng năm thu lợi cũng khá to Nhân từ ngày có cái phong trào để chế hàng Tầu, mà nghề này của ta mới khoáng trương lên được, đã thu lại được bao nhiêu tiền khỏi chi lậu ra ngoài. Xong được lúc đầu, tiếng kêu sắc đẹp pháo ta chẳng kém gì pháo Tầu, rồi về sau càng ngày càng làm cẩu thả dối dá, cốt bán khỏi tay thời thôi mà không nghĩ đến cái thiệt hại của mình về sau. Nói đại khái công nghệ của mình đều làm một cách cẩu thả như thế cả.

Tuy Chính-phủ có mở ra những cuộc Đấu sảo, Hội - chợ để cổ lệ cho công nghệ của mình làm được tinh sảo mỹ lệ hơn xưa. Nhưng các nhà công nghệ ta chỉ cố làm mấy thứ thật kỹ càng tinh khéo đem bầy bàng dự cuộc, cốt mong lấy được cái Trương mỹ bội-tinh, hay Mỹ-nghệ văn-bằng để làm kế chiêu hàng cho đắt khách, rồi ra đồ hàng càng sấu kém mãi đi.

Buôn bán. — Mấy năm nay người mình đã biết chú trọng về nghề buôn bán. Xong thường thấy nhiều cửa hàng đương phát đạt mà nửa chừng phải vỡ nợ đóng cửa, ấy cũng vì cái tính cẩu thả khinh xuất mà ra. Lúc mới ra mở hiểu, cửa hàng bầy choáng mắt, cáo bạch phát khắp nơi, đã mừng thầm nghề buôn nước mình hầu có vẻ phong phú phát đạt được. Xong chỉ được lúc ban đầu. Họ khéo lợi dụng cái tính dễ tin và nhớ hàng cũ của khách mua mà làm những kế quỷ quyệt như : hàng bán lúc mới ra thời tốt, sau thấy hàng chạy, thời mỗi ngày lại một xấu đi. Nào có xét đâu cái tính cẩu thả dối dá ấy thật là có hại mà không lợi. Vì khách mua hàng đã bị lừa một vài lần rồi, thời lần sau họ kệch, họ bảo nhau kiêng cửa không thèm ngó tới hàng mình nữa. Bấy giờ bạn hàng không có, hàng hóa đọng lại, thời cửa hàng còn đứng vững làm sao được mà chả vỡ. Không những đối với khách mua hàng đã cẩu thả dối dá, đến ngay việc quản lý cửa hàng cũng cẩu thả dối dá nốt. Sổ sách thời biên chép mập mờ, hàng hóa thời chồng chất lộn sộn, không có cái gì là thứ tự phân minh. Công việc biếng nhác, hàng xưởng không trông, nhất giai phó mặc người làm công, đến nỗi mình là ông chủ mà hàng hóa tiêu thụ thế nào, lỗ lãi nhiều ít làm sao, đều mang-nhiên không biết. Lại còn tiền chi tiêu trong nhà với tiền kinh phí cửa hàng đều tiêu chung đồ lộn, không biết đường mà soạn mà tính nữa. Ấy cũng vì cái tính cẩu thả dối dá ấy mà biết bao hiệu buôn to ở Hà-thành đều bị tan vỡ cả,

Vậy tính cẩu thả đã ăn xâu vào óc người mình thật là một cái đại-trở-lực cho đường học thuật kinh tế nước nhà, Ta phải xét xem vì đâu mà sinh ra cái căn tính ác-nghiệt ấy để tìm phương trừ khử nó đi, Tôi không phải là nhà Tâm-lý-học mà có thể giải thích rõ ràng được. Xong lấy bình tĩnh mà nói, cũng vì những nguyên nhân sau này mà ra.

1· **Câu cụ'u tự' túc**. — Người Annam ta chỉ biết trọng cái lợi nhỏ trước mắt, mà không biết mưu cai lợi trường cửu về sau. Chỉ biết giữ chết cái lối cũ mà không biết tìm tòi cải cách cho hợp thời cho tiện lợi ; không biết tùy thời thông biến để cho nghề mình được tăng tiến hơn lên.

2· **Không có chí xét đoán**. - Trước khi làm việc gì, không có chủ định ; không biết tính đường lợi hại, suy lẽ được thua. nhỡ khi bị sút kém, thời đành bỏ liều không chịu xét tình thế nghĩ phương kế mà trấn trỉnh nghề mình lên. Nhiều khi thấy cái đẹp cái tốt của người cũng muốn bắt trước, nhưng không biết cách chế biến làm cho ra mới ra lạ hơn người,

3· **Không có nghị lực kiên tâm**.— Hai cái đức tính đó rất hay rất cần cho nhà doanh-nghiệp. Tuy có biết xét đoán, không chịu nệ cổ. cũng muốn cải lương nghề mình cho được mới lạ tinh khéo hơn của người để giữ lấy lợi quyền. Xong cứ cẩu thả nhân tuần, dụt dè sợ hỏng, không giám quả quyết mà làm ; mà khi làm nhỡ vấp váp ngăn trở thời lại sinh lòng chán nản ngay, đã chán nản thời đâm ra chỉ bỏ công việc, đã chỉ bỏ công việc thời còn mong gì nghề mình đứng vững được nữa Bấy giờ dù có còn giữ nghề cũ ấy nữa, chẳng qua là làm cho tắc chách xong chuyện đó thôi.

Phàm việc đời, cái tiền trình, không biết đến đâu mà hạn lượng ; phải cố sức tiến lên mới không sợ sút kém người ta.Nay giữa lúc làn sóng thực nghiệp đương sôi-nổi, trận trường kinh tế đương kịch-liệt, dám khuyên Tứ-dân đồng bào nên tự mình tu tỉnh trừ bỏ cái liệt tính cẩu thả ấy đi, mà tự cường tự tân, cố sao cho nghề mình được phát đạt thịnh vượng như người, thời kinh tế thực nghiệp nước nhà ngõ hầu mới có cơ sở vững bền được.

KHUÊ-VÂN

https://tieulun.hopto.org

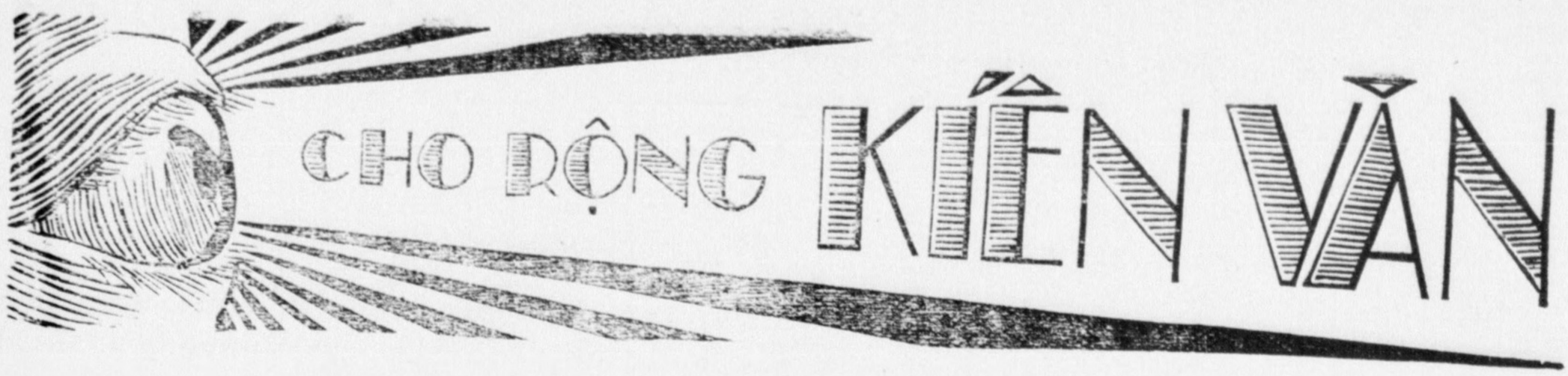

Lập hội buôn theo pháp luật

(Constitution des sociétés au point de vue légal)

Trong việc thương giao, nhà buôn muốn chóng phát đạt để ngày càng mở mang to, nên lập thành đoàn thể. Có đoàn thể mới mong giữ được lợi quyền cho nhau, tất người ngoài cũng khó lòng cạnh tranh được Đoàn-thể của các nhà buôn chia ra làm hai cách ; một là hội liên-hiệp của thương-gia (syndicat des commerçants) ; hai là hội buôn (société de commerce).

Một kỳ sau chúng tôi sẽ bàn chung về hai chữ liên-hiệp. Cho khỏi lạc đầu đề, nay xin nói đến các hội buôn. Trước hết các ngài độc giả nên phân biệt hai chữ *hội buôn* (Société de commerce) với hai chữ *hội thường* (Associations) Chữ Société khác chữ Association là vì mục đích của hai đẳng khác nhau. Chúng tôi sở dĩ muốn nói rõ ra đây, bởi thấy trong các thơ từ hoặc điều lệ về hội-hè, thường nhiều người hay dùng lẫn lộn.

Hội thường (Association) chỉ là một đoàn thể của những người đồng trí hay đồng sự gây nên để theo đuổi một mục đích ích chung hay tương ái tương trợ, tuyệt nhiên không nghĩ đến sự sinh vốn cầu lợi. Thí dụ như hội Ái-hữu của cựu-sinh viên trường Bảo-Hộ (Association amicale des anciens élèves du Collège du Protectorat) còn hội buôn (Société) cũng là một đoàn thể, nhưng việc cần nhất là mỗi một chân trong đoàn thể đó phải bỏ vốn chung phần để mưu cầu lợi-tức. Vốn đó hoặc bằng nhà cửa, đất cát hay tiền nong. Lợi tức có rồi sẽ phải cùng chia cho các hội-viên. Trái lại ; hội bị thua lỗ, thì hội-viên cũng cùng chịu nông nỗi thiệt thòi. Nếu hội nào sắp lập ra, trong điều lệ nói rằng : tuy vốn của nhiều người bỏ chung, nhưng lợi tức chỉ một người được hưởng, hội đó tất không thành được. Lẽ đương nhiên đối với pháp luật hội chẳng những không được thành lập ; các hội-viên, có tiền phải trọn người gửi của, cũng chẳng ai buồn vào hội với người có tính tham lam như vậy.

Cách chia lãi là thế, còn cách chia đều món chịu lỗ : Đã là một hội tất nhiên không ai phải chịu lỗ một mình.

Tóm lại, lãi cùng chia, lỗ cùng chịu. Đó là tính cách chính đáng của các hội buôn.

Tính cách đó phải dùng đến trong khi thảo tờ hợp-đồng hay điều-lệ hội.

Những tờ hợp-đồng hay điều-lệ ấy phải dựa vào những bản nghị-định về hội buôn, vào Dân-Luật hay Thương-Luật và cũng tùy ở những khoản riêng của các người định lập hội nghĩ đặt ra. Nếu là hội có ít người chung vốn với nhau thì phải làm tờ hợp-đồng (contrat), có bao nhiêu người phải làm ngần ấy bản để mỗi người giữ một. Nếu vốn hội chia ra làm nhiều cổ phần, số hội viên đông-đúc thì phải làm thành một bản điều lệ (Statuts) Sau khi xin được phép lập hội và trình tòa trước bạ rồi. điều lệ ấy mới đem in để mỗi hội-viên giữ một bản.

Trong hợp-đồng hay điều lệ phải nói rõ :

1) Họ tên, chỗ ở, chức-nghiệp người sáng lập ;

2) Mục đích hội lập ra để kinh doanh nghề nghiệp gì ;

3) Hội sẽ lấy huy hiệu là gì ?

4) Vốn hội bao nhiêu, nếu chia ra làm cổ phần thì mỗi phần mấy chục bạc ?

5) Hội-sở ở chỗ nào ?

Xong những người sáng lập phải ký rõ tên.

Nên nhớ rằng dù hợp-đồng hay điều-lệ phải viết ra mới có giá trị, chứ không phải nói miệng giao kèo bằng lời nói đã đủ đâu. Giấy hợp-đồng

https://tieulun.hopto.org

hay bản điều-lệ có thể làm trước mặt luật-sư nhờ chứng thực hộ ; hay là làm xong chỉ những hội viên ký với nhau cũng đủ cho là thực rồi nhờ luật-sư mất tốn tiền nhưng chánh được nhiều điều khó khăn bỡ ngỡ về sau.

Vì, không phải chỉ thảo hợp đồng hay phác điều lệ xong đã là song ; đừng tưởng có thể lập được hội rồi. Còn phải trình tòa, trước bạ ; còn phải trích đăng điều lệ lên một báo trương nào có giá trị về phương diện luật pháp (theo điều luật ngày 24 Juillet 1867).

Trong tờ trích đăng lên báo phải khai rõ : tính danh hội, mục đích hội, hội lập cách nào (vốn góp chung hay chia ra từng cổ-phần) tên các hội-viên sáng lập.

Việc trình tòa trước bạ và đăng lên báo trương phải làm ngay trong tháng hội mới thành lập.

Trên kia chúng tôi có nói « hội lập cách nào » lẽ tất nhiên người có tư bản trước khi rủ nhau lập hột phải biết đặt mình vào địa vị hội viên một hội nào : vốn góp chung hay mua cổ phần ?

Hội nào là chẳng chung lưng góp vốn để mưu việc kinh doanh mong thu được lợi tức. Song le, hội buôn chia ra làm nhiều hạng, cho nên vốn chung thời khác cổ phần :

1· Hội hợp danh(société en nom collectif) ;

2 Hội giao quyền (société en commandite) ;

3· Hội cổ đông giao quyền (société en commandite par actions) ;

4· Hội vô danh (société anonyme)

Cách chia ra làm 4 bạng hội buôn «chính-nghạch» như vậy là theo phương diện pháp luật. Ngoài ra, còn những hội chung phần để kinh doanh các việc nho nhỏ như hội xuất bản sách (société en participation d'édition) tuy Thương-luật (khoản 47 đến 50) và luật ngày 24 Juin 1921 có nói, song không phải là những hội thường lập của các thương gia.

Những hội kể trên kia có tính cách khác nhau thế nào, phải một bài bàn dài ngằn này nữa vị tất đã nới song. Nay xin tóm tắt đại lược để giúp các ngài tiện phân biệt từng hạng hội buôn :

1) Ông Cả và ông Hai có vốn định chung nhau lập hội buôn tơ lụa mỗi ông bỏ ra 500$ Hội ấy sẽ lấy tên là Cả-Hai. Nếu lãi cùng ăn, lỗ thì cùng chịu, không những chịu đến hết số mỗi ông 500$ mà chưa đủ trả nợ, tất cả hai ông cùng bị tịch biên đến gia tài. Đó là hội *Hợp danh.* (Société en nom collectif).

2) Cách lập hội đó hơi nguy mà lúc mới đầu hai ông bỏ ra nghìn bạc xem chừng chưa đủ buôn, mới gọi một ông Huyện cũng chung 500$ vốn vào. Ong Huyện là người làm cho nhà nước có vốn bỏ ngầm ra buôn chứ không giám đứng tên Vậy hội ấy sẽ lấy tên là *Cả Hai và công ty* gọi là hội *Giao-quyền* (société en commandite). Ong Huyện có tiền giao cho hai ông Cả Hai đứng buôn hộ để kiếm lời. Ông Huyện chỉ là có chân trong công-ty thôi.

3 Ông Huyện vào 500$ thế là *Cả Hai và công ty* mới có nghìn rưỡi bạc, cũng chưa đủ buôn, mới gọi thêm cổ phần mỗi xuất 250$ nữa Những chân cổ đông sau cũng chỉ đứng vào địa vị ông Huyện thôi Còn ông Cả và ông Hai vẫn giữ toàn quyền trách nhiệm của hội,nghĩa là các chân cổ đông khác giao quyền cho hai ông. Đó gọi là hội *Cổ đông giao quyền* (Société en commandite par actions).

4·) Nhưng mà vài nghìn bạc trong thời buổi kinh-tế náy muốn mở một ngôi hàng tơ lụa theo lối tân thời nghĩ cũng hãy còn chân-nâng. Các ông mới hạ xuống mỗi cổ phần là 100$00 để được nhiều người có thể góp cùng buôn. Ông Cả và ông Hai bấy giờ chỉ đứng vào địa vị quản-lý. Hội thành được cái vốn độ một vạn chẳng bạn. Vậy phải đặt là *Hội vô danh vốn một vạn* (société anonyme au capital de 10 000$00). Đấy theo pháp luật, khi lập hội phải biết gọi hội mình định lập ra cho đúng tên một hội trong 4 hội trên kia !

LÊ-VŨ-THÁI

TỨ-DÂN TẠP-CHÍ CHÚNG TÔI XIN CÁC ĐỘC-GIẢ CAO KIẾN GỬI BÀI VỀ DÚP CHO CHÚNG TÔI LẤY LÀM VUI LÒNG ĐĂNG CÁC BÀI HAY VÀO VỚI CHƯƠNG TRÌNH CHÚNG TÔI LÊN TẠP-CHÍ

https://tieulun.hopto.org

CÂU TRUYỆN NHÀ NÔNG

CẤY LÚA BẰNG MÁY

Xưa nay ta mới từng thấy cầy máy. Nay lại nghe thấy cấy máy, chắc ai nấy cũng cho làm lạ lắm.

Bản-chí xin trích đăng ra đây một bài của M A. R. Fontaine, là người chắc độc-giả vẫn còn nhớ, đã có công đầu trong việc lập Học-Xá Đông-pháp tại khu Đại-học-đường ở Ba-Lê. Ông được mục kích những máy cấy lúa đem ra thử kỳ tháng sáu tây mới rồi tại (Concours International đấu xảo quốc tế ở Vercelli do hội quốc-gia liên-hiệp Phát-xích các nhà nông Ý-đại-Lợi tổ chức (Confédération Nationale Fasciste des Agriculteurs en Italie)

Kết quả đã được mỹ mãn lắm. Máy dùng để cấy thì đã riệu dụng, duy còn nhổ mạ thì chưa được, vẫn phải dùng nhân công.

Tất cả có mười kiểu máy đem ra đấu xảo ở đấy, thì có được ba kiểu khéo nhất và hợp với cách cấy bên cõi Đông-pháp này.

1·) Kiểu được phần thưởng nhất là máy Marangoni (các nhà chế tạo ra là : Marangoni Scevola và Melloni ở Casorate Primo, Pavia, nước Ý-đại-Lợi). Cái máy này thực là một cái máy đã nghiên cứu kỹ và hoàn-toàn hơn cả các máy khác. Cách dùng lại giản dị lắm, chỉ một người sếp mạ vào máy là đủ.

Máy cấy Ma-răng-gô-ni này cũng như các cái máy kia, cái nào cũng vặn vào một cái giăng, hoặc dùng máy kéo trên ruộng, hoặc cho súc vật kéo cũng được.

Có ba cái khuôn để rải mạ sẵn cho rõ đều vào đấy rồi khiêng để sếp lên máy. Trên máy có một cái hộc ngang xuốt cả cái máy miệng loa. Trên miệng hộc ấy có một giẩy cặp soa y đi, soay lại được.

Hễ kéo máy đi thì những cặp ấy cặp lấy từng búng mạ một đem đặt nằm cả xuống ruộng một lượt, xong rồi cặp há ra lại nhô cả lên để cặp lần khác. Lúc ấy đã có một lượt bay vừa tới nơi chận vào dễ mạ mà cắm xuống bùn sâu độ vài phân. Những cái bay ấy bằng kẽm giầy gợn thủy ba, để cho cắm xuống thì những búng mạ ấy đứng dựng lên tựa vào trong lòng bay, bay rút lên là búng mạ đứng thẳng.

Muốn cấy thưa cấy mau, búng mạ to bay nhỏ, tùy ý mà vặn máy khiến trước được cả. Cái máy này mỗi lượt cấy được tám hàng mạ, chiều giải là 2 thước hai tây.

Trong bài này M. A R. Fontaine nói rõ cả các máy từng máy một. Những cái máy khác cũng khéo nhưng không được đủ như cái này, Bản-chí tưởng cũng không cần nói cả ra đây làm gì Vậy chỉ xin nói qua riêng một cái Ma-Răng-gô-Ni này cũng đủ rõ.

Các nhật - báo Tây đều tán tụng cả. Ai đã được thấy các máy thử ở Vercelli này chắc cũng phải công nhận là tuyệt riệu, có thể dùng thực hành được, lợi cho các nhà nông-gia vô cùng.

Tính ra như dùng máy này mà hai châu kéo đi chậm chậm độ 2 ki-lô-mét một giờ thì cấy trong một giờ được 4 400 thước (mỗi mẫu 3.600 thước) nhưng tính thực xác, trừ cả những lúc vặt lúc riệt, lúc làm mạ thì trong một giờ được 3000 thước nghĩa là hơn tám sào. Nếu cấy tay thì phải dùng từ 50 đến 100 người thợ cấy, mà lại còn tùy theo chỗ ruộng dễ làm khó làm, tùy thợ giỏi hay không, mới cấy nổi từng ấy trong một giờ.

Ruộng cấy cần phải kỹ lưỡng, san đều thì mới cấy bằng máy được. Tuy nhiên có mất công hơn nhưng mà nhanh chóng lạ thường, thế là đỡ được biết bao nhiêu là tiền công.

Ông A. R Fontaine chẳng những là săn sóc về việc học, ông lại còn ân cần đến cả việc nông xứ này nữa.

Chúng tôi tưởng lược thuật bài này ra đây cho các nông gia nước nhà được rõ tưởng cũng là có ích.

https://tieulun.hopto.org

dần lan khắp cả nước, trên từ vua chúa, dưới đến quan dân, ai ai cũng thích nghe nhời họa p' úc. Thủa ấy có bà Hoàng-Thái-Hậu Catherine ve Médicis (là người nước Ý-đại-Lợi) thường bảo toàn cho các nhà thuật sĩ (hồi ấy gọi là Alchimistes). Những ông thầy này dùng cách xem sao, xem loài vật, chế thuốc và luyện âm binh, một cách kiếm ăn rất khôn khéo của họ là xem số tiền định (Horoscope). Đời vua Louis XIII sự xem tiền định là một cái sở thích của các nhà giòng sang. Phép xem tiền định có mấy cách xin kể qua ra sau đây : người xem tiền định chỉ lấy cỗ bài tây chia ra cho người muốn xem rút một số nhất định rồi theo từ quân bài mà đoán, có khi chỉ xem bàn tay, xem cây cỏ, xem muông thú v. v.. Về cách xem tay, sách giã-sử có chép chuyện rằng:

Bà Hoàng-Hậu Joséphine là vợ vua Na-Phá-Luân đệ nhất khi còn bé ở đảo Martinique, một hôm đi chơi có người nữ-thổ-dân ở đảo ấy cầm tay ngắm nghĩa rồi đoán ngay rằng : « Cô này về sau làm đến Hoàng Hậu, rồi sẽ bị ông vua có danh tiếng bất đắc dĩ phải giẫy bỏ ».

Vua Na-Phá-luân đệ nhất Napoléon 1er khi còn làm Tổng-tư-Lệnh, một ngày đem quân sang chinh phạt nước Ý, giọc đường gặp một anh đi hát giong (Bohémien) xin ông cho xem tay ; ông cũng cnều ý cho xem. người ấy nhìn nhận một lúc rồi có vẻ kinh ngạc mà nói rằng : « Thưa ngài, về sau ngài làm đến Hoàng-đế giầu có bốn bể, lừng lẫy năm châu ». Vua Nã-Phá-luân mỉm cười mà hỏi rằng : sao anh biết ? — Anh ta thưa rằng : « Thưa ngài, tôi thấy bàn tay ngài có hiện ra cái mũ bình-thiên (couronne) cho nên tôi đoán như thế ».

Lại cuối đời Đại cách mệnh năm 1789 (Révolution) và đầu đời đế quốc đệ nhất (1er empire) ở kinh thành Ba-lê (Paris) có một người đàn bà tên là Lenormand chỉ chuyên một nghề xem tướng số bằng quân bài và mấy cách vừa nói trên đây. Sách giã-sự chép rằng những người có danh tiếng hồi ấy như quan thượng-thư Cambacérès, quan Cảnh-sát-trưởng Fouché, bà hoàng-hậu Joséphine v. v. lúc thiếu thời đều có đến xem tướng ở nhà bà ấy mà những nhời đoán về sau sét ra cũng quả như thế.

Lòng tin họa phúc của người Pháp trong buổi sau hồi đại cách mệnh rất là nồng nàn, mãi về thế kỷ gần đây khoa học tân tiến, dân trí mở mang nhiều, nên những sự tin nhảm cũng đã thấy bỏ đi nhiều lắm, ngày nay họa hoằn chỉ có chốn thôn quê là còn thấy bàn đến mà thôi.

Trên đây chúng tôi đã nói về việc thuật số ở Tây phương, nay xin sét xem Đông-phương có sự tin ấy từ bao giờ.

Dân tộc Đông-phương kể ra văn minh trước tiên có nước Tầu, các nước ở phương Viễn-đông (Extrême-Orient) này đều chịu ảnh hưởng cái văn minh ấy cả.

Ở nước Tầu việc tin tướng số có đã lâu xin lược thuật ra đây.

Xem tướng — Các sách cũng không chép là có từ đời nào, nhưng sách vở của các nhà chiêm nghiệm về khoa này nhiều lắm. Xem tướng có nhiều cách lắm, xin lược ra đây một vài cách thường dùng :

A) **Tướng bộ mặt.**— Mặt chia làm 12 cung mỗi cung chỉ một việc : ở giữa lông mi là cungBản-Mệnh, hai bên mũi là cung Tài bạch, hai đầu lông mi là cung huynh đệ, hai mắt là cung điền trạch, hai ổ con mắt là cung tử tức, hai đuôi mắt chủ thê thiếp, dưới cằm chỉ nô bộc, sống mũi chỉ tật bệnh, gò má chỉ việc đi ra ngoài, đỉnh trán chủ công danh, hai bên mái tai chủ phúc đức, gò chán chủ về cha mẹ.

B) **Bàn tay.**— Bàn tay chia làm tám cung như hình tượng bát quái là : càn, khảm, cấn, chấn, tốn, y, khôn, đoài. Giữa lòng bàn tay gọi là minh-đường

Ngón tay cũng mỗi ngón chủ một cung, ngoài hai bộ này ra lại còn nhiều cách như xem người đi : đi vặn mình chết non, đi lật đật, đem đầu đi trước vất vả, đi như vịt bầu lắm con v. v. Xem tướng ngồi : ngồi như cái chuông úp là người phú quý v. v. xem tướng ăn, ngủ, nói : nói rít răng là người cay nghiệt, cười nửa miệng là người thâm ăn uống khoan thai là người thanh cao, nhồm nhoàm là người thô tục, ngủ ngáy to, chết non, kín hơi sống lâu, vân vân.

Những cách này cứ tốt nhiều mà sấu ít là hay mà nhiều đều sấu là người vất vả.

Các thày xem tướng khi xưa đại khái cũng chỉ nghiệm theo những cách thức bề ngoài, còn người nào tướng không lộ ra ngoài thì gọi là ẩn-tướng.

Đại khái như câu truyện trong sách Nam - hải dị-nhân : ông trạng Mạc-đĩnh-Chi nước ta sang sứ Tầu, người Tầu thấy ông người thấp bé sấu sỉ mà

https://tieulun.hopto.org

hay chữ quá, không biết ông ta được tướng gì mà đỗ trạng, sau cho dinh mãi ông ấy. mới biết rằng ông đại tiện ra hình vuông; họ luận ngay rằng ông srạng họ Mạc ruột vuông, tức là một cái ẩn tướng vậy.

Lại ông Phạm-đình-Trọng là một bực danh thần có người Tầu qua buôn, xin vào hầu xem tướng ngài, đoán rằng ngài là thần ngũ-hổ giáng sinh. Thật các thày tướng cũng khéo tùy người mà xem tướng chứ cứ xét như công nghiệp ông Phạm đình-Trọng thì bất tất phải xem tướng mới đoán được là người giỏi.

Xem số. — Sách Tầu chép rằng vua Phục-Hi xem tượng giời đất mà đặt ra tám quẻ, kế đến nhà Châu (thế kỷ thứ XII, thế kỷ thứ III trước Thiên - chúa) vua Văn-Vương, ông Chu Công là người giỏi âm dương đặt ra nhời đoán, đến đời xuân-thu chiến-quốc (thế kỷ thứ III trước thiên chúa) đức Khổng-Tử góp nhặt những nhời của các nhà âm dương đời trước mà soạn ra kiuh dịch, về sau đến các đời Đường, Tống các nhà thâm về số học mới đặt ra những sách bói cùng là các phép. Đời nhà Tống (thế kỷ thứ X thế kỷ XII sau Thiên chúa) phép xem số rất là thịnh hành, hồi ấy Tống nho có soạn ra nhiều sách và đặt ra mấy phép bói như Hà lạc, Tử-Vi tiền định là mấy phép mà ngày nay ta thường dùng. Đại để trong các cách này đều uy tính âm dương, nhật, nguyệt, tinh tú, rồi hợp với can chi,người xem bói phải nói ngày sinh tháng đẻ rồi thày số khấp vào mà tính. Ngoài những cách này ra lại còn phép bói cỏ thi, phép nhâm độn, phép xem chân gà, xem cành lộc v.v.....

Nước ta nội thuộc nước Tầu đã lâu cho nên nghề tướng số cũng bành trướng sang ta, từ trước đến nay thịnh hành tắm. Cũng có một đôi khi những nhời đoán của các nhà toán họ bên ta kinh nghiệm hơn bên Tầu, cho nên khi sưa mỗi lần tuế cống thì bắt ta phải cống cả thày tướng và thày âm dương, xem cách ấy đủ biết cái chí hẹp hòi của các vua bên Tầu về hồi ấy không có lòng mở mang cho mình.

Người Tầu thường khen ta về toán học có ông Trình-quốc-Công Ngyyễn-Bỉnh-Khiêm là đặc sắc.

Ông Nguyễn-Bỉnh-Khiêm, thường gọi là ông Trạng Trình, người làng Trung-Am, huyện Vĩnh lại tỉnh Haiduong nhân là học trò Ông Bảng-Nhỡn Lương-Đắc-Bằng (người Thanhhóa) và được ông thày học truyền cho quyển sách Thái-Ất-thần-kinh có thể tính biết được việc về trước và về sau, nhiều việc ngày nay cũng cho là ông Trạng Trình đã có đoán trước rồi ; sét ra cũng có câu thì nghĩa lý giỗ giàng như truyện sau đây :

Đoan-quận-Công là Nguyễn-Hoằng, nhân có hiềm với anh giể là ông Trịnh-Kiểm tâu vua Lê xin phong cho ông trấn đất Thuận-Hóa (tức là kinh thành Huế ngày nay), trước khi vào nhậm chức chúa Nguyễn cho người đến hỏi ông Trạng Trình, ông nhân đứng chơi cạnh non bộ, cầm gậy chỏ vào núi có đàn kiến đang bò mà nói rằng; « Một giẫy núi Hoành-sơn kia có thể yên thân được muôn đời » Sứ-giả về bẩm lại với ông Nguyễn-Hoằng, vì thế mà ông vào chấn đất Thuận-Hóa rồi lập thành nghiệp chúa ở phương nam.

Nhưng lại có nhiều câu truyện thì huyền bí lắm và đến ngày nay cũng khó hiểu, đại khài như sau đây.

Niên hiệu Quang-Thiệu (1516 1522) đời vua Chiêu Tôn nhà Lê có việc giặc giã, họ Trịnh, họ Mạc đều muốn chanh quyền, đánh nhau mấy năm, quyền thế nhà Lê rất là hèn yếu Ông Trạng Trình thấy thời thế như vậy, có làm một bài thơ cảm hứng, trong ấy có hai câu.

Ngựa phi chắc có hồi quay cổ.
Thú dữ nên phòng lúc cắn người. (1)

Hai câu này cứ nghiã đen thì thật là khó hiểu, mà nghiã bóng thì mãi về sau lúc nhà Lê trung-hưng mà họ Trịnh chuyên quyền mới giỗ được hết nghiã.

Tướng thuật và số mệnh các nhà âm dương đặt ra chắc có một cái ý nghiã khác, về sau người đời hoặc thấy một vài nhời đúng đều tin rằng việc gì tất cũng gio tướng số mà ra cả.

Thiết tưởng không gì bằng tin ở cái trí của mình, nếu ta có trí mà theo đuổi một cái mục đích gì thì tất có ngày làm được, chỉ cần rằng công việc làm, một là theo lương tâm,hai là theo nhẽ phải mà thôi, nhỡ ra việc có hỏng là tại mình vụng tính, vụng suy, không nên đổ cho số mệnh.

Ông danh-sĩ nhà Tấn đã có câu:«Trước mặt người biết đạt nhẽ phải, không nên nói đến số mệnh» vậy người trí-giả có nên tin là có số mệnh không ?, câu ấy chúng tôi xin phép hỏi Độc-giảChư-quân-tử

TIÊN-ĐÀM

(1) ý nói nhà Lê có ngày sẽ khôi phục lại được-cần phải đề phòng họ Trịnh như con thú giữ vì quyền thế họ ấy lấy mất cả.

https://tieulun.hopto.org

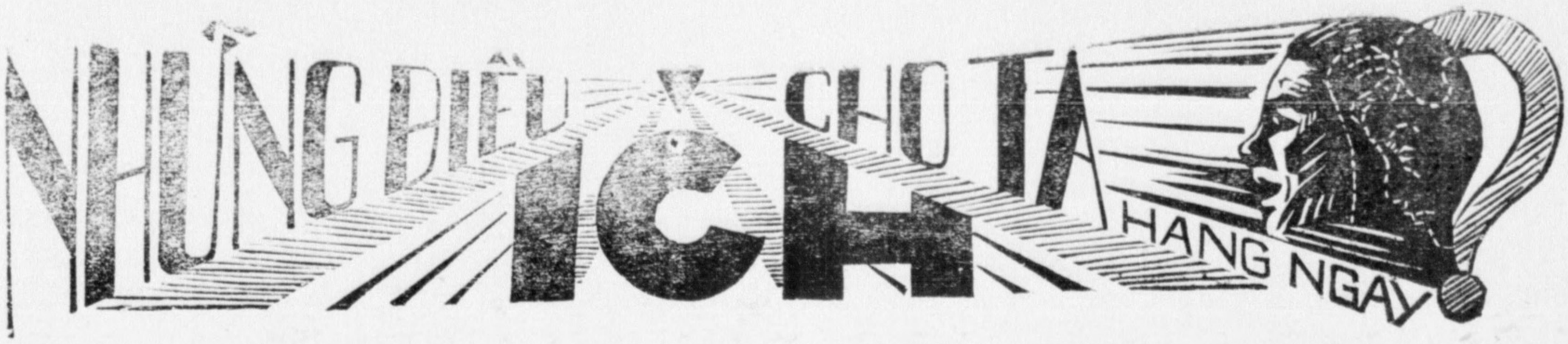

NUÔI ONG

(Tiếp theo)

Thường thì bên Tây nhà nào đã nuôi ong hơi nhiều là cũng có thêm mấy đồ thiết dụng như là khuôn đúc tổ, máy lấy mật vân vân.....

Gốc tích khuôn đúc tổ là ngày xưa có một người thợ chạm nuôi ong, ngồi rỗi lấy một tấm gỗ tỉ mỉ đục một chiếc khuôn, các lỗ tổ ong thì theo kích thước như tổ ong thực vậy. Người ấy lấy sáp nóng đổ vào rồi mang những miếng sáp ấy lắp vào chuồng ong. Sau mọi người thấy kết quả hay bắt chước, các hiệu buôn mới nhân đấy mà chế ra những chiếc khuôn bằng kim khí. Mỗi chiếc khuôn như thế này bên Tây bán độ mười lăm hai mươi đồng mà lại rất thông dụng, phàm hiệu buôn các cơ khí về nghề chăn nuôi giồng giọt là có bán cả.

Tại làm sao họ ưa dùng tổ đúc sẵn thế? Vì người ta đã tính ra rằng: cái thì giờ ong dùng để xây được một cân tổ sáp cũng bằng cái thì giờ gây được tám chín cân mật. Thế mà có chiếc khuôn ta có thể mỗi giờ đúc được nồi vài cân tổ, miễn là ta sẵn sáp thật.

Xin nhắc lại rằng sáp nguyên mà ta thấy ở các hàng phần nhiều là sáp giả cả. Vả lại dùng sáp thật cũng không tốn, vì khuôn đúc dùng được nhiều bận dùng xong rồi lại lọc rồi mang đúc lại được. Sáp có thật thì ong mới thích. Bởi vậy, cho nên có nhiều hàng người ta bán tổ làm sẵn bằng sáp không có pha chất một tí nào; có khi đến 3 đồng bạc ta một cân như thế nhà nuôi ong lại thêm được mối lợi. Nhiều người lại thích tổ của các hàng bán, vì rằng, tổ này làm bằng máy có phần gọn ghẽ mà kích thước lại đúng hơn tổ đúc lấy.

Đại khái lắp tổ sáp lên khung người ta chẳng giây thép nhỏ trong lòng khung vài lượt, lắp sáp vào rồi lấy một cái bánh xe răng cưa nong nóng ấn ngập giây thép vào sáp. Chung quanh người ta đổ ít sáp nóng gắn chắc tổ vào khung.

Dùng tổ đúc sẵn lại được thêm một lợi nữa là số ong đực ít, vì các tổ kích thước hẹp cả không hợp với trứng sinh ong đực. Thành ra ta có thể hạn trước được số ong đực Nếu muốn cho ong chúa khỏi lên từng trên mà đẻ trứng ong đực thì các khung từng trên cũng phải lắp sáp đúc sẵn vào. Có nhiều người lại lấy một miếng sắt, có nhiều lỗ hẹp chỉ vừa lọt ong quân, để ngăn ong chúa và ong đực lên. Thành ra các từng trên miếng tôn toàn là nơi đựng mật thôi.

Nếu không đủ sáp, hoặc không muốn lắp hết cả tổ đúc vào các khung thì cũng nên gắn mớm vào mỗi cái một miếng tổ đúc để ong noi đấy mà làm thêm.

Đã nuôi nhiều mà muốn gây thêm bọng mớ kể cũng dễ. Trước mùa mật vài hôm chọn lấy những chuồng nào thịnh vượng nhất, rồi mỗi chuồng lấy ra một hai chiếc khung có động cùng khuug mật rồi, mang khung không thay vào. Các khung lấy ra đem lắp vào một chiếc chuồng không, rồi xem chuồng ong nào nhiều quân nhất, đợi lúc ong đi kiếm mật ra ngoài thì mang cháo chiếc chuồng đựng khung vào mà di chuồng ong cũ đi nơi khác. Lúc ong về thấy không có chúa, nhưng mà thức ăn cùng trứng thừa đủ tất vội vàng tìm những tổ mà trứng chưa quá ba ngày xây rộng ra cho đồ ăn bỏ vào để gây nên chúa khác. Các khung ta phải lấy những cái khác tuổi nhau nghĩa là: khung thì nhiều con đã sắp nở để thay những con ong quân già, khung thì có trứng mới đẻ, để cho ong có thể gây được chúa mới.

Làm như thế thành ra một đường mượn khung, một đường mượn quân mà các chuồng ong cũng không giảm bớt cơ thịnh vượng.

https://tieulun.hopto.org

Ngay ở đầu bài nuôi ong này tôi đã nói rằng ong chúa giá quá thì phải thay, vậy xin hiến các độc-giả một cách biết xem ong chúa già hay trẻ, ong chúa trong một năm thì nhanh nhẹn, mỗi lúc ta mở chuồng ong ra xem, thì tất thấy nó trốn khung này sang khung khác, mình thì mảnh và lắm lông tơ vàng vàng, nhất là chỗ thắt lưng ong, lưng và hai bên bụng ong chúa hai năm thì bụng to đầy những trứng, cánh thì rất bóng mà lưng thì ít lông.

Đến ba năm, ong chúa trông đã ra vẻ bà lão lắm rồi, mình thì giài nghêu ngao ra và gầy gò gần hết lông, cánh thì sờ sạc rách-rưới, có khi lại mất chân hay mất cẳng ; nói tóm lại là trông rất rễ biết, vì đến tuổi này, thì ong chúa trông gần như đen hẳn rồi, chứ không vàng như hồi nó còn trẻ, đến như xem cách nó đẻ thì thấy không đều và rất nhiều ong đực.

Ngoài những con ong chúa già, có còn có tổ nào cần ong chúa mới nữa không ? Có, như là những tổ mất ong chúa, hoặc những tổ có ong chúa nhưng con này sinh ra không gặp thì, nghĩa là lúc không có ong đực, những tổ mà ong quân đẻ được vân vân... về sự sinh nở của loài ong có nhiều việc lạ, nghĩa là một con ong chúa mà không chịu đực, cũng có thể đẻ ra trứng được, cũng như là loài chim vậy, nhưng có một điều lạ là trứng ong thì lại nở, mà nở thì nở toàn ong đực cả !

Người ta mới nhân đấy mà cắt nghĩa tại sao những ong chúa già đẻ nhiều ong đực, vì người ta cho rằng lúc bấy giờ ong chúa đã cạn hết tinh con đực. Còn những con ong quân xưa nay không sinh nở gì cả, mà đến lúc mất chúa cũng sinh toàn ong đực, thì cũng như các ong chúa sinh không gặp thời vậy.

Phần nhiều bọng nào có con chúa tân, hay các con quân đẻ là bọng vất đi rồi, vì những ong ở chuồng này mất thuần tính, khó cho ong mới vào được.

Xem như trên thì biết rằng : đã nuôi ong là phải gây một ít ong chúa tốt. Việc gây ong chúa là một việc khó mà rất công phu. Kể ra thì có nhiều cách. Đây chỉ xin hiến một lối rất dản tiện :

Trước hết phải chọn xem bọng nào thịnh vượng nhất. Chọn xong, lấy ra mấy khung chứng. mấy khung mật và nhị, cùng cả con ong chúa và một ít quân nhốt riêng vào một chuồng ong nhỏ. (Có khi người ta không lấy chúa theo như thế thì chuồng ong nhỏ lại thành ra chuồng gây ong c úa)

Chuồng ong to để lại mà mất chúa là chuồng gây ong chúa. Các ong quân thấy mất chúa tất gây tổ chúa mới, mà xây ít nhất cũng là năm tổ. Đợi chừng chín mười ngày sau ta thăm khung xem có những tổ nào bé nay là xấu xí không tốt, ta diệt đi rồi ta đếm xem có thể thay được bao nhiêu ong chúa xấu. Nhớ lúc đếm phải trừ ra một tổ chúa để lại. Nếu hai cái liền nhau thì chỉ tính một thôi, còn nếu ba cái liền nhau thì đếm hai, vì nếu đã liền nhau thì ta không có thể gỡ cái nọ rời cái kia ra, mà không hại đến con chúa ở trong, còn như ba cái thì cái giữa phải bỏ.

Chuồng nào mà ta định thay thì ta bắt con chúa bỏ đi, để cho chuồng ấy vô chủ chừng 24 hay 36 giờ. Những con ong chuồng này tất có xây tổ chúa mới, nhưng ta đem hủy hết, vì theo như phương ngôn « cha nào con ấy » những con này nếu có nở cũng kém hèn như con chúa cũ mà thôi. Hủy xong ta lại lấy một chiếc khung ấy đem khoét giữa sáp một lỗ vuông, rồi ta cắt cái tổ ong chúa mà ta gây lắp sang. Có cắt thì cắt to to, chứ đừng cắt sát vào tổ.

Như ba tổ liền thì ta phải cắt qua cái ở giữa mà lấy hai cái bên thôi. Cần nhất là chớ nên cầm tay vào ngay tổ mà cầm ở cái dìa chung quanh thôi. Lúc lắp vào phải lắp theo cách tự nhiên, nghĩa là đầu xuống dưới.

Gây ong chúa nên gây vào mùa mật, và vào lúc có ong đực ; còn muốn tìm con ong chúa mà bắt thì buổi sáng ong chúa ở giữa tổ mà buổi chiều thì ở khung đầu tổ.

Còn những chuồng ong mà ong quân đẻ, hay là ong chúa không chịu đực thì chỉ có thể đem họp vào những chuồng nhỏ hay yếu mà thôi. Ta để chuồng nhỏ với chuồng trên gần nhau, mỗi ngày ta xích lại dần, cho đến khi nó sát nhau, trong hai chuồng ta cùng rắc hoặc một ít long não, hoặc một ít quế chi, cho hơi hai tổ giống nhau. Ta mới bắt con ong chúa không chịu đực giết đi. Ta mang bọng ong và các khung ở chuồng nhỏ cho vào một chiếc chuồng thường. Ta thế chiếc chuồng này vào chuồng mất chúa. Ta

https://tieulun.hopto.org

mang bọng mật chúa này ra xa xa,rũ ong ra. ong lại bay về chỗ cũ mà chui vào cái chuồng mới, ong canh cửa thấy cùng hơi nên cho vào.

Muốn lấy mật phải lấy lửa xông ong cho ong lùi vào một chỗ, rồi thì chọn những chiếc khung nào nặng mà không có dòng quân thì lấy lên. Lúc lấy ra thì phải chải những con ong nào bám vào khung cho dời xuống tổ, khung thì bỏ vào một cái dương đậy ngay nắp lại Phải làm cho mau không có các con ong ở các truồng khác kéo lại cướp mật.

Khung mang về cạo hết nắp các lỗ tổ ong, rồi cho vào máy quay cho bắn mật ra, mật bắn ra hết khung vẫn không vỡ, ta lại để vào chuồng ong, mà ta lại phải làm hẹp cửa chuồng ong lại, để cho các con ong ở các chuồng khác có thấy hơi mật khỏi vào cướp được. Cái máy dút mật kể làm cũng dễ, miễn là có một cái chụ quay ở dữa, phía trên phía dưới có mấy cái càng ra để lắp khung vào là được. chung quanh có thành lên như thành vại cho mật khỏi bắn ra ngoài.

Mật ở máy ra thì người ta lọc bằng một chiếc giây, có khi người ta lọc hai lần hai dây, xong rồi người ta đổ vào một chiếc vại con, trên bịt một miếng the mỏng. Phải nên để những chiếc vại này vào những nơi khô giáo và thoáng hơi. Đợi lúc mật thật đặc mới nên đóng chai, Nếu đóng chai sớm thì mật lên men mà chua ra. Nếu để như thế mà mật hỏng thì là chỗ để không được khô dáo. Mật đã hỏng thì khó bán, chỉ nên cho đường vào mà đun lại, để làm đồ ăn cho ong mà thôi.

Trong một chỗ có thể nuôi được độ bao nhiêu chuồng ong Thưa rằng: có thể nuôi được độ chừng năm sáu chục chuồng, nếu muốn nuôi thêm thì cứ độ năm sáu cây số, lại nuôi bằng ấy nữa như thế thì mật mấy nhiều.

Nói đến cách nuôi ong lối mới, thì kể hàng quyển sách không hết, đây tôi chỉ xin mách mấy điều cần dùng mà thôi. Vả lại phàm nghề gì cũng vậy, có nhiều cái không có thể có sách nào giúp được, chỉ có thực hành mới biết mới hay được, cũng có nhiều khi sách đúng với nơi này, sai với nơi kia, thí dụ như cách nuôi này đúng với giống ong thuần, này, lại không hợp với giống ong rừng kia chả hạn cho nên chỉ có thực hành mới có thể biết được và châm chước theo mà thôi.

Một cách làm cho cây đã cỗi lại trở nên tươi tốt

(Học theo lối của Bác sĩ VONOROFF)

Những cây ăn quả đến khi đã cỗi, mà muốn làm cho trẻ lại, lại được tươi tốt, sinh nhiều quả, như lúc còn tơ, rứt rễ. Xin hiến bà-con những người không biết, một cách rản tiện sau này :

Kiếm lấy một thứ cây cũng cùng một giống với thứ cây muốn làm cho trẻ lại, song không cần phải là cùng một thứ. Ví dụ, muốn chữa một cây cam đường, thì dùng một cây cam gì cũng được ; muốn chữa một cây bưởi đường, thì dùng một cây bưởi gì cũng được ; cái thứ cây dùng ấy cốt lấy cái khỏe của nó mà thôi, không cần nó phải có quả ngon.

Trọn thứ cây như thế, lấy một cây đã gần có quả, đánh lên đem giồng bên cạnh gốc cây cỗi mà muốn cải lão hoàn đồng cho nó ; đợi sang năm sau cho cái cây non ấy đã bén rễ, và tươi tốt khỏe mạnh, bấy giờ mới dùng đến.

Trước hết, cắt hết những cành của nó đi, chỉ để cái ngọn thôi. Lấy hắc ín sơn phủ những vết cắt đi cho khỏi mất rựa. Ngang thân cây, lấy dao gọt vỏ đi một miếng con trông về phía cây cỗi. Bên cây cỗi kia, cũng gọt một miếng như thế quay về bên này. Song rồi bắt giáp cây non lại sát với cây cỗi, cho hai miếng đã gọt trên kia áp vào với nhau, rồi lấy giây buộc lại. Thế là song. (1)

Đợi ít lâu, khi cái chỗ chắp ấy đã ăn liền rồi, đem phát ngọn cây non đi, song không nên cắt sát chỗ chắp, nên cắt lên trên một tí và ở trên một cái cục Giữ cho ở thân cây non ấy, từ đấy giở đi, không cho mọc ra một cành nào.

Cái cây cỗi kia từ đấy thành ra có hai gốc, và mùa sau thì đã thấy tươi tốt khác thường, lại có thể sống thêm được một hạn giài.

N. T. D.

---

(1) Lối tiếp cây này, ở T. D. T. C. số 16 ra ngày 21 Juin 1930 đã có nói đến,

https://tieulun.hopto.org

Quan Thống-Chế JOFFRE tạ thế

Vào hồi 8 giờ 23 sáng hôm thứ bảy 3 Janvier 1931

(tức là sáng hôm rằm tháng một ta này)

Chắc các độc-giả còn nhớ rằng quan Thống-chế Joffre là vị Đại-tướng công đầu trong trận *La Marne* ngay từ lúc ban đầu Âu-châu đại chiến, từ năm 1914 tức là năm Giáp-dần, thấm thoát kể năm tới nay đã là 18 năm rồi. Khi ấy quân nước Đức đương binh hùng tướng mạnh, cả đại quân dần dần rộ-rộ kéo thẳng tới Ba-Lê, mạnh như sấm như xét. Đại-tướng thực là « nhất thân đô thị đởm » đem hết tài thao lược mà ngăn được cái làn sóng giữ dội ấy lại làm cho địch-quân hết cả nhuệ khí, cho nên rồi sau mới có cuộc toàn thắng được.

CHÂN DUNG THỐNG-CHẾ JOFFRE

Cái hình Thống-Chế Joffre trên này, tuy nhiên vẽ lối vẽ phác, khắc gỗ, nhưng cũng gồm đủ được cả tinh thần ; nguyên Thống-Chế đầu to, chán vuông mà rộng, lông mày tốt, cằm lớn, râu rậm, vai to, ngực rộng, tướng mạo đường đường, rõ là trí-dũng. mà nét mặt lúc nào cũng tươi cười tỏ ra là người khoan-dung đại-độ.

Hình này do cũng một tay nhà danh-họa, năm 1915 cũng vẽ cái hình Thống-Chế vào một lá cờ tam-tài ưu-hạng, mà Hội Trí-tri Nam-Dinh đã tổ chức một ngày lễ bán cờ tại nhà hội, vào ngày 2 Novembre năm ấy (tức là 25 tháng chín năm ất-mão) để lấy tiền, một nửa thì dúp cho vợ hóa con côi các chiến-sỹ đã vị quốc voug thân nơi sa-trường, một nủa thì dúp cho dân ta bên này bị nạn nước lụt.

Lá cờ ấygio bà Vũ-thị-Sen tức là Bà-Hào, xã Quỹ-Nhất, phủ Nghĩa-Hưng, tỉnh Nam-Dinh mua tới 150$

Thống-chế đã được đối địch với nước Phổ cả thảy là hai lần : Lần đầu là cuộc chiến tranh Phổ Pháp năm 1870 tức là năm canh-ngọ Tự-đức thứ 23, đến nay là 61 năm. Khi ấy ngài đương phương cương, mới có 18 tuổi. đã đóng Thiếu-uý (coi giữ một đồn ở Ba-Lê. Lần thứ hai tức là cuộc đại-chiến kinh thiên động địa mới rồi.

Thống-chế JOFFRE là một bực vĩ-nhân, công trạng lớn lao, dầu mấy quyển sách kể cũng không siết

Bản-chí chỉ xin lược kể ra đây mấy sự to tát ta nên biết mà thôi.

Thống-chế Joffre là người ta chẳng xa lạ gì, nguyên năm 1885 (ất dậu) ngài còn làm chức Đại-úy đã được phái sang Viễn - đông này theo Thủy sư Đô-đốc *Courbet* bình định ở bên Tầu và ở Bắc- kỳ ta.

Mới rồi, sau cuộc toàn thắng, Thống-chế lại sang thăm lại xứ Bắc-kỳ là nơi ngài đã từng biết từ thủa thiếu thời. Thành phố Hanoi đã tổ chức cuộc nghênh tiếp rất là long trọng Ngài lại được gặp một vị quan võ đại tài cũ đồng hàng với ngài ngày trước, mà hồi ấy đã thành ra một nhà tu hành đạo-đức tức là ông cố Lễ(R.P. Lecornu). Thực là «tha hương ngộ cố trí », hai người vui mừng khôn siết.

Lạ thay ! là sau khi hội kiến được tám bữa thì cố Lễ đã từ trần. cho hay là bằng bối cũng có túc duyên đấy. Nay các ngài lại gập nhau nơi cực lạc mới thực là vui thú đời đời.

Thống-chế Joffre lại sẽ được gập cả ngnyên Thủ tướng Clémenceau, cùng các vị anh hùng cứu quốc như là nguyên Thống-chế Foch, Mangin, Fayolle đã đi trước để đón ngài.

Tiểu sử Thống chế JOFFRE

Quý-tính cao-danh là Césaire, Joseph, Jacques JOFFRE, sinh ngày 14 Janvier 1852 (năm nay 78 tuổi) tại Rivesaltes (Pyrénéess Orientales) Xứ này

https://tieulun.hopto.org

ruợu nho ngon thượng hạng, con nhà bình dân lương thiện. Thân phụ ngài làm thợ đóng thùng.

Thủa nhỏ ngài học ở trường Perpignan. Năm 16 tuổi đã đỗ Tú-tài, 17 tuổi vào trường võ-bị, 18 tuổi sung Thiếu-úy (quan một) cơ kiến-trúc dữa năm ấy sảy ra Phổ Pháp chiến tranh, thì ngài đã được vinh dự giữ thành Ba-lê, 20 tuổi thăng Trung-úy (quan hai) 24 thăng Đại-úy (quan ba)Ngài dược cử đi cắm các đồn ải phương đông về miền Pontalier.

Ngài lại theo Thủy-sư Đô Đốc *Courbet* sang Tầu và sang Ta, bố-chí công cục giữ đảo Đài-Loan, tổ-chức các đồn ải ở cương giới Bắc-Kỳ.

Ngài sang Phi-châu tiếp theo toán quân Đại-tá (quan năm) *Bonier*, đánh lấy được thành Tombouctou. Năm 37 lên Thiếu-tá (quan tư), 42 lên Trung-tá (quyền quan năm) 45 lên Đại-tá. Năm 1901, ngài mới 49 tuổi đã lên Thiếu tướng (quan sáu 2 sao) trẻ thế mà bình thời lên được đến cao như vậy ực là hiếm có lắm.

Ngài đặt xong ngững đồn ải kiên cố ở Diego-Suarez, rồi thì trở về Pháp sung làm giáo-sư khoa kiến-trúc đồn-ải tại trường binh. Năm 1905 thăng Trung-tướng, sung Trưởng-giáo ban kiến-trúc tại binh-bộ, rồi sau lãnh Tổng-chỉ-Huy đệ nhị sư-đoàn Amiens.

Năm 1910 vào chân Thượng hội-Đồng Quân bị, năm 1911 thăng lên Thống-Soái xuốt ba năm ròng rã làm việc liền với quan đại-tướng *de Castelnau*, và nguyên ngài đại tài về việc kiến-trúc nên đến khi sảy ra việc chiến-tranh, ngay ngày hôm gọi quân, điều khiển hoàn toàn được mọi việc can hệ khó-khăn nhất là đường thiết-lộ.

Tháng tám năm 1914, địch-quân đã sâm lược chàn qua nước Bỷ, rồi đánh rấp luôn mấy trận nào là: trận La Marne, Aisne.Yser, Verdun, la Somme.

Ngài điều khiển phân phó các nơi ngự địch. Tháng ba năm 1917, nước Pháp lại đặt lại chức Thống-chế, như thủa sưa còn vua chúa, để tặng cho Ngài. Nhưng hồi đó thì chức Chỉ-Huy lại giao tướng khác thay Ngài.

Rồi sau cùng Thống-chế lại phải ra nhận chức Chỉ-Huy rữa cơn ba đào rất kịch liệt, mới định được cuộc toàn thắng.

Lễ cất đám

Paris, 5 Janvier. — Hôm nay hồi 7 giờ sáng đã rước linh-cữu Thống-chế tự nhà thương đến trường Vũ-Bị. Thống chế Phu-nhân, gia quyến Thống chế, ông Leygues Tổng trưởng bộ Nộ-Vụ, ông Castellane là chủ tịch hội-đồng Thành-phố, Thống soái Gourand Đốc-quân Paris, ông Chiappe Cảnh-sát-trưởng và các tướng sĩ thuộc bộ tham mưu của Thống chế có đến dự lễ. Lễ tuy đơn sơ nhưng cảm động.

9 giờ sáng, công chúng đi riễu trước linh cữu Thống chế. Chung quanh có 4 viên Thượng sĩ-quan cầm gươm hầu. Di hài Thống chế mặc quân phục, tức là bộ Thống-chế vẫn mặc năm 1914; để gươm trên quan tai, gậy chức Thống chế để dưới chân.

Dân chúng đến viếng Thống-chế cũng đông không kém gì hồi ông Victor-Hugo và Thống-chế Foch tạ thế. Hồi 3 giờ chiều có tới 2 vạn rưỡi người. Đến tối số người tăng lên 4 vạn.

* * *

TẠI TRƯỜNG ĐẠI-TRẬN-VONG CHIẾN-SĨ HANOI

Sang ngày 7 Janvier có cuộc diễn-binh

9 giờ sáng ở trước đài Trận-vong chiến-sĩ các quan văn-võ và đại biểu các đoàn thể sẽ họp ở trước đài Trận-vong chiến-sĩ.

8 giờ 35 phút sáng; Thống soái Billotte lên phủ Toàn-Quyền rồi cùng với quan Toàn-Quyền đến dự lễ. Thống soái Bonnet đọc mấy nhời vắn tắt thuật lại công nghiệp của Thống chế Joffre trong lúc sinh thời. Khi lễ tất, quân đội đi thao diễn ở phố Puginier.

https://tieulun.hopto.org

THE THAO

LE BASKET-BALL

(BÁT - KÉT - BÔN) *(Tiếp-theo)*

Kỳ trước tôi đã nói rằng chơi Bát-két-bôn tiện hơn nhiều thứ khác, vì chơi chỗ nào cũng được, rằm ba chị em chơi ngay trong nhà trong sân đều được cả. Chắc các chị em cũng hiểu ngay rằng như thế là tạm thời, hoặc để luyện tập cho lấy rẻo, lấy thạo mà thôi. Nhưng nếu cái món chơi này mà thịnh hành được, đem ra chơi nơi công chúng thì cần phải có sân riêng ; có luật lệ cho đúng mới được.

Sân phải trang cho thực phẳng, nện kỹ hình chữ nhật, bề dài 27 thước, bề ngang 15 thước, các vạch kẻ cho phân minh.

Dữa sân vẽ một vòng tròn 0m60. Hai đầu sân, đo từ ngoài vào 5m20 vạch một vạch ngang từ bên nọ sang bên kia để làm vạch ngữ đến đấy thì ném gọi là vạch « Lăng-sê-phăng » (lancer franc). Chinh dữa vạch ấy khoanh một vòng tròn tứ vi đều ha thước, nghĩa là lấy một cái giây già 2 thước, hai đầu giây quấn vào hai cái cọc nhỏ để lại vừa đủ hai thước rồi cắm một cọc vào chính dữa cầm lấy cọc khi mà khoanh tròn chung quanh. Hai cột đóng bảng để cheo rỏ thì vuông vắn 0m10 dài hơn bốn thước, chôn chặt xuống đất để cao lên trên độ 3m97. Cái bảng gỗ đóng ở trên cũng nên làm to to, bề ngang 1m84, bề cao 1m22, đóng vừa sát tới đầu cột.

Có rỏ hứng bóng thì làm một vòng sắt cứng rộng chừng 6m46, có một cái chuôi dài chừng độ 0m30 để khoan xuốt cả bảng và cột cắm chặt nó vào,còn có thể thòi ra bên kia một tí để bẻ quặt ra cho vững, mà mặt trước thì vòng cách bảng độ 0m16. Bề cao cái bảng chia tư, để thừa lên trên ba phần nghĩa là độ 0 n90 bỏ ở dưới một phần nghĩa là độ 0m30, khoan ra mà cắm cái vòng ấy vào. Lấy giây chuỗi hoạc giây gai tô mà đan quấn vào cái vòng ấy như mắt lưới mà để đầu giây lòng hông hổng đáy, mà bên dưới đáy phải hẹp hơn miệng.

SÂN BÁT-KÉT-BÔN

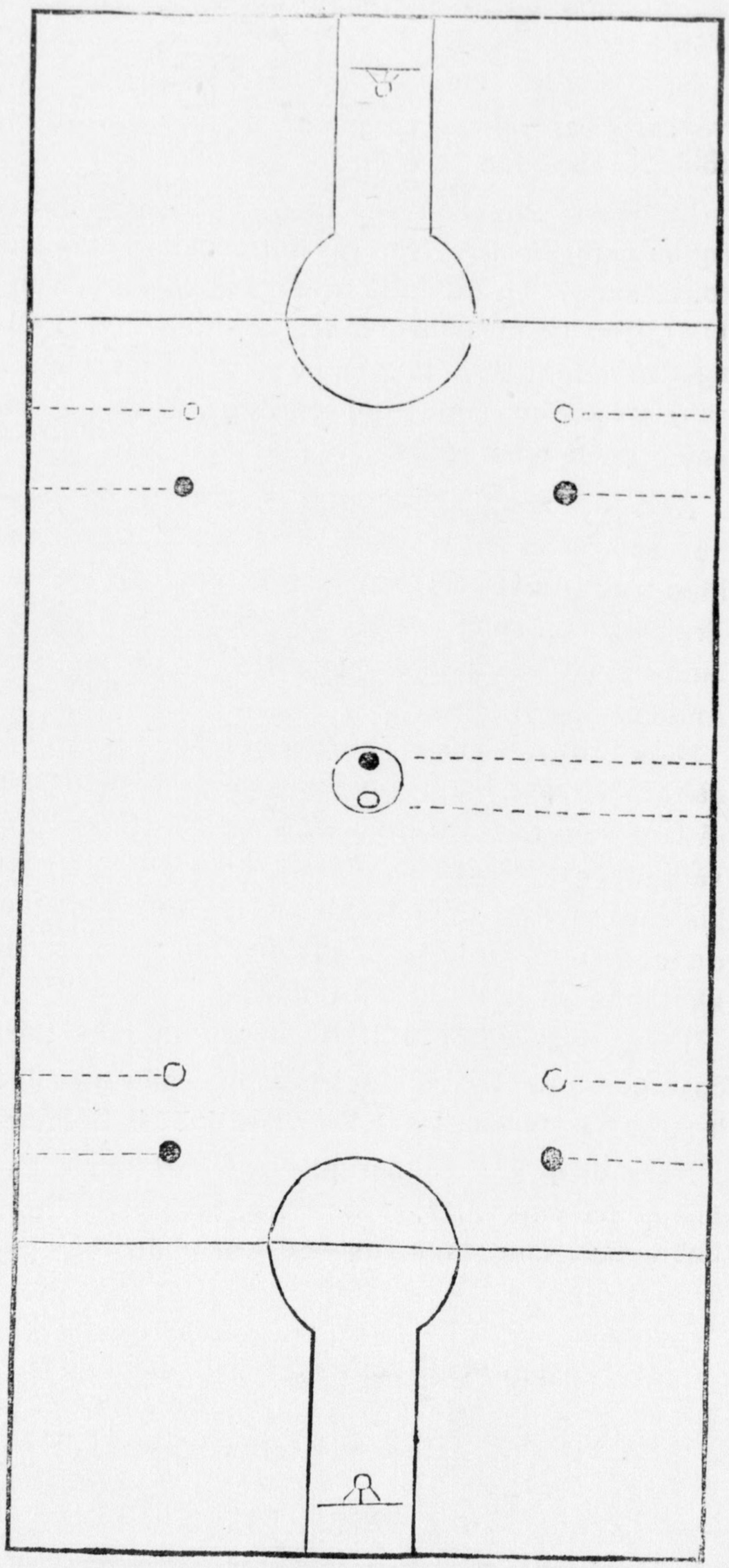

https://tieulun.hopto.org

Tính từ mặt đất lên đến miệng vòng là 3m05.

Như bài trước tôi đã nói mỗi toán (ê-kíp) chơi là 5 người. Sân này chơi được hai toán.

Bóng thì dùng quả bóng to, chu vi độ 0m75 hay 0m80 nặng độ nửa cân hay là hơn 6 lạng tây bằng gia trong có ruột cao su bơm hơ, các hiệu tây có bán. Nhưng nếu muốn hà tiện thì mua thứ bóng cao-su to nhất hạng rồi lấy gia bọc ngoài cũng tốt lắm. Cách bọc cũng rất giản gị, cắt theo kiểu vẽ đây thì bọc tròn sát lắm. Cắt lấy hai miếng như nhau, rồi khâu vắt kỹ vào với nhau thì trông cũng như liền đẹp ắm.

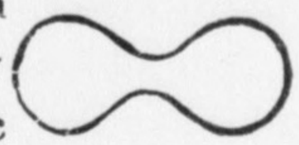

Muốn cắt cho khéo một lần được ngay, thì lấy hai tờ giấy phèn (giấy phèn thì giai khỏi rách) dúng nước cho ướt quả bóng đi rồi phất giấy lên, vuốt cho dính chịt vào quả bóng, rồi lấy bút chì mềm vạch cái hình trên này vào, lột ra phơi khô đi để cắt làm hai cái giàng, đặt lên mụn giạ mà cắt.

Tôi chắc chị em nhận cái mẫu này thì đủ hiểu ngay là hai miếng dính vào nhau thì thành hình tròn. Hai đầu tròn miếng kia thì vừa ngám vào hai chỗ lõm miếng này, hai đầu tròn miếng này ngám vào hai chỗ lõm miếng kia.

Cách luyện tập cho rẻo rang nhanh thạo chơi Bát-két-bôn ích lợi lắm, thực là một môn thể thao khoẻ người, nhanh nhẹn, mắt nhìn đúng, nhẩy, chạy, đương chạy mau đứng phắt ngay lại được.

(Còn-nữa)

. . .

Tôi lấy làm tiếc rằng kỳ này không đăng nốt được bài Bát-Két-Bôn, vì rằng mấy cái vẽ chưa kịp, xin để số tiếp sau này sẽ đăng hết.

Vả chăng lại có nhiều chị em nhắc dục đăng những bai về bánh chái đường mứt, vì nay đã gần tết thì những món ấy cũng cần. Vậy cũng xin chiều ý chị em, từ nay kỳ nào cũng có đăng mục ấy.

. . .

Bánh Bàng (có người thường gọi là bánh Thuẫn)

Ngày xưa các Bàihay làm bằng bột tẻ nên bánh cứng lắm. bánh bàng Nam có tiếng mà cũng chỉ bầy cho đẹp, chứ ăn không ngon. Nay đã có bột mỳ thì ta nên dùng toàn bột mỳ cả thì tốt lắm.

Một cân bột mỳ thì phải dùng một cân chứng gà.

Thoạt tiên đập chứng, gạn lòng trắng riêng, lòng đỏ riêng. Lấy bốn cái đũa tre, nếu có những cái đánh chứng bằng giây thép «Fouets et batteurs d'œufs» của các hiệu tây hán mà dùng thì càng tiện, đánh lòng trắng chứng cho rõ lên bọt trắng tinh như bông, rồi cân lấy một cân đường tây (đường nhỏ vẫn quen gọi là đường muối) bỏ vào đánh lộn lên cho thực tan hết. Xong rồi mới bỏ lòng đỏ vào đánh lẫn cả lên cho thực đều.

Bóp bột mỳ, dây cho nhỏ bỏ vào đánh lên, đánh thực đều, thế là được bột.

Lấy một cái nồi đất, bỏ lưng nồi cát, đặt lên lò, đun bằng củi hoặc than cũng được, san phẳng mặt cát, đặt khuôn đồng, hoặc khuôn bánh ga-tô bằng sắt tây cũng được, đợi cho khuôn thực nóng, bôi mỡ vào trong các khuôn để cho róc bánh, — dùng một chiếc đũa, đầu quấn bông để quệt mỡ mà bôi vào khuôn, — rồi lấy thìa múc bột đã đánh sẵn sàng ấy mà đổ vào từng khuôn, đổ vừa vừa, chớ đổ đầy mà lúc nở ra nó chàn cả ra bên ngoài.

Cần phải bỏ than hồng trên cái nồi ấy cho được âm hơi. Dùng một cái lập là tráng men cho vừa miệng nồi để bỏ than vào đấy, nếu không thì dùng mảnh sắt tây bỏ than hồng đậy trên cũng được, buộc quai giây thép để sách ra sách vào cho dễ. Thỉnh thoảng mở ra thấy bánh đã nở lùm lùm lên mà mặt bánh đã vàng đều là được.

Lấy cái giây thép nhọn, hoặc vót que tre để siêm bánh lấy lên. Khuôn thì cứ để yên đấy, lại bôi mỡ đổ mẻ bánh khác.

Bánh đã lấy ra rồi cần phải lấy lửa ngay cho ròn rồi hãy bỏ hộp. Lấy lửa thì quạt một hỏa lò than cho hồng, lấy cót quây kín chung quanh, trên đặt một cái sàng thưa, giải giấy lên trên bỏ bánh vào đấy rồi đậy cái nong kín lên trên nữa. Khi nào cầm cái bánh lên thấy khô tay là được.

Nhời giặn thêm: muốn cho bánh ngon thơm thêm thì cho va-ni (vanille) hoặc một ít bột quế vào. Mua va-ni bột ở các hiệu thuốc tây đều có bán cả, vừa rẻ tiền mà tiện dùng chứ đừng mua va-ni quả ở các hàng bán đồ gia vị mà đắt lại khó làm.

KIM-DUNG

https://tieulun.hopto.org

CÙNG BẠN TRẺ

Khuyến học

Thanh-niên nhân !
Thanh-niên nhân !
Trời đã sinh có thân phải nghĩ,
Mới là phường chí-khí kỳ-nhi.
Ăn ở sao cho trên nể dưới vì,
Đừng học thói cao-kỳ mà chúng ghét.
Học hành phải đêm ngày suy xét,
Chớ ngao-ru mất nết hư thân.
Hãy nhớ khoa Luân-lý, mục Tu-thân,
Phải biết đạo ngũ luân mà cư-xử :
Quân-thần, Huynh-đệ và Phụ-tử,
Bằng-hữu và Phu-phụ ấy là năm.
Lại thêm câu Ái-quốc, Hợp-quần,
Biết mọi lẽ ân cần mà Bảo-chủng.
Dẫu làm chi cũng lo túc-dụng,
Việc tứ-dân, này, ai cũng học-đòi :
Sỹ phải chăm tân-học dùi-mài,
Nông phải cố tài-bồi loài bách-cốc,
Công chế-tạo ra nhiều máy-móc,
Thương tính toan lãi gốc phải gia công.
Sĩ mà hay bác-hóa tinh thông,
Nông, công, cổ đều trông vào sĩ.
Nhưng sĩ phải phổ-thông bách-nghệ,
Nhất bất tri, sở-sỷ biết đường bao !
Vậy Thái-tây chẳng cứ đất nước nào,
Dù giai gái cũng điều chăm học-tập.
Nên nhà-nước rộng lòng tư-cấp,
Đông-Pháp nay, đã dựng lập các trường.
Các tỉnh to lập Trung-đẳng-học-đường ;
Các phủ, huyện cũng lập trường, Tiểu-học ;
Các tổng, xã có trường Hương-thục,
Luyện-tập cho trí óc được văn-minh.
Đã bỏ nghề thi-phú ngâm-bình,
Chăm thực-học, để mưu-sinh thực-dụng,
Sĩ phu đã hết lòng hội-tụng.
Làm Tân-thư, Sách, Iuận với Sử-Nam.
Bộ Tùng-Thư quốc-ngữ dịch nôm,
Chép cả cá, cả tôm cùng cầm-thú.
Địa lý, Thiên-văn chi cũng đủ,
Hay bằng trăm học-cũ đó mà.
Còn như đến tiếng Phú-lãng-sa,
Cũng phải học cho ra người trí-thức.
Ở đời tức gì hơn nỗi tức,
Người nói, ta ngồi đực mà nghe.
Chẳng cứ rằng lên ngựa xuống xe,
Làm chức nọ tước kia thì mới học.
Vui lòng học chân-răng kẽ-tóc,
Đã học nên chăm đọc năng xem.
Việc giăng hoa, nọ tưởng không thèm,
Chí-ư học, tập rèn: viết nói.
Như chim thường tập bay ròi rõi.
Chỗ nào quên thưa hỏi phân minh.
Chớ ra điều thấy khó mần-thinh,
Tác vác tộ, ngộ sinh ra quá.
Rồi lại bảo ấy Sư-chi-nọa,
Học thế mà nào đã biết chi chi !
Này, đem tâm suy lại nghĩ đi,
Ai có mồ gan tỳ mà nhét chữ.
Học có muốn được đi thi cử,
Phải quên mình, học tử công phu,
Chẳng khác gì như thể họ Chu, (Chu-mãi-Thần)
Dù hái củi cũng di-du đạo Thánh.
Họa nhờ hội Á, Âu hưng thịnh,
Đắc-lộ-thời danh tính ở bảng cao
Trước bõ công bác mẹ ước ao,
Sau trả nghĩa cù lao cúc-dục.
Lại nổi tiếng thơm danh thày học,
Mới bõ công tập đọc bấy lâu nay.
Ai ơi học lấy cho hay,
Đời đường tiến-đạt sau này thảnh-thơi
Mới là tai mắt ở đời !

YÊN-KHÊ NGUYỄN NGỌC-PHƯỢNG

Lanh-lợi — Sáng-trí

Thiệu là con vua Nguyên-đế nhà Tấn, lúc nhỏ cực kỳ thông tuệ, lại tài biến báo, ai cũng kính phục.

Một hôm, có Sứ-thần ở Trường-An lại, vua Nguyên Đế hỏi thử Thiệu rằng ; « Trường-An gần hay mặt giời gần hơn ! »

Thiệu đáp : Trường-An gần hơn.

— Tại sao ?

— Con chỉ thấy nói có người ở Trường-An lại, chứ chưa từng thấy nói có người ở mặt giời lại đây bao giờ. »

Vua nghe nói lấy làm mừng thầm rằng con mình thông minh lạ thường.

Cách mấy hôm sau, vua đem câu truyện, kể lại cho quần thần nghe. Nhân Thiệu đứng hầu bên, lại hỏi đùa rằng :

« Trường-An gần hay mặt giời gần hơn ? »

— Thiệu đáp, mặt giời gần hơn.

https://tieulun.hopto.org

— Vua ngạc nhiên hỏi ! Sao hôm nay con lại trả lời khác hôm nọ như thế ?

— Con ngửng đầu lên, trông ngay thấy mặt giời chớ không trông thấy Trường-An đâu cả »

Vua nghe lại càng lấy làm ngợi khen vô cùng.

KHUÊ-VĂN THUẬT

. . .

Các bạn trẻ đọc bài này, ý nghĩa thế nào?

Có chịu người này nhanh trí khôn ! biến báo đúng nhẽ khôgg ?

Khuyên các cậu lấy đấy mà suy. Vẫn là một câu hỏi mà hai lần trả lời khác hẳn nhau, lần nào cũng có ý nghĩa hay cả. Thế là biết « tùy cơ ứng biến » nghĩa là theo lúc mà nghĩ ra khác nhau, nhưng phải có ý cao mới hay.

Muốn ứng đối cho được giỏi giang thì cốt nhất phải nghe câu hỏi cho có ý tứ. Sếp sẵn ngay lấy câu giả nhời, cần đi nhắc lại trong trí khôn cho đứng đắn rồi hãi nói.

Đừng có thiển nghĩ rằng : « Thông minh vốn sẵn tư giời » ; giời có phú tính cho thông minh mới được thông minh đâu. Trí khôn cũng có thể luyện được như mình tập thể thao vậy. Duy chỉ có người nào sẵn trí tốt thì luyện mau, người nào có sức khoẻ tập chóng, chứ ai ai chịu luyện tập cũng được cả,

Ta phải cố gắng : « có trí thì nên ». Ấy nghĩa ganh đua là thế, là phải nhất định luyện tập cho chẳng hơn người thì cũng phải kịp người, chứ không phải là thấy người hơn mà chỉ sinh lòng ghen ghét, tự mình mình chịu thoái lui, chứ không giám tiến thủ, không cố cho tấn tới lên.

Cái gì cũng vậy, cố tập là được cả. Chắc các cậu không ai là không biết câu tục ngữ rằng «trăm hay không bằng tay quen » một câu đó đủ rõ rằng tài giỏi đến đâu mà không tập cũng không bằng không có tài nhưng cố tập. Vậy thì ở đời không có việc gì là việc khó không thể làm được ; miễn là mình có trí là được cả.

Bữa nay chúng ta hãy nói chuyện riêng về việc ứng đáp mà thôi.

Chúng tôi đã được nhiều dịp nghiệm ra rằng nhiều cậu rất thông-minh tuấn-tú, mà mỗi khi người nhón hỏi chuyện gì hay là đố câu gì thì ứng-túng mãi không trả lời ngay được. Nhiều cậu đã nghĩ đúng rồi mà vẫn ngập ngừng.

Tại làm sao vậy ? Chỉ tại là các cậu không quen nói truyện. Lại hại nhất là tính nhát, cho nên không cả quyết được.

Chúng tôi mong rằng các nhà có con em nên tập cho trẻ nói chuyện cho quen, tức là luyện cho trẻ mau trí khôn. Mỗi khi đưa trẻ đi chơi, gặp có dịp nào có thể mở trí cho trẻ được thì nên hỏi cho trẻ nói rồi cắt nghĩa cặn kẽ cho trẻ hiểu. Hoặc khi có bạn nói chuyện, có câu gì lý thú có ích đến sự mở mang trí não cho trẻ, cũng hỏi ngay để tập cho trẻ trả lời. Cách này là cách luyện cho trẻ mau mở mang trí khôn, thêm bề bạo rạn không rụt rè, biết suy xét, giám quyết đoán, và có nghị lực tốt.

. . .

Thời buổi mới, nghề mới

A và B là đôi bạn cố tri, lâu ngày gặp gỡ.

A — Kìa bác, lâu nay tôi không được gặp bác. Cận-trạng thế nào ? Làm ăn có được phát tài không ?

B — Kết với phát gì ! Chỗ anh em thân, tôi chả giấu gì bác. Mấy năm nay bôn tẩu, chả ăn thua gì cả. Giờ một đồng su không dính khố. Học chả hay cày chả biết. Định đến cầu bác một kế doanh sinh, không thì khốn to.

A — (Ngẫm nghĩ) Bác thế mà khó đấy ! Đi buôn không vốn, đi làm các sở tư thì biết làm gì, vả lại mật ít ruồi nhiều, làm những việc nặng nhọc thì tuy bác cũng có sức, song còn ngại nỗi to đầu khó chui.

B (Thở giài) Hừ . . ! thực là giở ông, giở thằng, thế mới khổ ! Biết thế này, ngày xưa đi học lấy nghề thợ mộc cho song.

A — (Bỗng sực nghĩ ra, vỗ tay vào đùi cái bộp) À có rồi ! Cái này thì vừa nhàn, vừa danh giá

https://tieulun.hopto.org

nhá! Bao nhiêu kẻ đón người rước, nào tiệc trà đưa, nào tiệc sâm banh đón, nào người rưng hoa quả, nào kẻ tiễn lương thực. Thú quá! thế mà mãi không nghĩ ra! mình cũng ngốc thực!

B – Làm ông gì mà thú thế bác? có cần biết tiếng tây không?

A – Nói tiếng tây để làm gì! Này nhá! Tôi bảo nhá! Bây giờ đang lúc người ta hâm mộ thể-thao, nghề đi bộ đang « a la mốt ». Ấy tôi lại nói tiếng tây với bác rồi. « A la mốt » nghĩa là thời-thượng ấy mà! Ta cũng nên thừa cái thích của họ, mà soay ra làm nghề đi bộ có được không? Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh. Nghề đó không phải học tập, không cần biết chữ nghĩa, sức như bác là đủ rồi. Mà cũng không phải bỏ vốn nữa. Bác chỉ phải kiếm lấy một hai người đồng trí, rồi ta tìm lấy một nhà báo nào đó ở Hà-Thành làm cơ quan cho mình. Ta nhờ họ cổ động để các nhà sinh thể-thao bỏ tiền ra quyên giúp, nói là làm tiền sắm sửa như quần áo, và tiền lộ phí. Song quần áo thì thế nào chả có người cho riêng, cơm ăn nước uống giọc đường chắc sẽ vô số người cung đốn. Tiền kia có lẽ ta không phải dùng đến đồng nào, tức là lời đó. Một năm ta tổ chức độ hai, ba cuộc đi bộ, như thế là đủ tiêu sài, ở nhà vợ con tha hồ ăn mặc. Còn cái danh giá vẻ vang đằng khác. Quan biết mặt, dân biết tên. Như thế có khoái không? Kế của tôi có riệu không? Bác nghĩ sao?

B — (vội vàng đứng giậy) Tuyệt riệu! tuyệt riệu! Tôi sẵn có hai ông bạn đồng bệnh đằng kia, thôi để tôi đi gửi n.ay, chắc là họ bằng lòng mê đi. Ta phải làm ngay mới được, không kẻ khác làm mất, hoài của!

THẤT-NGHIỆP

Thơ đồ

Triết tự chữ Hán

Vườn hoa có cái ghế giài
Ba người đi học lại ngồi thong rong
Một người phe phẩy quạt lông
Rở thơ Bạc-mạnh đều cùng ngâm nga
(*Là chữ gì?*) CHÂN-BẢO-Phủ-lý

Nhà em có ruộng tư điền
Lòng em luống những lo phiền băn khoăn
Lo vì mười miệng ngồi ăn
Nghĩ sao cho khỏi nhọc nhằn sớm khuya
(*Là chữ gì?*) VŨ-MỘNG-HÙNG

Giải đáp thơ đố trong Tạp chí số 36

Câu LV là « cái *bể* »

Câu LVI là « cái *nong* »

Non kia ai đắp nên cao
Giếng kia bể nọ ai đào ai sây.
Làm người một dạ thảo ngay,
Uống nước phải nhớ nguồn này ở đâu.

Chồng còng thì vợ cũng còng.
Nằm phản thì chật nằm nong thì vừa.
Đỗ-đắc-Họ--Đông-kết--Hưng-Yên

Một làn trong vắt chẳng ba đào,
Bốn bức tường dầy lại cũng cao.
Thợ tạo ví không sây đã kỹ,
Nước rò chẳng bõ lúc mưa vào.

Cái « nong » chính thực hình tròn,
Người ta dùng nó để mà phơi hong.
Nông-gia không nó không xong,
Vợ chồng còng không nó còn mong nỗi gì.
Nguyễn-văn-Thực Giáo-học Hải-dương

Bể-cạn ai còn uỡ thả câu?
Trong veo một sắc nước phô mầu.
Tấm thân hồ-hải trên làn đất,
Nhân thế mát lòng chẳng ngại sâu.

Điền-khí ta đây đủ giúp người.
Tròn vành rõ nét có giời soi.
Hai vụ chiêm mùa tùy thích dụng.
« Nông-gia » thóc lúa giãi mà phơi.
Đỗ-đình-Cung -- Đông-kết, Hưng-Yên

Tiên-cảnh xây nên bởi hóa-công.
Đền đài lâu các ngọn kỳ-phong.
Sơn thủy một vùng riêng cảnh sắc,
Cá vàng còn đợi khách Ngư-ông.

Lòng tròn bao bọc đàn con trẻ,
Ngang dọc tung hoành khắp mọi nơi,
Hễ khi thóc lúa dân gian chín,
Mở mặt ra cho giời đất coi.
Nguyễn-như-Gi. -- Gia-Lộc

Thí bình bể chẳng giương ba
Nhìn xem phong cảnh xưa đà khác nay.
Xi-măng chộn cát đắp xây.
Dễ giò được rốn bể này nông sâu.

Thân nong cốt cách che pha
Đủ vành tròn chặn đâu lá giọc ngang
Tiếc thay sao nỡ phụ phàng
Đưa phơi đồ mốc để mang tiếng đời.
Trần-v-Mầu Secrétaire Usine Electrique Haiphong

https://tieulun.hopto.org

Trường thiên Tiểu-thuyết

ĐỀ VÍT CỐP PHIN

Nguyên văn bộ DAVID COPPERFIELD của Charles Dickens

NGUYỄN-TRUNG-DONG dịch

TÔI BỊ TỐNG ĐI KHỎI NHÀ

(Tiếp theo)

Vào đến một cái buồng học, tôi trông tứ phía; tưởng chừng như tôi chưa hề được thấy một nơi nào mà lại hiu quạnh vắng vẻ như thế. Bây giờ tôi còn như trông thấy rõ ràng ; kìa một gian buồng giải, bàn kê giẳng giặc ba giẫy, sát hai bên bàn có sáu hàng ghế ; quanh tường thì tua tủa những móc để treo mũ và bảng đá. Trên mặt đất bụi bậm, bừa bãi những sách vở cũ đã rách nát ; mấy cái tổ làm bẳug giấy cho những con tằm ở, bỏ ngổn ngang trên mặt bàn. Trong một cái chuồng làm bằng giấy cứng và giây thép mùi hôi sặc mũi có hai con chuột bạch con khốn nạn, bỏ không người trông nom, đang chạy lên chạy xuống, ròm ngó khắp các só sỉnh xem có cái gì ăn được không Trong một cái lồng con tý, có một con chim, thỉnh thoảng nhẩy nhót ở trên cầu cao độ một tấc, làm thành một thứ tiếng kêu ai oán, mà hhông thấy nó hót lúc nào .Trong cái buồng ấy có một thứ mùi khó ngửi lạ lùng, như mùi quần gia mốc, như mùi quả chín hấp hơi, lại như mùi giấy cũ để mục. Khắp trong buồ g vẩy mực, thực không còn có thể hơn được nữa, hình như cái buồng ấy từ lúc bắt đầu sây lên vuỗn không có mái, mà từ bấy đến giờ quanh năm bốn mùa, uào mưa xa tuyết phủ, nào bão tát xương bay, đều là chút mực xuống đấy cả.

Vì ông Mên để tôi ở đấy, lên gác cất đôi giầy không còn chỗ vá của ông, nên tôi mới có thì giờ rón rén đến phía đầu buồng. và vừa đi vừa quan sát được như thế. Bỗng tôi chợt thấy một cái biển giay cứng, bỏ trên mặt bàn, có đề một hàng chữ viết tốt rằng ; « phải coi chừng ! Nó cắn đấy.»

Tôi sợ quá, vội chèo lên mặt bàn, yên trí rằng ở giưới gầm ít ra có một con chó xù. Vậy tôi trông quanh nhìn quẩn cố sức tìm mãi chẳng thấy gì cả. Tôi còn đang mải mắt trước mắt sau, thì ông Mên đã bước vào, ông hỏi tôi đứng làm gì trên ấy. Tôi nói :

« Xin lỗi ông,Xin ông tha phép, tôi đang tìm xem con chó đâu. ».

Ông nói :

« Chó à ! chó nào ?

— « Thưa ông, có phải chó đấy không ? »

— « Đấy là đâu! »

— Kìa kìa, cái biển bảo phải coi chừng không thì nó cắn, kia kìa !

Ong ta nói một giọng trầm trọng mà rằng :

« Không phải, em ạ !không phải chó đâu. Đấy là một đứa bé đấy! Này em ta được lịnh phải buộc cái biển ấy lên lưng em. Mới ban đầu mà ta phải làm như thế với em, ta cũng buồn lắm, song ta không sao được ».

Ong ta nói thế rồi ông ta nhắc tôi xuống đất, đeo cái biển ấy lên trên vai cho tôi, như là người ta mang cái túi sách vậy, Cái biển đã khéo làm, tôi đeo vừa vặn. Từ đấy về sau, bất cứ tôi đi đâu, tôi không lo đánh mất cái biển ấy được.

Nhưng còn ê-chề mà cái biển ấy nó đã làm cho tôi phải chịu, thực không ai có thể tưởng tượng ra được. Bất kỳ là người ta thấy được tôi hay không, tôi lúc nào cũng cứ như có người đang đọc những chữ ấy. Dù tôi có quay mình như trong trông dễ tìm phía không người mà trong lòng cũng vuỗn không yên, vì hễ lưng tôi quay đi đến đâu, thì tôi lại nghĩ như ở đấy có người đứng. Cái anh chàng chân gỗ độc ác kia, lại còn làm cho tôi thêm ê chề nữa. Ở đấy hắn là tay có quyền thế,hễ lúc nào hắn trông thấy tôi rựa vào cây hoặc vào tường, thì hắn đứng từ trong cửa trời của hắn mà hét lên một tiếng rữ tợn rằng :

https://tieulun.hopto.org

« Kìa ! cậu đấy à ! cậu Đề-Vít ! Chìa cái hiệu riêng của cậu ra chứ ! Không thì tôi mách cho nghe không ? »

Cái sân trơi của nhà trường thì trơ trọi trống không, dưới có giải đá cuội, mặt trông ra phía sau nhà trường và nhà bếp, khiến cho cái biển của tôi, khắp bọn đầy tớ trông thấy cả, anh hàng thịt cũng trông thấy, anh hàng bánh cũng trông thấy, nói tóm lại là hết thảy mọi người tới lui ở cái nhà ấy, bất kỳ đi đằng trước nhà hay đằng sau nhà, cứ đến sáng là cái giờ tôi phải ra giạo ở đấy, là điều biết rằng phải coi chừng tôi, vì tôi cắn. Tôi còn nhớ rằng, bây giờ chính tôi, tôi cũng sinh ra sợ tôi, coi như một đứa trẻ hung tợn, hay cắn càn.

Ở ngoài cái sân ấy, có một cái cửa đã cũ, học trò có lệ cứ đem khắc tên mình lên đấy. Những tên khắc như thế đã đầy khắp cả. Tôi vốn lo đến hết hè là lúc họ giở về trường, nên hễ đọc đến một tên thì lại tự hỏi mình rằng không biết cái anh này lúc đọc đến cái biển « Phải coi chừng ! Nó cắn đấy ! » thì làm bộ tịch ra thế nào. Có một anh, tên là Tỷ-Phước gì đó, hắn khắc tên hắn nhiều chỗ lắm và khắc sâu hoắm vào, thì tôi đoán chừng hắn sẽ đọc cái biển này một giọng mạnh mẽ, song rồi thì nắm tóc tôi mà lôi. Lại có một anh nữa, tên là Chất-đan, thì tôi sợ hắn sẽ đem tôi ra làm chò, rồi làm bộ như là thấy tôi thì khiếp lắm. Một anh thứ ba tên là Đam-ban, thì đoán hắn sẽ làm vè hát nhạo tôi. Tôi cứ đứng trước cái cửa ấy mà nhìn run rẩy sợ hãi, mãi đến lúc hình như thấy tất cả những học trò có tên ở đấy (ông Mên bảo tôi rằng hiện bấy giờ nhà trường có bốn mươi nhăm người học trò) hò reo rầm rĩ, lấy lá rắt tay tôi ra cửa, và mỗi anh một giọng la lên rằng : Phải coi chừng ! Nó cắn đấy ! »

Nhìn đến những cái chỗ ngồi ở bàn ghế cũng vậy. Lúc tôi lên buồng ngủ, đi qua ròm vào những cái giường bỏ không, cũng lại thấy thế, cả đến lúc tôi đã vào nằm trong giường rồi nữa Tôi còn nhớ, hết đêm ấy đến đêm khác, tôi cứ mơ thấy Iúc thì như ở nhà với mẹ tôi như ngày xưa, lúc thì sang chơi bên nhà Bạch-đông, lúc thì đi ở trên xe trạm, lúc thì lại ngồi ăn với ông bạn nghèo của tôi là tên bồi bàn kia, mà troug bấy nhiêu cảnh, tôi thấy mọi người trông tôi trần trnồ g, chỉ khoác có một manh áo ngủ và đeo cái biển kia, thì đều chố mắt ra nhìn rồi kêu tru tréo lên.

Cái sự sinh hoạt của tôi ở đấy thực là khổ sở không sao chịu được, mà ngày nào cũng như ngày nào thế thôi ; lại còn nỗi lòng lo ngay ngáy cái lúc khai trường. Mỗi ngày tôi phải làm những bài giải của ông Mên ra ; song tôi đều làm trôi chảy cả, vì ở đấy không có chị em Mặc-Tôn ám ảnh. Trước và sau giờ làm việc, thì tôi được giạo chơi trung quanh đấy, song lúc nào cũng có cái người chân gỗ quản thúc.

Tôi còn nhớ rành rành cái mùi hôi mốc ở trung quanh nhà ấy, những miếng đá rạn nứt rêu sanh ở ngoài sân, cái thùng đựng nước lâu đời đã g ò, đôi ba cây cổ thụ nắng giãi mưa rầu thân đã bạc phốc.

Đúng một giờ thì ông Mên và tôi ăn cơm giọn ở đầu trên một cái buồng ăn giải trơn trụi, có kê đầy ra những bàn bằng gỗ thông, và sực lên những mùi mỡ. Ăn song, tôi làm thêm bài cho đến giờ trè (1)thì ông Mên uống nước ở trong một cái chén sanh, còn tôi thì uống bằng một cái bát sắt tây. Xuốt ngày cho đến tận bẩy, tám giờ tối, ông Mên ngồi ở bàn riêng của ông trong buồng học, cặm cụi viết viết. kẻ kẻ nào sổ sách, nào thơ từ, bề bộn ; đấy là ông làm giấy đòi tiền học về nửa năm vừa qua. Lúc ông đã sếp rọn đồ đạc để đi nghỉ, thì ông lại lôi cái sáo của ông ra, rồi thổi, thổi cho đến nỗi tôi tưởng có lẽ ông sẽ đem hết cả thân thế của ông mà thổi từng mảnh vào trong cái miệng sáo ấy để cho nó thoát ra những lỗ nhỏ mà bay đi chăng.

Tôi hồi tưởng lại, cái thân thế tôi lúc bấy giờ, kìa là một thằng bé con con ngồi ở trong cái buồng học đèn sáng lờ mờ, hai tay ôm đầu, tai nghe tiếng sáo âu sầu của ông Mên thổi, miệng thì nhẩm bài học hôm sau ; kìa sách đã gấp lại rồi, mà tôi vuốn còn ngồi nghe tiếng sáo âu sầu của ông Mên thổi, song tai tuy nghe đấy, mà bụng thì nghĩ đến những đâu đâu, nghĩ đến cái cảnh êm ấm ở nhà khi xưa, đến cái tiếng gió thổi ở trên bãi bể xứ Dà-Mao, đến lúc ngó lại thì thấy mình tứ cố vô thân, cảnh sầu vô hạn ; kìa tôi đang lẽn gác đi ngủ, đi qua mấy cái buồng bỏ không, rồi chèo lên ngồi bên mép

(1) Người Anh 5 giờ chiều thì dùng trè, uống với bánh ngọt cũng như người Pháp có nhiều người ăn goûter.

https://tieulun.hopto.org

giường mà khóc, trong lòng khát khao vài nhời yên ủi của Bạch-Cốt-Thị ; kìa sáng giậy tôi đi xuống trông qua cái vết nứt giọc giài ở trên cánh cửa sổ cạnh cầu thang ra cái chuông cheo trên đầu nhà, mà lại lo đến cái giờ mà cái chuông ấy kêu gọi Tỷ-Phước cùng các trò khác xuống học. Song cái giờ ấy còn là thứ hai trong cái lòng sợ sẵn của tôi ; cái giờ mà anh chàng chân gỗ mở cánh cửa hoen rỉ ra cho ông Cơ Lịch ghê gớm kia về mới là thứ nhất. Tôi thực không chịu rằng, trong bấy nhiêu cảnh, mà lại có lúc tôi hóa ra một đứa bé nguy hiểm lắm sao, vậy mà bất kỳ lúc nào trên lưng tôi cũng đã có cái biển kia bảo người ta phải coi chừng !

Ông Mên không nói chuyện nhiều với tôi bao giờ, song ông cũng không gắt gỏng với tôi bao giờ. Tôi nghĩ rằng tuy không nói ra, song hai tôi thực hợp nhau lắm. À tôi còn quên khoug kể cái này là ông thường khi hay nói một mình, rồi nghiến răng nghiến lợi, đấm tay xuống bàn, bứt đầu bứt tai, một cách không thể tả được. Song đó là những cái tính riêng của ông, tuy lúc đầu có làm cho tôi sợ hãi, song về sau tôi cũng quen ngay.

. . .

CHƯƠNG THỨ SÁU

Tôi được giộng thêm đường giáo dục

Tôi vừa ở đấy được chừng một tháng, thì thấy người chân gỗ sách một thùng nước và một cái rẻ lau, tập tễnh đi khắp nhà. Tôi liền đoán là anh ta sắp rọn để đón ông Cơ-Lịch và các học trò. Tôi đoán không sai, vì chẳng bao lâu, hắn đã vác rẻ lau đến buồng học, tống ông Mên và tôi ra ngoài, mặc muốn ở đâu thì ở và làm thế nào cho song thì làm.

Trong mấy ngày hôm ấy, chúng tôi cứ quanh quẩn, lúc nào cũng gặp hai ba người thiếu phụ mà trước kia ít khi trông thấy, và cứ luôn luôn ở trong đám cát bụi, làm cho tôi hắt hơi hoài, tưởng như Sa-Lem Học-hiệu là một cái ống thuốc hít (1) to tướng.

Một hôm, ông Mên bảo tôi rằng đến chiều thì ông Cơ-Lịch về. Chiều đến uống trè song, thì tôi nghe thấy nói ông đã về. Trước giờ đi ngủ, người chân gỗ đến tìm tôi lên trình diện cùng ông.

(1) Thuốc hít là một thứ thuốc lá tán vụn, người phương Tây hay dùng để hít vào mũi.

Chỗ ông Cơ-Lịch ở gọn gàng sạch sẽ hơn chỗ chúng tôi ở nhiều, lại có một cái vườn con, so với cái sân con chơi đầy những cát bụi kia thì coi cũng vui mắt. Lại nói đến cái sân, thực chẳng khác gì một bãi sa-mạc con, tôi tưởng chỉ có giống lạc đà có thể sinh trưởng ở đấy được mà thôi.

Tôi phải đến yết kiến ông Cơ-Lịch, vừa đi vừa run, thế mà còn nhận biết được rằng lối đi sạch sẽ, thực kể cũng táo gan thay. Lúc tôi đến trước mặt ông hồn vía bay đi đằng nào hết, khiến tôi không thấy được rõ bà và cô Cơ-Lịch (cả hai đều có trong phòng khác) chỉ trông thấy có một mình ông, người to nhớn ngồi trong chiếc ghế bành, tay cầm một đùm giây đồng hồ và con giấu, bên cạnh có để một cái chai và một cái cốc.

Ông nói :

« À thế ra cái cậu răng cần phải rũa bớt đi là cậu này đây phải không ? Quay lưng nó lại xem nào »,

Người chân gỗ soay tôi lại, để giơ cái biển ra ; một lúc, chừng đủ thì giờ cho ông Cơ-lịch khám sét song, hắn lại soay tôi lại để tôi quay mặt trông vào ông, rồi hắn đến đứng bên cạnh ông Cơ-Lịch mặt trông hầm hầm. hai mắt nhỏ và sâu hoắm: trên trán có những mạch máu to nổi lên, mũi bé cằm to Trên dữa đỉnh đầu ông hói, lơ thơ có mấy cái tóc đã hoa râm, ông trải hắt từ thái dương bên nọ sang thái dương bên kia, thành ra tóc hai bên rẳng rịt ở trước trán. Nhưng cái ở ông Cơ-lịch mà làm cho tôi chú ý đến hơn cả là cái ông nói không ra tiếng, chỉ thấy thì thào. không biết rằng tại ông nói phải dùng sức khó nhọc, hay là tại ông tức mình vì tiếng nói nhỏ như thế, mà lúc ông nói, cái mặt dận giữ kia trông lại giữ hơn, những cái mạch máu to kia trông lại to hơn. Cũng bởi thế mà nay tôi hồi đầu trông lại, tôi không lấy làm lạ là bây giờ tôi đã chú ý đến cái ấy hơn cả, cho là cái đặc tính chính của ông.

Ong Cơ-Lịch nói :

« Thế ông có gì trình về thằng này không ?»

Người chân gỗ đáp :

« Nó cũng chưa làm điều gì, vả cũng chưa có dịp nào cả.»

Tưởng như ông Cơ-Lịch lấy thế làm không bằng lòng (giờ tôi mới đưa mắt nhìn hai người là lần đầu, cả hai đều mảnh khảnh và rịu ràng .

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

NHẤT THIÊN NHẤT GIẠ THOẠI

MILLE ET UNE NUITS (*Tiếp theo*)

Chuyện Tể-Tướng mắc tội

Thủa xưa có một vua có Hoàng-tử ham mê săn bắn lắm. vua cũng thường cho đi để tiêu khiển, nhưng vẫn sắc cho Tể-tướng phải đi hộ vệ Hoàng tử luôn không được rời ra lúc nào. Một hôm đi săn, linh đuổi ra một con nai, Hoàng-tử tưởng rằng Tể-tướng vẫn đi sau mình, cứ việc đuổi theo riết con nai ấy, Hoàng-tử chạy đã lâu, nhưng vì ham quá nên chạy xa mãi, sau thành ra chơ chọi có một mình. Đến lúc ngừng lại thì mới biết rằng đã lạc đường. Hoàng-tử quay lại để tìm Tể-tướng vì Tể-tướng chậm chạp không theo kịp, nhưng lạc mất lối. Trong khi Hoàng-tử chạy tứ phía vẫn chưa tìm được lối thì gặp mội người đàn bà cũng khá sinh đương khóc thảm thiết ở ngay bên đường, Hoàng-tử kìm cương ngựa lại mà hỏi người đàn bà ấy là ai, một mình ở đây làm gì, có cần cầu cứu g chăug. Người ấy đáp rằng : «Thiếp là một vị Công-chúa ở Ấn độ Thiếp cưỡi ngựa đi c ơi ở thôn quê, nhân buồn ngủ thành ra ngã gự a rồi con ngựa ấy chạy đâu mất thiếp khô grõ.

Hoàng-tử động lòng thương hứa ẵm người ấy lên ngựa thì người ấy thuận ngay. khi đi đến gần một cái nhà đổ nát, người ấy tỏ ý muốn xuống đất có chút việc. Ông Hoàng dừng ngựa lại cho xuống. Rồi cả ông Hoàng cũng xuống, tay vẫn rắt ngựa, đi lại gần nhà ấy.

Xin hãi tưởng tượng đấy mà xem như thốt nhiên mà ông Hoàng nghe thấy mụ đàn bà ấy ở trong nhà nói mấy câu như thế này thì khủng hoảng biết la nhường nào : « Các con ơi ! xướng lắm rồi, ta mới đem về đây một thằng con giai vừa đẹp vừa béo tốt » lại có những tiếng giả nhời liền ngay rằng : « Mẹ ơi, nó đâu, lát nữa ta ăn thịt nó nhé ? chúng ta đương thèm lắm đây, »

Hoàng-tử chẳng đợi phải nghe gì nữa, biết ngay là mình đã lâm nguy rồi. khi ấy hiểu ngay ra là công chúa Ấn-độ giả ấy là một con tinh cái ăn thịt người, tức là vợ những con yêu lẩn lút các nơi vắng vẻ dùng hết các tà thuật để bắt những hành khách mà ăn thịt. Sợ quá vội vàng nhẩy phắt lên ngựa. Tức thời công chúa giả chạy ngay ra thấy lỡ mất việc rồi. bèn hỏi với ông Hoàng rằng : qui khá h đừng sợ ngài là ai ? Ngài tìm gì ?

Ông Hoàng giả nhời rằng : «tôi lạc, tôi tìm lối ra đây.-Con tinh lại bảo rằng : « Nếu ngài lạc thì ngài cứ khấn giời tự khác giời gỡ cho khỏi hoạn nạn »

Ông Hoàng ngửa mặt lên giời mà khấn rằng: «Tấu lậy Thượng - đế đoái thương mà gỡ cho tôi khỏi tay con quái này»con yêu tinh nghe khấn như vậy thì lộn vào,còn ông Hoàng thì vội chạy cho xa. May sao lại tìm được đường ra, rồi về chầu vua cha bình yên cả. Ông Hoàng tâu lại từ đầu chí đuôi mọi nỗi gian nan. cũng chỉ vì lỗi ở Tể-tướng cho vua cha nghe. Đức vua thịnh nộ lập tức sắc chỉ xuống hành hình Tể-tướng tội giảo (thắt cổ).

Kể đến đấy thì Thừa-tướng lại gợi đến chuyện thầy lang Đức-Bản mà tâu luôn rằng : « Tâu Bệ-Hạ, nếu lượng thánh không chịu lưu ý thì e rằng Bệ-Hạ quá tin người ấy sẽ sầy sự bất trắc chăng ! Hạ-thần được tin đích sác rằng người ấy tức thích-khách ở cừu-quốc phái đến để hại Thánh-

https://tieulun.hopto.org

thượng. Bệ-Hạ cố-chấp rằng người ta đã chữa hầu Bệ Hạ khỏi bệnh ! nhưng ai đã giám đoan chắc với Bệ-Hạ như vậy, an-tri rằng chẳng phải người ấy chỉ chữa khỏi bên ngoài chứ bệnh căn vẫn chưa tiệt. Biết đâu rằng cái thuốc ấy lâu ngày mà không thành hại sao ? »

Ông vua Hy-Lạp vốn là một ông hôn-quan không đủ trí tuệ mà hiểu thấu cái độc ý của Thừa tướng, và cũng không đủ nghị-lực mà nhất quyết như hồi ban đầu được, nên nghe nói thế thì dung động cả tinh thần. Bèn phán rằng : « Thừa-Tướng nói phải lẽ đấy có khi tên ấy đến đây cốt ý hại Trẫm thực, mà nó muốn hại thì nó có thể chỉ chế một thứ thuốc gì cho bay mùi ra cũng là đủ, ừ phải, phải xem cái tài nó có thể làm thế được ».

Thừa-Tướng biết ý vua đã trúng kế mình, lại tâu rằng : « Tàu Bệ-Hạ có kế này, Bệ-Hạ được yên nghỉ và cũng không phải lo gì đến thánh-thể nữa là tức khắc cho đi với thầy lang Đức-Bản vào, đợi khi hắn đến là chém đầu ngay ».

Phải đấy. « Trẫm cũng nghĩ rằng chỉ thế là song ». Vừa nói rất nhời thì gọi ngay Thị-vệ đến cho đi tìm thầy lang Đức-Bản liền. Thầy lang ngờ đâu là vua hại mình, bèn lật đật vào chầu ngay.

Vừa thấy mặt thầy lang thì vua hỏi ngay rằng : « Nhà ngươi có biết ta cho gọi ngươi đến làm gì chăng ?.

— Muôn tâu Bệ-Hạ, Kẻ Hạ-Thần này chưa rõ xin Bệ-Hạ chỉ phán.

— Trẫm sắc cho đi gọi nhà ngươi đến đây, để chém nhà ngươi cho Trẫm thoát nợ ».

Không còn bút nào tả được nỗi thầy lang, sau khi nghe thấy cái án chết của mình, kinh hồn là nhường nào.

— Muôn Tâu Thánh-Thượng có đều chi mà đem diết Ngu-thần này ? Ngu-thần có phạm tội ác gì ?.

— Trẫm được tin đích sác rằng ngươi là người gio thám, ngươi đến chầu ta là cốt ý hành thích, vậy muốn trừ gi họa thì Trẫm phải trừ nhà người trước.

Vua lại phán luôn cho viên giám-sát đương chầu ở đấy rằng : « Đem ra chém, để trừ những tên gian tạc này nó chỉ đến đây trực hại ta ?.

Thầy lang nghe lệnh phan dữ ác như vậy thì hiểu ngay ra rằng vì mình được ban cho nhiều danh vọng. nhiều ân tứ làm cho lắm kẻ ghen ghét ma ông vua thì nhu nhược nên bị trúng kế họ. Lúc ấy anh ta tiếc công mình chữa cho vua khỏi, nhưng tiếc thì cũng đã muộn rồi. Thày lang bỏi rằng : « Hay là Hạ-thần hầu Thánh-Thượng mà Thánh-Thượng ban thưởng như thế chăng ? » Vua không thèm nghe chi hết. lại phái cho viên giám-sát một lần nữa rằng đem chém phắt đi. Khi ấy thầy lang đanh tay lục vậy ; Ối giời ôi ! xin Thánh-Thượng cho tôi sống. giời sẽ ban thọ thêm cho Thánh Thượng ; Thánh-Thượng đừng diết tôi mà giời không phù hộ Thánh-Thượng Đến đấy thì chàng ta thôi không kêu nữa mà lại khấn thần mình rằng : « Ối Thần Thánh ôi, Thần Thánh chứng minh chứng quả cho đức vua Hy-Lạp và tên lang thuốc Đức Bản này trước thế nào mà ngày nay thế nào.

Vua Hy Lạp chẳng những là không để nhời Đức-Bản khẩn cầu, kêu giời kêu đất vào đâu cả, mà lại nhất vị phán rằng : « Không, không, ta cần phải diết ngươi lắm Không thì người có thể hại ta còn mau hơn là người đã chữa cho ta khỏi vậy. Thày lang khi ấy tầm tã tuôn mưa, kêu ca thảm thiết vì nỗi làm ân nên oán như thế, rồi cũng đành phó mặc lưỡi gươm cho rồi. Viên giám-sát bịt mắt thầy lại, chói tay vào rồi rút gươm ra sắp sửa hành sự.

Khi đó các quan cận thần cũng động lòng thương bèn súm lại tâu xin vua đại xá, đoan rằng thầy lang thực là vô tội, thực là oan uổng. Nhưng ông vua cũng không động tâm, ban quở, thành ra không ai còn giám nói năng gì nữa..

Thầy lang đã quỳ xuống rồi, mắt thì bịt, chỉ còn đợi một lưỡi gươm đưa là xong đời, nhưng cũng cố gượng kêu một lần nữa : « Muôn tâu Bệ-Hạ, Bệ-Hạ đã không ưng phế cái án sử tử kẻ ngu này, vậy thì giám xin Bệ-Hạ hãy tạm tha cho ngu-thần về đến nhà để bảo ban chôn cất lấy cái sác tàn này, từ giã vợ con, bố thí cho kẻ bần nhân, đem sách vở để lại cho những người có thể biết lợi dụng được. Vả trong những sách ấy ngu-thần có một quyển rất quí đáng để ở bảo tàng nhà vua, ngu thần định dâng lên ngự lãm.

Vua phán hỏi rằng : « Tại sao mà quyển sách ấy ngươi nói là quý đến như thế » ? Thầy lang tâu rằng : « Trong ấy có nhiều cái lạ lắm, lạ nhất là sau khi đã chém đầu tôi rồi mà nếu Hoàng-Thượng chịu khó mở sách ấy ra xem đến tờ thứ sáu, đọc hàng chữ thứ ba ở trang bên trái rồi thì Hoàng-Thượng muốn hỏi điều gì cái đầu tôi cũng tấu đối được cả.

(*Còn nữa*)

https://tieulun.hopto.org

Câu chuyện thứ bẩy

Em chẳng nghe nhỏ'i.....

Để em độ ấy không bằng lòng em vì mấy bà đến hỏi em cho các cậu Cả, cậu Thông, em đều không thuận cả.

Sáng hôm qua, đẻ em nằm trên dường bệnh, gọi em mà bảo rằng;

« Đẻ độ này yếu lắm, con nghe lời đẻ cho đẻ vui lòng một chút » rồi đẻ em dỏ nước mắt, như có ý muốn nài một tiếng « Vâng » của em.

Nhưng em vốn là một người có tư tưởng mới, vốn từ lúc còn mười ba, mười bốn đã thề không bao giờ chịu lấy một người mình không yêu làm chồng; có nhẽ đâu bây giờ vì một chốc thương đẻ em mà bỏ cái đời xuân xanh, bỏ mất cái chủ-nghĩa tự do hôn nhân ở đời, cho nên em cứ khăng khăng không chịu, đẻ em chỉ thở dài mà rằng:

« Đẻ chỉ e đến lúc sau này đẻ không thể chia cái khổ được với con mà thôi ».

Em cũng hơi buồn nhưng trong bụng nghĩ rằng: « thân thể mình thế này, bao giờ khổ được, lo gì mà lo..... »

..... Hôm ấy là mồng năm tháng hai, em đang đứng ngoài bao lơn, lấy cái bút ngòi tơ rấp nước rửa từng lá lan, chợt con vú đứng bên vô ý tẻ chén nước xuống đường..... Có tiếng người sửng sốt..... « Tẻ nước vô ý thế..... » Em nhìn xuống, con vú đứng trên nói với xuống:

« Ấy chết cậu Tham! con nhỡ phải, cậu tha cho con! người thiếu niên rũ vai áo ướt, rồi đi.....

Em thấy người ăn mặc có vẻ nho nhã, áo the khăn lượt, đứng-đắn, ung-dung, mặt mũi lại sáng sủa, chắc cũng là người tử tế, nên mắng con vú rằng: « Vô ý, vô tứ. người ta tử tế chứ phải người khác người ta có mắng cho không!!!

— « Thưa cô, đấy là cậu Tham Liêm làm trong phủ Thống-sứ đấy mà..... em gạt đi bảo nó vào trong nhà thay thau nước khác.....

Từ đấy, sáng nào em ra tắm lan cũng thấy cậu Tham Liêm đi qua, tự nhiên như là không biết trên bao-lan có người con gái nào sốt cả.

Lắm hôm con vú ra ý nói to lam hiệu, em lườm đuổi vào trong nhà, cậu Tham như cũng nghe thấy mà không hề ngoảnh lại.

Lòng em trước còn dửng-dưng, không để ý tới, sau vì vốn là gái kén chồng mà lại muốn tự mang lấy cái con mắt tinh đời, cái học thức mới mẻ để chọn lấy một người chồng sứng đáng, nên sau cũng có ý để mắt quan sát tìm người gửi thịt, gửi sương.

Cậu Tham càng đứng-đắn bao nhiêu, lòng em càng siêu dần bấy nhiêu.

Đã mấy lần em muốn đánh liều hỏi dò con vú, nhưng sợ nó lừa được ý mà dẻ-dúng chăng, nên lại lưỡng lự, rồi thôi ... Em nghĩ bụng « cậu Tham »! người còn trẻ tuổi, tuy chả có vẻ lanh lợi như các cậu quần đỏ, áo xanh, mũ lệnh, nhưng thùy mị con nhà, nếu cậu chưa có vợ thì cũng có hy vọng nên được một gia đình sung-sướng..... thế rồi biết bao là điều mơ mộng cứ đua nhau đến làm rối cả chí-tưởng tượng của em... Một buổi sáng con vú vừa đứng nhặt lá sâu ở chậu lựu vừa nói với em rằng:

« Mấy hôm nữa con xin phép cô đi làm giúp đám cưới đằng kia!!!

— Đám cưới nào?

— Hoài của người như thế mà lấy phải vợ thừa.

— Sao lại vợ thừa?

— Con ấy đã lấy người khách lai rồi mà cậu ấy không biết, cứ nhất định mối manh để hỏi. Con phải đến bảo mới được:

Em lại hỏi:

— Đám cưới nào?..... Ai mà cậu ấy với con ấy?....

Con vú cứ lẩm bẩm nói một mình những là đi làm đĩ về, với không sứng đáng.

— Đám cưới nào, cậu nào với con nào, mà vợ vẩn thế? điên à?...

— Cậu Tham ấy mà.....

Sắc mặt em hơi đổi, em vội lấy vẻ tự nhiên:

— Thôi mặc người ta, nói chuyện làm gì, một nhời nói được vợ được chồng, một nhời nói mất vợ mất chồng, phải tội...

Rồi em chạy vào trong nhà, đi lấy thúng khâu khâu vá, nhưng không biết vì sao hôm ấy em cứ vẩn vơ, sốt ruột quá, bỏ thúng khâu đi xuống bếp, xem con vú nấu ăn.... Cái câu chuyện cậu Tham phải lừa cứ văng vẳng bên tai em.....

https://tieulun.hopto.org

Em muốn quên đi không được.

Mấy lần em muốn hỏi con vú, rồi nghĩ sợ nó hiểu ý, lại thôi..

Có một bận em đã gợi :

« Này vú ».

Nó ngoảnh lại, em thấy cái nét mặt danh vặt của nó, lại sợ nó biết lòng mình, vội sai tảng ra việc khác.

Nó có ý chờ em hỏi về việc cậu Tham, em cũng biết thế, nhưng cố nén lòng,.....

Một chốc nó lầm bầm :

— « Gớm thật, con đĩ nó đánh lừa người thực-thà, thế nào cũng phải phá đám này mới được.

Em lưỡng lự, sau hình như cái lòng em mạnh quá, không nén được nữa :

— « Nếu có thật thế cũng nên bảo cho người ta biết, còn người ta lấy hay không cũng mặc».

Chưa hôm ấy con vú xin phép đến nhà cậu Tham. Một chốc về. Chạy ngay đến bảo em rằng :

— « Cậu Tham phải lừa con ấy thực, nói thế nào cũng cứ khăng khăng, hay là tại con mối khôn ngoan quá. Sắp cưới rồi đấy cô ạ.....

Em chẳng nói gì, có ý nghĩ ngợi. . . . ,

Nực cười, mình có quen biết gì đâu mà lại thấy việc người ta cứ coi như việc của mình, lạ thật !

Rồi em sai con vú đi làm việc khác.

Nhưng cả ngày hôm ấy em cứ vẩn vơ nghĩ ngợi, lắm lúc muốn đuổi cái nghĩ ấy đi ; nó đi một chốc rồi lại về, người cứ nhọc như mất hồn mất vía. Đến tối con vú lại vào xin phép đến nhà cậu Tham lần nữa. Em nghĩ một chút rồi gắt không cho đi...., Nghĩ ngợi thế nào em lại gọi nó mà cho đi...

Nó làm ra dỗi rồi không đi nữa, em sẽ bảo :

— « Đi một chốc rồi về, mình biết mà không bảo người ta cũng phải tội....

Con vú ngần ngừ, em bảo :

--- « Đi một chốc rồi về....

Nửa giờ sau nó về, vui vẻ bảo em rằng : « gớm nói mãi cậu ấy mới nghe ra,con vừa mắng con mối một trận, thôi đám cưới phá xong rồi.....

Em làm ra bộ tự nhiên như không việc gì đến mình, nhưng trong lòng thì thực là vui quá, tưởng như tìm thấy vật gì đánh mất...

Từ hôm ấy con vú cứ nói đến cậu Tham luôn, trước em còn mắng rằng hay nói đến chuyện người rưng, sau em cũng mặc cho nó nói, nhưng em chả bắt chuyện bao giờ..... dần dần hễ nó không nói đến chuyện cậu Tham là lòng em như nhớ, như muốn dục nó nói chuyện cho nghe nhưng lại không giám dục.

Đã được một quãng thời giờ khá giài, hai chữ cậu Tham không động đến tai em và lòng em vì thế cũng dần dần nguôi bớt.

* * *

Có cậu hai con quan Huyện H. đến hỏi, em còn lưỡng lự.

Con vú theo đẻ em sang chơi bên nhà quan Huyện về nói nhỏ với em rằng ;

-- « Cậu hai trông như có bệnh ho lao, và người như hạng công-tử thời nay, không đứng đắn . . .» Em còn nửa tin, nửa ngờ thì con vú lại thêm :

-- « Xem giống ai nào ?... cũng cao bằng cậu Tham (hai tiếng ấy lại đập váo tai em lần nữa) nhưng kém xa, bằng sao được...

Cái đám do ngày xưa lại dần dần bốc lên bao nhiêu là sự tưởng tượng về cái gia-đình sau này. Lại chạy trong óc em như chớp bóng.

Hôm sau em cự tuyệt với cậu Hai con quan Huyện, để em lại giận em mấy ngày, mà em cũng không đổi ý.

Con vú thấy em không nhận nhời bên quan Huyện, ra ý vui mừng, em nghĩ bụng : Con này có lòng tốt thật, mình buồn thì buồn, mình vui thì vui, giá mình được nó hầu hạ xuốt đời thì hay nhỉ !

Để em lại ốm, em thuốc thang khó nhọc quá ; lại lo cho bệnh để em.

Con vú thấy em có vẻ buồn, chạy ra chạy vào hình như mnốn nói câu gì. nhưng sợ lại thôi.....

Mãi đến tối, để em ngủ yên rồi, em đương ngồi xem sách trong buồng, con vú lân la sẽ nói :

« Bà buồn vì nỗi cô đã nhớn mà chưa yên phận gia đình đấy thôi.....Em thở giài....

Con vú cứ nhằm nhằm nhìn vào mặt em, như có ý định để bắt lấy từng nét mặt thay đổi, cái mạch máu chạy chậm, chạy mau.

Rồi em đuổi con vú ra ngoài, tắt đèn đi ngủ nhưng cả đêm hôm ấy có ngủ được đâu, cứ trằn trọc hoài, vẩn vơ trăm mối, ngẫm cái thân mình không biết rồi sau ra làm sao !

Có một lúc em buồn quá, thương đẻ em quá, muốn vùng ra dường để em mà nói rằng :

https://tieulun.hopto.org

Để bảo con lấy ai.con xin thuận để đẻ vui lòng khỏi nay ốm mai đau, con thương lắm. Song như người gần chết đuối còn vố tìm lấy cái bọt. cái bèo má đánh nhau cùng cái chết, em chợt nghĩ đến cậu Tham.

Ừ mà cậu Tham, sao ta không có hi vọng được cùng cậu kết duyên rồi em lại sinh thất vọng.

Một lúc em như mê hẳn ; lẩm bẩm nói sảng trong mồn, chợt có tiếng « Cậu Tham Liêm » ở trong mồn nói ra, đập vào tai em, làm cho em tỉnh lại, biết là mình mới đọc cái tên mà sưa nay lòng mình vẫn nói, nhưng chưa hề động đến tai mình . . . . . Em sợ ai nghe thấy . . . . . sợ đẻ em, sợ con vú . . . . . có người gọi cửa ! em dật mình, giả cách ngủ, tiếng con vú gọi : cô mới nói mê gì thế, cô mở cửa con vào, cô sao mê sảng vậy? . . . em sợ quá ! sợ nó nói rõ là em mê gọi cậu Tham Liêm » đẻ em biết thì làm sao ? em sẽ dón dén xuống mở cửa buồng cho con vú vào, rồi em gục xuống gối . . . . . không biết làm sao . . . . . khóc nấc nở khôn cầm . . . .

Con vú sẽ đi tai.

– « Cô mới gọi cậu Tham » . . . . . .em lặng . . . . .

Nó lại nói theo: « Cậu Tham cũng ốm vì cô đấy. cô ơi, cô làm sao cứ dấu con. cô cứ nói đi, con sẽ vì cô giúp cô, cô đừng sợ . . . . .

Em cảm động quá như mê, như dại, nắm lấy tay con vú, nhìn vào mặt nó ,rồi lại như thẹn thùng, vội cúi xuống gối, buông tay nó ra . . . . . Em thẹn quá !

Thôi thế là từ nay con vú đã hiểu được lòng em rồi đấy . . . . .

Nhưng hoặc vì thẹn thò, hoặc vì cái tính e-lệ của em, em chỉ nghe con vú bàn đi tính lại, rồi lại lặng mà ngẫn ngơ.

Con vú tin đi mối lại, nói thế nào rồi cậu Tham cậy người đến nói, em lưỡng lự rồi bằng lòng, đẻ em thì giận không nói làm sao nữa . . . .

Mấy hôm sau đẻ em được tin có người đến nói rằng : cậu Tham nghe như dả dối thế nào....nhưng em tin nhời con vú, tin dáng nho nhã hôm nào nên cứ khăng khăng một mực.

Đẻ em dận, ốm nặng . . . . . em dục cậu Tham sắp cưới . . . . .

Mấy hôm trước ngày cưới, con vú xin tiền em sắm sửa để đưa dâu, em cũng cảm cái công nó mối manh bèn cho ba chục bạc . . . .

Hôm mồng mười tháng sáu năm 192.....

Ở phố hàng Gai có đám cưới, đám cưới thực to, nào ô-tô, nào song mã.. . . . .

Ai trông thấy cũng nắc nỏm rằng : nhà giai dầu đến thế nào mà linh đình đến thế

Nhưng than ôi ! cậu Tham tuy thế nhưng nhà có cha mẹ già tháng tháng phải gửi tiền về phụng dưỡng,lại có mấy em học ở bên Tây nên cũng chả có gì, con vú nói thế.

Em muốn cho đẹp mặt phải vụng đưa một nghìn đồng bạc cho cậu Tham để sắm cưới.

Người ta cưới chồng mà được chồng sang trọng thì cũng thường tình, em nghĩ thế.

Mọi hôm cậu Tham vẫn ở hàng Buồm, hôm cưới lại cưới về hàng Lọng ; Em hỏi con vú thì ra mới dọn nhà về đằng ấy cho rộng rãi trước vẫn ở nhà ông chú ở hàng Buồm . . . . . mà nhà cưới này thì rộng thật, bàn ghế mới , thật ra cái vẻ tân hôn.

Cậu Tham hôm ấy ăn mặc cực sang, áo gấm, giầy ban, quần cẩm châu, trông ra vẻ lắm . . . . . Còn em cả ngày hôm ấy, trong lòng không biết ra thế nào, cũng không ra mừng, cũng không ra nhớ mẹ, ... cứ bâng-khuâng ngao-ngán thế nào.

Tối hôm ấy, vào hợp cẩn, em nhìn gần thì cậu Tham sao lại có cái vẻ sượng sùng, em đã có ý nghi-ngờ không giám hỏi.

Xem cách cử chỉ thì hấp tấp không ra vẻ một người học thức tân thời, em đã hơi buồn mà ngờ ngợ.

Đến khuya,cậu Tham ngủ say, em còn thổn thức ngồi bên ngọn đèn, nghĩ đến đẻ em từ lúc có em đến giờ mới có đêm nay mới phải xa em là một, rồi em tưởng tượng như trông thấy đẻ em nằm một mình ở cái nhà số 10 phố hàng Gai, ngọn đèn xanh ngắt, lấy khăn tay mà lau nước mắt chảy dòng dòng. . . . . rồi em khóc. . . . . .

Đã ba giờ sáng, em vừa sắp kéo chăn nằm xuống, chợt thấy cạnh cậu Tham có cái ví da, em nhặt lấy giở ra xem, thì thấy một vài cái giấy nhỏ và một cái thẻ thuế thân năm ấy,đề :

NGUYỄN-VĂN-LIÊM

Sans profession

em toát mồ hôi, cái thẻ trên tay dơi xuống em ngất đi . . . . . 4 giờ sáng em tỉnh lại, cái người đánh lừa em còn ngủ mệt, em mở cửa buồng, bỏ cả chăn màn, hòm siểng, chùm cái chăn lên mặt mở cửa, lên xe không nhìn lại cái nhà thuê cưới kia nữa : về thẳng nhà mình chẳng khác gì như

https://tieulun.hopto.org

người ở dưới Âm-phủ mới về . . . . . mà lại sắp vào địa-ngục . . . . . than ôi ! cay đắng.....

Em về đến nhà thấy cửa hé, em đã nghi tình, bước vào thấy cái vẻ buồn tênh, lạnh lẽo !

Em chạy vào dường đẻ em, thấy đẻ em quay mặt dở vào, mặt sám ngắt, em gọi không thấy thưa, em sờ vào tay thấy lạnh. . . . . Em gọi mãi, mới thấy đẻ em thức, nhìn em bằng hai con mắt lờ đờ, ngẹn cổ, một lúc lâu mới bảo được em rằng.....

« Con vú chốn đi từ chiều, thôi con ơi, con Tân của đẻ ơi, con phải lừa rồi, bây giờ đẻ mới biết, con lấy phải người vô nghệ nghiệp, đẻ đau đớn quá, đẻ chết mất thôi ! thôi danh giá nhà ta còn gì nữa, đời con còn gì nữa, vì đẻ nuông con quá, đẻ chiều con quá, cho nên đến nỗi nước này, đẻ chỉ chách đẻ, mà chỉ thương con.

Rồi đẻ em khóc nấc nở, để em ốm nặng, được ít lâu rồi bỏ em một mình trơ vơ, dơ duốc ở trên cõi đời, mà mang khối hận về âm-phủ :

Em đánh giây thép cho gì em ở Hải-phòng, vì hôm cưới gì em giận không lên Hanoi.

Đẻ em vì em mà chết, đáng nhẽ oán hận em nhường nào, thế mà em không thấy một tiếng nào là ở lòng trách mắng, chỉ thấy chứa chan một tấm lòng thương em.

Than ôi ! đẻ em hóa chồng từ năm ba mươi tuổi được ba bốn chị em chẳng may chết cả chỉ còn một mình em ở lại là phận gái, ôi ! một mình em là thân gái là cái hạt máu còn sót của ông bà cha mẹ em. Mẹ em cũng mong rằng em khôn nhớn, sẵn có chút nhan sắc hơn người lại có vốn liếng của mây gia-đình để lại, chắc rằng kén được dễ hiền thì cũng như con giai quý, rồi có đàn cháu đầy nhà, thì cái đời cô quả từ bấy đến nay cũng được quẫng cuối cùng vui vẻ.

Nào ngờ ; vì em quá yêu hai chữ tự do để cho đến nỗi bao nhiêu hạnh phúc gia đình ra mộng cả, mà lại còn để đẻ em phải chết vì em, thì em còn nên sống làm gì.

Mà em sống để làm vợ một đứa chồng hèn, một kẻ đi lừa, một người giết mẹ em, thì em sống làm sao được. Em muốn cầm ngay giao lại giết đứa vô lương cho thỏa lòng oán giận.

Nhưng thôi ! dẫu sao bình đã vỡ rồi, mang thân mà giả nợ đời cho song.

Bây giờ đối với lương tâm em là người giết mẹ, đã là cái tội to rồi.

Người lừa em tuy đã đê hèn, nhưng cũng là lòng yêu em, yêu vì nhan sắc, vì gia thế, biết không mang cái thân kia đi cầu lấy được em, nên phải đánh lừa ; nhưng cũng là vì lòng yêu quý, mà lại cùng em chung chạ thì dẫu sao cũng là chồng em ; đã giết mẹ, mà lại giết chồng thì còn tội gì to hơn nữa.

Thôi, thôi ! hết kiếp liều bồ, em cũng liều theo đẻ em để chuộc lấy tội này cho song.....

Rồi cái nhà hôm xưa đám cưới, bây giờ đám ma, cái cô dâu hôm nọ áo gấm, giầy cườm, hôm nay áo sô, giây chuỗi, giời ơi, là giời.

Đám ma song, mấy hôm sau, em không lúc nào dời được mả đẻ em, em cũng như người chết rở..

Mấy hôm sau em nhận được lá thơ :

« Tôi bây giờ hối-hận quá chừng. Thưa Cô, tôi làm cho cô khổ, tôi biết sao bây giờ..... tôi cũng không giám nhìn lại cái mặt bi-ai, nhưng chỉ xin cầu nguyện cho sau này gặp người đứng đắn, chứ tôi cũng không có cái hi-vọng cùng cô nên vợ nên chồng gì nữa.

« Tôi ngoảnh về phố hàng Gai, bái lậy xin cô tha thứ cho tôi, để tôi yên dạ ngày mai xuống tầu đi Tân-đảo, mang cái thân đê mạt lừa lọc này chôn ở chỗ đất lạ. giời xa, để sau này cùng linh hồn cô không gặp nữa.

« Cô ơi ! trăm nghìn vì con vú tôi đến nỗi nước này ». Tôi xin chào cô ở lại.

LIÊM bái biệt

Em vừa dận, vừa thương, hai hàng nước mắt dỏ xa, rồi lòng như lửa cháy, như dại như mê thế nào.

Hôm sau ở bến Haiphòng, trên tầu trở phu đi Tân Đảo có một người mặt mũi buồn rầu, đăm đăm nhìn lên bến và trong đám đông người, vẫn chú ý vào một người thiếu-nữ đại-tang đứng nhìn xuống tầu, mặt chứa chan thảm đạm. Hai người nhìn nhau, như thương mến, như thẹn-thùng, như e-lệ. . . . . .

Tầu đi, khăn mặt, mũ nón trên tầu vẫy người ở lại như bươm bướm, một người, cái người nhìn cô thiếu-nữ, ngã gục xuống khoang tầu, cô thiếu-nữ kêu thét lên một tiếng rồi chạy lên đường, mặt ngơ ngác, trớn trác, như người mất hồn, mất vía.

Từ đấy ở bến Haiphong có người con gái điên, vẻ mặt âu sầu, mà thanh tao, lúc cười, lúc khóc, lầm bầm một mình, sé quần, sé áo, như oán hận điều gì mà không tiêu đi được.

LÝ-NGUYÊN-BÁCH

https://tieulun.hopto.org

VIỆC NƯỚC NGOÀI

TIN LẠ THẾ GIỚI

Người ta mới tìm ra thấy một thung lũng người gia đen ở dữa giặng núi Drakenberg. Giặng núi này ở về dữa Phi-Châu, nhiều ngọn to cao lắm, có ngọn cao hơn 3.000 thước.

Sự tìm thấy này cũng là một sự ngẫu nhiên mà mấy nhà thám hiểm tìm ra được.

Bọn mọi này tính chất hiền lành, chịu khó làm ăn. Thung họ ở tức là một nơi núi lửa cũ, đất mầu tốt lắm. Họ biết giồng giọt cầy cấy và nuôi súc vật, nhất là nuôi cừu nnôi dê để lấy thịt ăn và lấy gia mặc, vì ở những ngọn núi cao như thế thì lạnh lắm, hay có tuyết.

Các nhà thám hiểm đến đấy được họ nghênh tiếp trọng vọng lắm.

. . .

Mấy cái phát minh về Khoa-học

Bá-linh. — Hiện bây giờ, có một nhà máy đúc thép ở bên Đức mới sáng chế ra một cách làm kim cương. Họ lấy nhiều thứ kim khí khác như tungstène và carbure de tungstène làm thành một thứ hợp chất rồi cho vào lò nung lên ; Lò ấy nhiệt độ phải tới 3000 độ mới được,

Thứ kim-cương này dùng vào các máy móc có phần tiện hơn thứ kim cương thiên nhiên lắm, cho nên phần nhiều các nhà kỹ nghệ ở bên ấy đã bắt đầu dùng rồi. Kết quả rất là mỹ mãn. Xem như thế đủ biết đời càng văn minh bao nhiêu, thì sự phát minh về khoa học lại không biết đến đâu là bờ.

. . .

Đông-kinh.—Một người thiếu niên Nhật-bản tên là Heizo Gondo năm nay mới 18 tuổi, mới sáng chế được thứ máy biên tiếng nói rất là thần hiệu. Chính-phủ Nhật-bản đã công nhận là đắc dụng và phát bằng Sáng chế cho người ấy.

Nhật-Bản

Năm nay ở Nhật Bản được mùa thóc lắm. Những nhà Hoa-thương chuyên nghề buôn thóc gạo nói chuyện rằng đã vài mươi năm nay Nhật vẫn thường ăn đong mà năm nay ã có gạo xuất cảng.

. . .

Các Hoa-Thương cầm giá chưa cân gạo của Nhật, nên Chính-Phủ Nhật phải sức cho các nhà xuất cảng hãy để cả thóc gạo lại đừng bán vội cho khỏi bị phá giá.

Đài-Loan khởi loạn Một xứ mọi dữ tợn xưa nay người ta vẫn đặt tên nôm là « mọi chặt đầu » mới rồi lại khởi loạn không phục trính-trị Nhật-Bản. Xứ ấy có đến 130000 mọi, ở về dữa củ lao ấy, rừng núi hiểm trở không có đường vào ; cả thẩy đến 700 xóm. Bọn mọi này phản nghịch luôn.

Chính-phủ Nhật định tiễu trừ rất nghiêm nhặt. Hiện đã gọi 12000 vừa binh lính vừa cảnh-sát để đánh đuổi quân ấy. Đã mấy bận sai tầu bay ném bom xuống.

Quân mọi thì dùng tên thuốc bắn lại binh lính Nhật.

. . .

TIN TRUNG HOA

Đại-TướngChin-Chiu-JenKim-thụ-Nhân tỉnh trưởng Sinkiang (Tân-cương) đã phái viên cố-vấn Kwankg-Lu (Quảng-lục)và một viên Lãnh sự Trung-Hoa trú tại Nga đem giâng Chính-phủ Nam-kinh một hòn ngọc rất quí giá lấy ở mỏ Huo-tiên thuộc Singkiang để làm cái ấn mới Trung-Hoa-dân-quốc. Ấn ấy sẽ là một cái quốc-bảo.

Bao nhiêu những thợ truyên-môn khéo sẽ được triệu đến để khắc cái ấn ấy.

M. Kim-thụ Nhân nói rằng nguyên trước cũng đã có gửi đến Nam-kinh một hòn ngọc bé hơn hòn ngọc này một ít để Chính-phủ chọn dùng hòn nào hơn.

Viên ngọc mới này nặng tới 40 cân. Làm thành khí rồi thì được một cái ấn vuông vắn 8 tấc, ngọc cực tốt. Từ xưa đến nay mới có được hai viên ngọc này là to đến thế.

M. Kim-thụ-Nhân lại nói rằng xong việc giâng ngọc này, ông sẽ còn mua tầu bay và xe phá lũy cho tỉnh Tân-cương nữa. Theo như nhời ông tường thuật thì tỉnh này có mỏ dầu hỏa và mỏ vàng nhiều lắm. Dân chỉ việc đãi cát và đãi phù-sa là được vàng rồi.

Nếu chính-phủ có đủ tiền chi dùng thì sẽ khai được một cái mỏ vàng. Năm ngoái đã có tới 20.000 dân bị đói ở Kansou Shensi và Hồ-Nam đến ở đấy. Chính-phủ lại sẽ sẵn lòng cho nhiều người nữa đến mà khai khẩn.

https://tieulun.hopto.org

VIỆC TRONG NƯỚC

Quan Thống-Sứ đi kinh lý

Quan Thống-sứ Tholance, từ khi vào nhận chức Thủ-hiến Bắc-kỳ, thân hành ân cần xem xét các tỉnh luôn. Không mấy tuần là ngài không đi kinh lý. Bữa thứ bẩy 27 Décembre 1930 là 8 tháng 11 ta Ngài đi Bắc-Ninh. Xem xét xong rồi thì Ngài lại lên Bắc-Giang. Mãi đến chiều tối mới về Hanoi.

Quan Thống-Sứ đi kinh lý Phú-thọ

Sáng hôm mồng 9 tháng giêng tây vừa rồi tức là ngày 21 tháng một ta, quan Thống-sứ Tholance cùng với quan chánh-văn-phòng Virgitti đi thăm miền Phú-thọ, thì hồi 8 giờ 15 phút đã tới nơi. Đến 9 giờ ngài tiếp các quan Tây Nam cùng các viên chức các sở; xong lại sang trại lính khố xanh ban thưởng cho các viên chức có công đánh đuổi bọn phiến loạn ngày 20 Décembre 1930 tại Hòa-bình. Đến gần chưa thì ngài lên xe về Hanoi.

Quan Đồng-lý Delsalle lĩnh chức Giám-đốc chính-trị Bắc-kỳ

Quan cai-trị Delsalle Đồng-lý phủ Thống-sứ nay vừa kiêm chức Đồng-ý, vừa lĩnh chức Giám-đốc các việc chính-trị và hanh chính xứ Bắc-kỳ.

Nhà Binh can đảm

Những người đội và lính có tên sau này đều được thưởng lục vì có can đảm:

Nông-văn-Quan, lính khố đỏ số 5939, thnộc đội quân Bắc-kỳ thứ 12 đoàn thứ 3, có can đảm nhẩy xuống sông cứu vớt được một người đàn bà và 2 đứa trẻ sắp chết đuối. Nông-Văn-Quan lại hết sức tìm phương kế cứu cho ba người này được vô sự

Nông-Văn-Tham, đội khố đỏ, thuộc đội quân Bắc-Kỳ thứ 12, đoàn thứ 3, ngày 25 Juin 1930, đứng chỉ huy một đám quân đuổi lũ cướp đến cướp một đàn cừu ở làng Lung Dinh.

Noi-Văn-Quyết, cai khố đỏ, Lục-Văn-Ky, Phùng-Văn-Trân, Lum văn-Chính, lính khô đỏ đội quân Bắc-Kỳ thứ 12 đoàn thứ 3, ngày 25 Juin 1930 có can đảm đánh nhau với một toán cướp ở Thanh-Hoài. Vì hết sức chống cự nên lũ cướp chịu thua bỏ chạy.

Do-văn-Chuộc, Hoàng-văn-Khoa, Phan-Đông, Lê-văn-Tân, Thạch-văn-Thái, Hoàng-văn-Kính lính khố đỏ thuộc đội quân Bắc-Kỳ thứ 12 đoàn thứ 3, cũng tỏ can đảm và nhanh nhẹn trong khi đuổi bắt lũ cướp ở Thanh-Hoài ngày 25 Juin 1930. Trong khi lâm trận Nông-văn-Trân, quán làng Ja-Liêng, đã đánh được tên cướp. Trân bị một vết thương nhẹ.

Những người lính thổ có tên sau này, có dự vào việc đuổi bắt đám cướp ở Thanh-Hoài cũng được giấy khen:

Tong-Doan, Hoàng-văn-Cat, Hoàn-văn-Hai, Vũ-văn-Chàm, Hoàng-văn-Kiêm, Long-văn-Phết, Triệu-văn-Nham, Hoàng-văn-Thân, Hoàng-văn-Triệu Hứa-văn-Phan Ti-văn-Khu, Phan-văn-Ninh, Phạm-văn-Hồ, Hoàng-văn-Vân, Nông-văn-Khoát, Hứa-văn-Ích.

Ủy ban hội Vạn-quốc đối với vấn đề mãi nô ở nước ta

Ủy-ban hội Vạn-quốc đối với vấn đề mãi nô đàn bà và trẻ con ở nước ta. Trong khi ủy-viên đi thăm các nơi. có lưu ý đến các việc nghĩa cần giúp thêm vào những tục vô-nhân-đạo trong việc mãi nô.

Lúc sắp đi ông Trưởng-ban hội Vạn-quốc có đệ lên quan Toàn-quyền một số tiền là 300p. theo lời thỉnh cầu của hội vạn-quốc món tiền ấy đã đem trợ cấp cho hội cứu-tế các con gái vô thừa nhận tại Hanoi và hội cứu-tế nữ-lưu tại Saigon.

Xong công cuộc rồi, ủy-ban hội vạn-quốc đã rời xứ Đông-dương lên đường ngày 25 Décembre 1930 tức là mồng 8 tháng một ta.

Mấy vị tân khách Đông-dương

Manille 9 janvier. — Có tin đích sác rằng: đến thượng tuần tháng ba tây này quan Toàn-quyền Davis xứ Phi-Luật-Tân (Philippines) sẽ đáp tầu tuần-dương-hạm «Pittsburg» khởi hành sang Đông-dương rồi ngài sẽ sang Xiêm-la Sumatra, Java Bornéo và An-độ.

Chuyến đi chơi này là một cái lịch thiệp trong trường giao-tế và tỏ lòng thân thiện với các nước láng giềng xứ Phi-luật-Tân.

https://tieulun.hopto.org

Đông xinh 9 janvier.— Tướng quân Kabe và bộ Tổng-tham-Mưu của binh gia Nhật-bản có Đại úy Asakawa đi theo, hôm 9 Janvier đả từ Đông-kinh khởi hành sang Đông dương như thế là cốt để đáp lễ lại chính-phủ Pháp, vì Chính phủ Pháp đã cử tướng-quân De Bailleul trong binh-gia Đông-dương sang Nhật-bản xem các cuộc tập trận lớn độ mùa thu vừa rồi.

Nghị định tăng lương cho binh lính.

Quan Toàn-quyền thấy số nguyệt bổng của các binh lính ít quá không đủ chi dùng cho nên vừa rồi ngài đã ban ra một đạo nghị định tăng lương cho các binh lính về ngạch khố-xanh và lính- cơ

Số lính khố xanh ở Bắc-kỳ trong năm 1931

Theo nghị định ngày 3 Janvier 1931 của quan Thống-sứ, số lính khố-xanh ở Bắc-kỳ trong năm 1931 như sau này :

Bắc-giang	.265	người
Bắc-kạn	.160	người
Bắc-ninh	.135	»
Hà-đông	.170	»
Hà-nam	.130	»
Hải-dương	.210	»
Thành phố Hanoi	.215	»
Nhạc-bình	89	»
Haiphong	.110	»
Hòa-bình	170	»
Hưng-yên	135	»
Kiến-an	.155	»
Lạng-sơn	.285	»
Lao-cay	155	»
Nam-định	.280	»
Ninh bình	.140	»
Phú thọ	.155	»
Phúc-yên	.140	»
Quảng-yên	365	»
Sơn-la	130	»
Sơn-tây	..145	»
Thái-bình	..170	»
Thái-nguyên	..315	»
Tuyên-quang	.180	»
Vĩnh-yên	..220	»
Đạo quan binh thứ nhất	.165	»
Đạo quan binh thứ hai	.175	»
Đạo quan binh thứ ba	.180	»
Đạo quan binh thứ tư	.240	»

Thế thì Bắc-kỳ tổng cộng tất cả có 5.562 người lính khố xanh.

* * *

Học-sinh ta tại Pháp

Bảng kê sự kết quả của các kỳ thi của các thi-sinh ta tòng học tại bản tỉnh Montpellier bên Pháp trong khoảng tháng Novembre vừa qua :

Session Novembre

Baccalauréat

1ère partie

Nguyễn-van-Ngàn.
Trịnh-van-Đạm
Nguyễn-van-Nghị
Dỗ-văn-Chung (admissible)
Nguyễn-kim-Tường (admissible)
Nguyễn-Chất (admissible)

2e partie : Philosophie

Nguyễn-hải-Tuynh Mention A. B.

Faculté des Sciences

Certificat de P. C. N.

Lê-sĩ Biểu Major de la Série

Certif de la Chimie général

Nguyễn-văn-Nam (admissible)

Certif de Physique Générale

Nguyễn-văn-Xuồi M .A. B. Licencié-ès sciences physiques

Nguyễn-tường-Tam Licencié ès seiences physique

Faculté des Lettres

Certificat d'Histoire Moderne et Contemporaine

Đỗ-đức-Thọ M A. B.

Lê Sĩ-Biểu Certificat de Psychologie M. A. B.

Faculté de Droit

Examen de 1ère année

Trần-van-Thân M. très bien éloges du Jury.

Lâm-ngọc-Chân M. Bien.

Pharmacie

Phạm-Tấn-Quế Stages M. A. B.

Một cuộc tập trận rất lớn

Đến hạ tuần tháng diêng tây này sẽ có một cuộc tập trận rất lớn. Tất cả các đạo binh ở mọi nơi đều đến dự cuộc tập trận này. Binh-sĩ sẽ dàn tập trên con đường từ Phúc-yên đến Nhã-Nam,

https://tieulun.hopto.org

Cuộc sổ số của hội Trí-hòa

8 giờ sáng hôm 11 Janvier vừa rồi tại phòng hội đồng tòa Đốc-lý Hanoi đã mở các vé số của hội Trí-hòa.

Uy ban coi về việc mở số do Đại-tá Bonifacy chủ tọa và có M. Chapat tòng sự tòa Đốc-lý. M. Nguyễn-văn-Ích Hội-trưởng Trí-hòa và tất cả ban trị-sự hội.

8 giờ rưỡi bắt đầu mở số, người đến xem đứng chật ních trong phòng hội đồng.

Các số trúng xin đăng như sau này :

Số 36260 được 5000p. và một chiếc ô-tô.

Số 23989 được 1000p.

Số 22591 được 500p.

10 số được mỗi số 100 đồng :

33209	28395	17394	38091	09666
02890	00085	22169	01602	24145

40 số sau này mỗi số được 50 đồng

39470	08341	39897	08978	24308
33151	19184	30111	00398	03922
13115	20362	32211	28353	32823
10251	27822	04729	22886	00315
23136	16503	09075	02047	03174
05014	05186	22061	19528	06552
36255	23031	24116	10389	09389
34551	04970	00413	22215	33616

60 số sau này mỗi số trúng được 25 đồng :

21078	36513	39458	23633	00287	19625
19132	25047	27117	12890	32053	24835
32448	22365	08483	21477	09021	10770
27473	17982	17409	21182	35065	35916
25853	05633	21222	03330	26556	04921
26854	13893	39675	08199	06991	19888
13924	13023	00951	01868	21968	11204
28403	13094	00642	17297	16709	20137
07287	05552	11587	32522	00448	39967
31714	11919	33847	23619	24123	04206

Nghe đâu một viên Thư-ký sở Vô-tuyến-điện Hanoi chúng số nhất.

Lòng rộng lượng của quan Tổng đốc Nghệ

Quan-tổng-đốc Nghệ-an Nguyễn-Khoa-Ký là quan Tham-tri bộ hình trước

Từ khi ngài ra lĩnh chức thủ-hiến tỉnh Nghệ-an đến bây giờ lúc nào ngài cũng lưu tâm đến những điều oan uổng của dân lương thiện cho nên ngày 13 Janvier tức là ngày 25 tháng một ta ngài có ngỏ nhời bàn với quan Công sứ Vinh ra ơn tha cho hơn 200 người bị tình nghi bắt giam tại ngục thất. Cứ như ý ngài xét thì hơn 200 người ấy chẳng qua là hơi bị tình nghi mà phải bắt chứ không phải những tay trọng yếu trong các đảng. Thực là một vị quan đã chiếu cố đến nỗi khốn nạn vì sự oan uổng của dân

Thời tiết

Năm nay có lẽ sẽ rét hơn mọi năm. Nếu có thực như vậy thì cũng không lấy gì làm lạ. Hiện nay ở bên Tầu rét lắm. Tại Thượng-Hải rét đến 25 độ dưới 0, như thế là rét cực điểm, chải đã 100 năm nay bây giờ mới lại rét đến như thế. Tuyết xuống nhiều, lắm người chết rét.

Tại Huế cữ này cũng rét dữ lắm, rét hơn mọi năm nhiều, lại thêm mưa rầm tầm tã. Nhiều quãng đường cái thiên lý không đi lại được. Ai đi đường bộ vào phía nam Trung-Kỳ phải cẩn thận.

SÁCH CẤM

Quan Khâm-Sứ Trung-Kỳ có ra nghị-định cấm thân nhập, truyền bá, phát mại và tàng trữ trong hạt Trung-Kỳ những cuốn sách sau này.

Quyển sách quốc ngữ gọi là vần quốc ngữ « Syllabaire annamite » của Phan-Đình-Long làm ra, xuất bản tại nhà in Nguyễn-văn-Tu. My-thọ và những quyển sách chữ nho. 1· Hiện-đại-sách-ẩn 2· Á-Tây-vĩ-nhơn dật-sử 3· Vạn sự nguyên thủy.

Nghị định cấm những sách ấy, viện cơ mật đã thông tư cho ta, bộ nha tại Kinh và các tỉnh xứ Trung-Kỳ đều biết.

Ai dùng giấy bạc năm đồng nên biết

Độ này người ta thấy giấy bạc năm đồng giả đã lưu hành trong Đông-Dương đa số lắm rồi nên sở mật-thám đã để ý đến dò xét xem nguyên do sự phát hành ở đâu mà ra. Vậy bà con ta cũng nên cẩn thận một đội chút, kẻo mà tiền mất họa mang.

https://tieulun.hopto.org

TIN NAM-KỲ

Một toán lính vây bắt cộng-sản

Saigon. — Hôm 26 Décembre vừa rồi được tin báo có một đám dân cộng sản vẫn lẫn lút ở miền Đức-hòa vào quãng Chợ-lớn đi Gia-định. Sở cảnh-sát Gia-định có phái một toán chừng 300 người vừa sen-đầm vừa cảnh-sát đến vây bắt, nhưng không thấy gì hết. Dân-sự vẫn làm ăn như thường, nên quân lính lại ra về không bắt người nào.

Nạn ô-tô ghê gớm

Đalat 16 Janvier. — Ngày 8 Janvier chiếc xe hơi Chevrolet số C. 7284 chạy từ đường Tourcham lên Dalat, đến suối Các, ngay cây số 327, vì xe chạy mau quá đâm phải một gốc cây rồi nhào xuống hố. Trong xe có hai vợ chồng ông Jean Dernaut, một đứa con gái 3 tuổi và một người bồi. Khi xe xa xuống hố thì bà Dernaut nhảy ra được, xong bị văng đi một quãng rất xa. Còn ông Dernaut, người tài xế và đứa con gái thì bị xe đè phải chết ngay lập tức. Người bồi bệnh tình trầm trọng, mang điều trị tại nhà thương Dalat, xem chừng khó lòng qua khỏi được.

Bắc-kỳ Quảng-Thiện-Hội

Bản-hội mới được phép Quan Thống-sứ cho đem khô cốt ở ngoài vào ký táng trong nghĩa trang của bản hội ở tại làng Thượng-đình (Mọc) đường đi Hanoi - - Ha-đông.

Ai muốn bốc mộ hoặc ở trong nghĩa trang, hoặc ngoài mang vào thể lệ thế nào xin cứ đến hỏi tại :

1· Ông Chánh-Hội-Trưởng Vũ-Đình-Chung, ở phố Amiral Courbet, số 18.

2· Ông Tổng-Thư-Ký Trần-văn-Huấn, ở phố Mới số 99.

3· Ông Giám-Trang Lê-Sỹ-Điền, ở phố Hàng-Khoai số 50.

Hay là hỏi ông hội-viên nào có chân trong ban trị-sự của bản-hội cũng được

Bắc-kỳ Quảng-Thiện-Hội, kính cáo.

* * *

Tin Báo-giới

Bản-chí đã tiếp được Tam-Kỳ Tạp-chí số 1 ra đời ngày 1er Janvier 1931 vừa rồi, do M. Dương-tự-Quán sáng lập. M. Hoàng-hữu-Huy chủ-nhiệm mỗi tuần lễ ra một số, giá 0p.10. Báo-quán tại 115 Rue du Coton, Téléphone 117, - Hanoi Bản-chí có nhời giới thiệu cùng chư-tôn độc-giả và chúc mừng bạn đồng nghiệp mới.

Tin buồn

Bản-chí được tin buồn rằng : cụ Trần-viết-Tích là Thân-phụ ông Trần-viết-Bính chủ-hiệu thuốc Phúc-đỉnh Père, đã tạ thế hồi 3 giờ rưỡi đêm hôm 30 rạng 31 Décembre 1930 tại Quí-xá số nhà 88 Boulevard Gia-Long Hanoi, hưởng thọ 85 tuổi.

Ngày 1er Janvier 1931 rước linh-cữu vào nhà thờ Hàm-Long làm lễ rồi rước đem an-táng tại nghĩa-địa nhà Trung (vườn Thánh) con đường Hàng-Lọng. Hanoi.

Bản-chí có nhời chia buồn cùng ông Trần-viết-Bính và Quý-nguyên.

Ngày kỷ-niệm nhị thập chu-niên

Nhân dến ngày 10 Janvier này là ngày kỷ-niệm của hiệu Hương-Ký-Photo 84 hàng Trống Hanoi khai-trương đã 20 năm nay, bản-hiệu mở một cuộc chụp ảnh hạ giá để cống hiến các Quý-khách đã chiếu cố cho bản-hiệu bấy lâu nay. Bắt đầu từ 10 Janvier cho tới 10 Février 1931, các Quý-khách ngài nào đến chụp ảnh, bản-hiệu sẽ trừ hầu 20·/., mà ngài nào không bằng lòng lấy trừ, thì bản-hiệu xin kính tặng ảnh men đáng giá 30·/., bản-hiệu mở cuộc này trong vòng một tháng thôi.

Ảnh hiệu Hương-ký thay cũ đổi mới luôn, không đâu bắt chước được. Đồ bài trí cũng mới không đâu có.

Máy ảnh mới lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, chụp được từ ảnh bé cho tới 30×40 không cần phải phóng-đại, xứ ta chưa có thứ máy ảnh to thế bao giờ.

Hai mươi năm giời mới có một dịp kỷ-niệm này, bản-hiệu Chủ-nhân lại sẽ xin thân hành đứng chụp.

Các quý khách có lòng nhớ đến, bản-hiệu xin nghênh tiếp.

Hương-Ký cẩn bạch.

https://tieulun.hopto.org

NGUYỄN-MẠNH-BỒNG

Chủ-nhân nhà thuốc « Hương Hát Dược-Phòng »
Đông-Phương Hồng liệu bệnh-viện Phân-viện trưởng

HỒNG-LIỆU-HỌC-SĨ

Tổng-cục: 92, Boulevard Bonnal, Haiphong

Có mấy thứ thuốc thí-nghiệm do cụ Mai-Lộc Nguyễn-Mạnh-Hướng toàn sinh ra ông Nguyễn Mạnh-Tổng chế ra như sau này:

I

BỔ "TRUNG ICH KHÍ HOAN"

Thuốc bổ thận cố tinh

Mỗi lọ 1$20

Thông trị các tướng đàn ông chơi bời quá-độ, lo nghĩ nhiều đường, làm ăn nhọc mệt, ốm yếu vừa xong. Lậu làm mới dứt, ăn yếu ngủ ít, xấu máu da vàng. Rất bổ rất tốt!

II

HỒ CỐT MỘC QUA TỬU

Rượu tê thấp ngâm với hổ-cốt.

Mỗi chai 1$00

Thông-trị các chứng đòn đánh, tê-bại, đau mình đau xương.

III

NỮ-PHỤC-KIM-ĐAN

Thuốc điều kinh bổ huyết đàn-bà.

Mỗi lọ 1$20

Thông trị các chứng đàn-bà xấu máu, đẻ xong bị bệnh, con gái không điều kinh, hiếm con, ốm yếu còm gầy, khí hư, băng huyết.

IV

THUỐC LẬU SỐ 1

Thông trị các bệnh lậu nhẹ nặng

Mỗi hộp 1$00

Các thứ thuốc như ho, hen, đờm, xuyễn, tả, ly, cam-tích, cảm sốt, còn nhiều. Xin đến **số nhà 87 Phố Lamblot Hanoi ngay ngõ Huyện trông ra, nhà có cây cối um tùm, ta gọi là Phố nhà thờ cũ.**

Hiệu ảnh CHÂN-DUNG

SỐ 43, PHỐ CHỢ HÀNG GIA — HANOI

MỸ-THUẬT ĐÃ ĐƯỢC ĐỨC ĐẠI NAM HOÀNG ĐẾ VÀ ĐỨC KIM BIÊN HOÀNG-ĐẾ NGỰ TỨ CÁC HẠNG HUY TRƯƠNG CHUYÊN NGHỀ CHỤP ẢNH VÀ BÁN ĐỦ ĐỒ DÙNG VỀ VIỆC ẢNH.

QUẢNG CÁO

Thị thành, Thị thành
Hỏi những tay sành
Lõi đời biết của
Óc đã rèn rũa
Học vấn rộng xa
Nước mắm hạt nhà
Sao mà đen thế:
Để tôi xin kể
Cách họ làm hàng
Pha thính gạo rang
Hoặc chưng nước mật
Pha phách nhiều chất
Xương lợn là đầu
Quế chi lấy mầu
Vừng rang lấy vị
Ta người thành thị
Khác kẻ quê mùa
Tiện việc thì mua
Không hay suy sét.
Chắc ai cũng biết
Nó có đen đâu!
Muối cũng một mầu
Trắng tinh ở bể
Họ pha họ chế
Ra đỏ ra đen
Khuất mắt không xem
Nên không biết tởm
Còn cách ghê gớm
Vỏ dứa chua me
Nước hàng đỏ nhoè
Nước Giành Hoàng bá
Nước mắm không cá
Nhắm mắt mà dùng
Một sự lạ lùng
Người đời dễ quích
Nếu bảo sở thích
Lại đáng buồn cười
Phàm sự ở đời
Ưa đen hay trắng?

ĐOÀN-ĐỨC-BAN

Chủ nhà nước mắm Vạn-Vân cửa hàng:
số 2 phố bến tầu Haiphong
32 phố hàng Nâu Hanoi

https://tieulun.hopto.org

SOCIÉTÉ INTERNATIONALE D'ÉPARGNE
(*Hội Vạn-Quốc để dành tiền*)

Công-ty nạc danh của người Pháp giúp sự góp tiền để dành cho thành **vốn.**
Tổng cục ở số 7, phố Edouard VII, Thượng-hải

Vốn của công-ty là 65.000 lạng bạc Thượng-hải (một nửa đóng rồi)
và 2.000.000 quan tiền Pháp (một phần tư đóng rồi)

Tiền trừ bị đến ngày 30 Novembre 1929 : 34.437.746.00 đồng bạc Thượng-hải,

Quản lý cõi Đông-pháp : 25, đường Guynemer.— SAIGON — Téléphone 571
Quản lý Trung-Bắc-Kỳ : phố Borgnis Desbordes.— HANOI — Téléphone 659

Hội thuộc quyền kiểm duyệt của phủ Toàn Quyền Đông-Pháp. Tiền hùn lưu-trữ nhận được ở Đông Pháp thi ký lại nhà Ngân-hàng Đông-Pháp ở Saigon

Muốn tiết kiệm, muốn gây lấy tư-bản, muốn cho con gái có tư-trang hồi môn nên lấy một phiếu để dành

CÓ HAI CÁCH GÓP VỐN THỜI HẠN KHÁC NHAU :

Một cách góp trong 10 năm và đến cuối năm thứ 12 thì lấy tiền ra là 1000$ và lãi
Một cách góp trong 5 năm và đến cuối năm thứ 8 thì lấy tiền ra là 1000$ và lãi

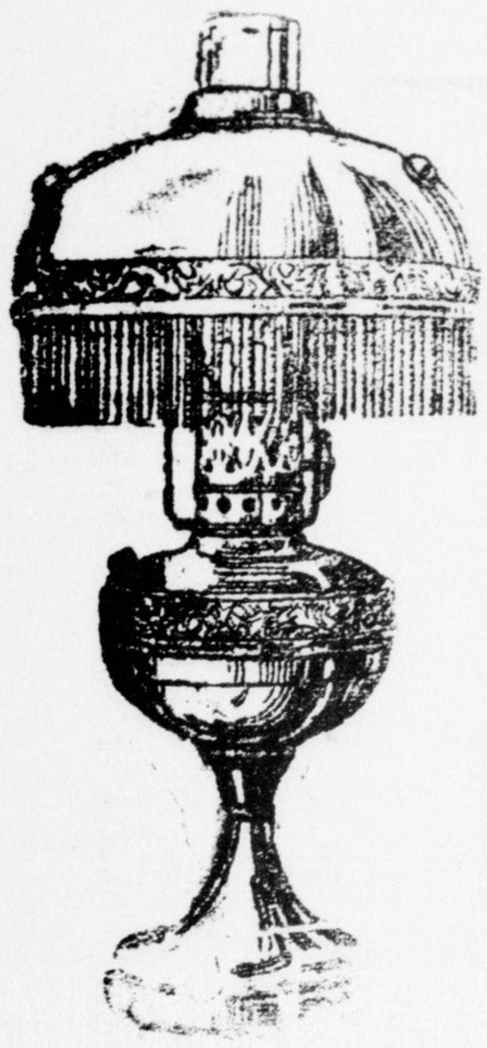

Ai sành chơi đèn thì chỉ dùng đèn manchon

ASIATIC

và đèn đun SVEA
Vừa tiện vừa rẻ có đèn đun nội hóa. Bán, chữa các thứ đèn, đèn pile.
Ở XA VIẾT THƠ VỀ LẤY CATALOGUE Ở

Dang-van-Tan
Lampiste
ĐÃ GIỌN LẠI 29
Hàng Bông Đệm Hanoi

THINH-HƯNG

27, RUE DU COTON, HANOI
Bản-hiệu bán đủ các thứ nệm chăn, màn, màn gọng, chăn, gối và các thứ ghế mây kiểu **thonet.**

Bán sơn, mắc áo, vân vân...
Kiểu đẹp hàng tốt, giá rẻ.

ARTICLE POUR LITERIE — CHAISES GENRE THONET — TABLES ET PORTE-MANTEAUX EN BOIS ET EN ROTIN LAQUÉS

Cuối năm trục sổ

Năm cũ gần qua, chiếu lệ thường, bản-chí cũng như các nhà buôn cần trục lại sổ sách. Ngài nào mua tạp chí dài hạn chưa giả tiền, xin kíp gửi mandats về cho bản chí ; Ngài nào đứng đại lý bán dùm Tạp-chí Tứ-Dân, xin cũng tính toán gửi relevé về cho chúng tôi tiện việc sổ sách cuối năm. Xin đa tạ.

T. D. T. C.

Imp. Spéciale du TỨ-DÂN TẠP-CHÍ

Le Gérant : TIẾT-NHỨ-NGỌC

https://tieulun.hopto.org

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG PHÁP HỘI-LÝ NGÂN HÀNG

Được đặc quyền sáng lập ra từ năm 1875

Vốn Hội : Francs 72.000.000

Tổng cộng khoản dự bị ngân tính ngày 30 Décembre 1928 Francs 105.000.000.

HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Chánh : M Stanislas Simon, Chánh hội đồng trị sự công-ty Hỏa-xa Đông-dương Vân-nam.

Phó M Paul Bayer, Chánh hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris.

Tổng quản lý M René Thion de la Chaume, Nguyên thanh tra bộ Tài-chính.

Chủ nhiệm :

Nhà hội chính : 96, *Boulevard Haussman. Paris (Ville)*

CHI ĐIỂM Ở CÁC NƠI :

TRUNG HOA :		ĐÔNG-DƯƠNG :		CÁC NƠI KHÁC
Canton	Shanghai	Battambang	Phnom-penh	Bangkok
Fort-Bayard.	Tien-sin.	Cantho	Qui-nhon	Djibouti
Hankéou	Yun-nanfou	Haiphong	Saigon	Nouméa
Hong kong		Hanoi	Thanhoa	Papeete
Mongtzeu		Hué	Tourane	Pondichéry
Pékin		Nam dinh	Vinh	Singapore

Thư từ giao dịch khắp cả hoàn cầu

Nhận các việc : về Ngân-Hàng, Change et Titres — Có tủ bạc cho thuê — Ai cần việc gì, viết thơ hỏi, sẽ trả lời ngay.

Adresse Télégraphique (*Điện báo tín điện Indochine*)

Chi điểm : Haiphong số 26 — Namdinh số 90 — Vinh số 45 — Thanhoa số 37

(mở cửa ngày thứ ba)

SOCIETE FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG TY NẤU RƯỢU ĐÔNG-PHÁP

Nhà máy

Hai-duong, Hanoi

Nam-dinh

Cholon - Binhtay

Các thứ rượu ta

— rượu mùi

— thắp đèn

Rượu Rhums-Tafias

Rầm

https://tieulun.hopto.org

海防華人街 號
電話二百七十二號

TRE KIM THAI

金泰

名茶

河內行 街第三號
電話第四百捌拾號

Kim-Thái mười một hạng trẻ
Mùa nào trẻ ấy, mọi trẻ mọi ngon
Lâm-Mậu, Kim-Mậu, Tam-Nguyên
Long-Thái, Công-Thái, giá tiền ngang nhau
Như ý, Thiên-Thái cũng mầu
Song-Hỉ, Tam-Hỉ dễ hầu kém thua
Ngũ-Phúc, Minh-Thái càng ưa
Sành trẻ cho mấy cũng vừa ý ngay

Vệ-sinh, khoa-học ngày nay
Bao nhiêu phương pháp Hiệu này tinh thông
Chế ra Hải-nội mua dùng
Đã vừa ích khí lại hòng bổ trung
Mỗi khi gặp buổi thung dung
Chén trẻ tiêu khiển vui cùng giai-nhân
Hoặc khi hiếu hỷ khoản tân
Dùng trẻ Kim-Thái mọi phần mọi hơn
Kính cáo đồng-nhơn

ĐẠI LÝ CỦA BẢN HIỆU Ở NAM-ĐỊNH M. HÀNG-MẬU PHỐ KHÁCH N· 512

Phàm nhìn thấy *bức ảnh nào đẹp* mà *có giá trị* thì thấy có chữ ký Hương Ký HANOI

https://tieulun.hopto.org